

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 387 – Chúa nhật 06.09.2020

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.congiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

Trân trọng kính mời Quý Cha và Quý Vị, thăm kênh Youtube của BBT CGVN
(xin nhấn giữ Ctr và click chuột trái vào các tiêu đề hoặc biểu tượng)



Ban Biên Tập Công Giáo Việt Nam

DÒNG CHÚA CỨU THẾ VÙNG TÂY NGUYÊN TĨNH TÂM NĂM –
Bài và ảnh của NGƯỜI GIỒNG TRÔM

Đức Cha Huỳnh Văn Hai GỎI THƯ CHO SINH VIÊN, HỌC SINH CÔNG GIÁO
NHÂN DỊP NĂM HỌC MỚI 2020–2021

Cuộc Thi RUNG CHUÔNG VÀNG "Các Con Hãy Nền Thánh"
tại Giáo Xứ TỤY HIỀN, TGP Hà Nội - Joseph Hùng Lửa

GIÁO PHẬN KONTUM MỪNG 65 NĂM LINH MỤC
CỦA ĐỨC CHA PHÊRÔ TRẦN THANH CHUNG - Người Giồng Trôm ghi lại

Bài 06 Ai có thể đọc Kinh Thánh? (Học Kinh Thánh với Sr Cảnh Tuyết OP)

Bài 05 Thiên Chúa là Tình Yêu ngay từ thời Cựu Ước.

Bài 04 Làm sao Kitô Hữu có thể cầu nguyện với Thánh Vịnh Nguyễn Rửa?

Bài 03 Kinh Thánh và khảo cổ - Ân Thần Tru (Gs 6)

Bài 02 Abraham - Xuất Hành có thật không?

Bài 01 Adam và Eva có thật không?

MỤC LỤC GSVN số 387

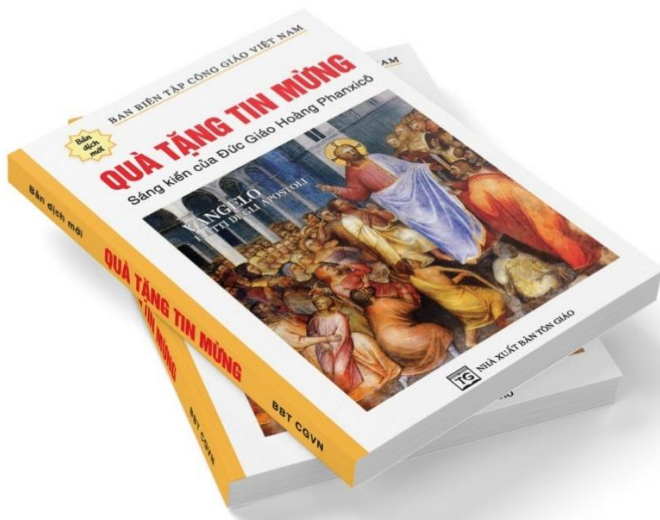
Quà Tặng Tin Mừng Luca (tiếp theo)	bản dịch của BBT CGVN
THA THỨ VÀ HÒA GIẢI	Bác sĩ Ng Tiến Cảnh, MD.
CON NGƯỜI CÓ HAI BỘ MẶT (CN 22A)	Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, ofm
SỬA LỖI VÀ ĐƯỢC SỬA LỖI	Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG
SỰ THÁNH THIỆN CỦA HÔN NHÂN KITÔ GIÁO: MỘT ĐIỀU RẤT THIẾT THỰC	Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ và biên tập
MƯỜI LỜI HAY Ý ĐẸP CỦA THÁNH TERESA CALCUTTA	Elisabeth Nguyễn
XIN NÓI LẠI NHỮNG KHÁC BIỆT CĂN BẢN GIỮA CÔNG GIÁO, CHÍNH THỐNG GIÁO, ANH GIÁO VÀ TIN LÀNH	Lm. PX Ngô Tôn Huân, Doctor of Ministry
MONICA XƯA VÀ NAY	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt
CHUYỆN MỖI TUẦN - CÂU CHUYỆN VỀ “MỘT TIN RAO”	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Quyển 2): Đại kết và Canh tân	Gs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ
CHẤT BÉO VÀ SỨC KHỎE	Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD
LƯỜI BIẾNG	Chuyện phiếm của Gã Siêu

Quà Tặng Tin Mừng Luca (tiếp theo)

LTS. Như chúng con đã hẹn, Quà Tặng Tin Mừng đã được phát hành rộng rãi vào đúng dịp Tết vừa qua, cũng là Chúa Nhật Lời Chúa và Năm Lời Chúa; những ai có nhu cầu nhận toàn văn bản dịch Quà Tặng Tin Mừng, cũng có thể yêu cầu BBT gửi qua email trong một file PDF hoặc Word. Những ai có nhu cầu nhận sách QTTM xin vui lòng email cho biết. Ngoài ra trên Đặc San GSVN chúng con sẽ cho đăng mỗi kỳ một phần bản dịch Kinh Thánh mới này để mọi người có thể tham khảo và góp ý. **Xin lưu ý:** Bản dịch Kinh Thánh này chẳng những chúng con KHÔNG giữ bản quyền mà còn rất biết ơn những ai sẽ giúp phổ biến bằng mọi cách. Miễn là xin đừng tự ý sửa chữa nếu chưa thông báo cho BBT CGVN biết để xin ý kiến các Giáo Sư Thánh Kinh.

Xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN và Đặc San GSVN



**Tin Mừng
theo
Thánh Luca**

Những phân đoạn chính:

**I. Lời mở đầu
(1:1–4)**

**II. Thời thơ ấu
(1:5–2:52)**

**III. Giai đoạn chuẩn bị cho tác vụ công khai
(3:1–4:13)**

**IV. Tác vụ tại Galilê
(4:14–9:50)**

**V. Hành trình lên Giêrusalem
(9:51–19:27)**

**VI. Tác vụ giảng dạy tại Giêrusalem
(19:28–21:38)**

**VII. Thương Khó
(22:1–23:56)**

**VIII. Phục Sinh
(24:1–53)**

**VII. Thương Khó
(22:1–23:56)**

Chương 22

Âm mưu chống Chúa Giêsu.

¹Lễ Bánh Không Men cũng gọi là Lễ Vượt Qua* đã gần đến. ²Các thượng tế và kinh sư tìm cách thủ tiêu Chúa Giêsu, vì họ sợ dân chúng. ³Satan nhập vào Giuđa, còn gọi là Iscariốt, vốn là một trong Nhóm Mười Hai; ⁴ông ta đi bàn với các thượng tế và vẽ binh cách nộp Chúa Giêsu cho họ. ⁵Họ vui mừng và quyết định trả tiền cho ông. ⁶Ông đồng ý, và tìm dịp thuận tiện để nộp Ngài cho họ, khi không có đám đông.

Chuẩn bị Lễ Vượt Qua.

⁷Lễ Bánh Không Men đến, theo luật buộc, người ta phải giết con chiên làm vật hiến tế trong Lễ Vượt Qua. ⁸Chúa Giêsu sai Phêrô và Gioan đi và nói với hai ông: “Các con hãy đi dọn Lễ Vượt Qua cho chúng ta”. ⁹Hai ông thưa Ngài: “Thầy muốn chúng con dọn ở đâu?”. ¹⁰Chúa Giêsu bảo các ông: “Này đây, khi các con vào thành, một người đội một vò nước sẽ đến gặp các con; các con hãy đi theo người ấy cho đến ngôi nhà ông ta vào. ¹¹Hãy nói với chủ nhà: “Thầy bảo ông: căn phòng để Thầy ăn Lễ Vượt Qua với các môn đệ ở đâu?”. ¹²Ông ấy sẽ chỉ cho các con một căn phòng rộng rãi trên lầu, đã được sửa soạn; hãy chuẩn bị ở đấy”. ¹³Họ đi và gặp mọi điều đúng như Chúa Giêsu đã nói, và họ đã chuẩn bị cho Lễ Vượt Qua.

Bữa tối sau cùng.

¹⁴Khi đến giờ, Chúa Giêsu vào bàn tiệc cùng với các Tông Đồ. ¹⁵Ngài nói với các ông: “Thầy đã mong mỏi biết bao được ăn Lễ Vượt Qua này với các con trước khi chịu Thương Khó. ¹⁶Vì Thầy cho các con biết: Thầy sẽ không ăn Lễ Vượt Qua nào nữa cho đến khi lễ này được nên trọn trong Nước Thiên Chúa”. ¹⁷Ngài nhận lấy chén, tạ ơn và nói: “Các con hãy cầm lấy chén này và chia sẻ với nhau. ¹⁸Vì Thầy cho các con biết: từ nay, Thầy sẽ không uống sản phẩm của cây nho nữa cho đến khi Nước Thiên Chúa đến”. ¹⁹Đoạn cầm lấy bánh và tạ ơn, Ngài bẻ ra, trao cho các ông và nói: “Đây là Mình Thầy hiến ban vì các con. Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”. ²⁰Và với chén rượu sau bữa ăn, Ngài cũng làm như vậy và nói: “Đây là chén Giao Ước Mới trong Máu của Thầy, sẽ đổ ra vì các con.

Sự phản bội được báo trước.

²¹Nhưng tay của kẻ nộp Thầy cũng đang đặt trên bàn cùng Thầy; ²²tất nhiên Con Người sẽ ra đi như đã được ấn định, nhưng khốn cho kẻ nộp Ngài!”. ²³Các Tông Đồ bắt đầu hỏi nhau xem ai trong Nhóm họ toan làm chuyện đó.

Vai trò người môn đệ.

²⁴Và rồi các ông lại cãi nhau xem ai trong Nhóm là người lớn nhất. ²⁵Thế nhưng Ngài nói với các ông: “Vua chúa thế gian thì thống trị dân, và những ai có quyền lực lại cho mình là ân nhân. ²⁶Phần các con thì đừng như thế; người lớn nhất trong các con phải trở nên kẻ nhỏ nhất, và người đứng đầu phải là kẻ phục vụ. ²⁷Ai là người lớn nhất đây: người ngồi ăn hay kẻ phục vụ? Chẳng phải là người ngồi ăn sao? Thế mà Thầy ở giữa các con như kẻ phục vụ. ²⁸Các con đã hằng ở với Thầy trong các thử thách Thầy phải chịu; ²⁹và Thầy sẽ trao vương quyền cho các con, như Cha đã trao cho Thầy, ³⁰để các con được ăn uống nơi bàn tiệc của Thầy trong Nước của Thầy, và sẽ ngự trên tòa mà xét xử mười hai chi tộc Israel.

Báo trước việc Phêrô chối Thầy.

³¹Simon, Simon, này đây Satan đã đòi được sàng các con như người ta sàng gạo; ³²thế nhưng Thầy đã cầu nguyện để con không mất lòng tin. Phần con, khi đã trở lại, hãy củng cố Đức Tin của anh em mình”. ³³Phêrô thưa với Ngài: “Lạy Chúa, con sẵn sàng chịu tù tội và cùng chết”. ³⁴Nhưng Ngài nói: “Phêrô, Thầy bảo cho con biết: hôm nay trước khi gà gáy, con đã chối Thầy ba lần”.

Hướng dẫn cho thời khủng hoảng.

³⁵Rồi Chúa Giêsu bảo các ông: “Khi Thầy sai các con ra đi không túi tiền, không bao bì, không giày dép, các con có thấy thiếu thốn gì không?”. ³⁶Các ông trả lời: “Thưa không”. Ngài liền nói: “Nhưng

* Lc 22, 1 “Lễ Vượt Qua”: là một đại lễ trong Do Thái Giáo kỷ niệm cuộc vượt thoát khỏi ách nô lệ ở Ai Cập. Lễ này trùng vào thời gian với Lễ Bánh Không Men (x. Mt 26, 17).

lúc này đây, ai có túi tiền thì hãy mang theo, bao bì cũng vậy; và ai không gươm thì hãy bán áo choàng đi mà mua. ³⁷Bởi vì Thầy cho các con biết: cần phải nên trọn nơi bản thân Thầy lời đã được viết này: “Ngài đã bị liệt vào số những kẻ gian ác”. Thật thế, những gì đã được viết về Thầy sẽ nên trọn”. ³⁸Các ông nói: “Lạy Chúa, đây có hai thanh gươm”. Ngài bảo: “Thế là đủ”.

Đau buồn trong Vườn Gethsêmani.

³⁹Đi ra, Chúa Giêsu lên núi Ôliu như thường lệ, các môn đệ đi theo Ngài. ⁴⁰Đến nơi, Ngài bảo các ông: “Các con hãy cầu nguyện để khỏi sa chước cám dỗ”. ⁴¹Và Ngài đi xa hơn bằng khoảng ném một hòn đá. Quỳ xuống, Ngài cầu nguyện ⁴²rằng: “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này xa con; tuy nhiên, xin đừng theo ý con, nhưng là ý Cha được thành sự”. ⁴³Khi ấy, một thiên thần từ trời hiện đến tăng sức cho Ngài. ⁴⁴Xao xuyến bởi hồi, Ngài cầu nguyện khẩn thiết hơn, và mồ hôi của Ngài trở nên như những giọt máu rơi xuống đất. ⁴⁵Cầu nguyện xong, Chúa Giêsu trở lại với các môn đệ. Ngài thấy các ông ngủ mê mệt vì sầu thảm, ⁴⁶Ngài liền nói: “Sao các con lại ngủ? Hãy tỉnh dậy và cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ”.

Chúa Giêsu bị phản bội và bắt bớ.

⁴⁷Chúa Giêsu còn đang nói thì một đám đông xuất hiện, một trong Nhóm Mười Hai là Giuđa dẫn đầu; ông ta đến gần và hôn Ngài. ⁴⁸Ngài nói với ông ta: “Giuđa, con dùng cái hôn để nộp Con Người sao?”. ⁴⁹Thấy cơ sự xảy ra như thế, những người đứng quanh Ngài thưa: “Lạy Chúa, chúng con lấy kiếm đánh được không?”. ⁵⁰Và một trong nhóm đánh tên gia nhân vị thượng tế và chém đứt mắt tai bên phải. ⁵¹Chúa Giêsu nói: “Dừng lại!”. Rồi Ngài sờ vào tai anh ta mà chữa lành. ⁵²Sau đó, Ngài nói với những kẻ đến bắt Ngài là các thượng tế, quản đốc Đền Thờ và niên trưởng: “Các ông cầm gươm giáo, gây gộc đến như thế bắt tên cướp sao? ⁵³Hằng ngày, tôi vẫn ở giữa các ông trong Đền Thờ mà các ông không ra tay bắt Tôi; nhưng lúc này mới là giờ của các ông, và giờ của quyền lực tối tăm”.

Phêrô chối Chúa Giêsu.

⁵⁴Bắt lấy Chúa Giêsu, họ đưa Ngài vào bên trong dinh thượng tế. Phêrô dõng theo xa xa. ⁵⁵Người ta đốt lên một đống lửa ngay giữa sân rồi ngồi quanh đấy. Phêrô cũng vào ngồi chung với họ. ⁵⁶Một nữ tỳ thấy Phêrô ngồi bên lửa thì nhìn soi mói vào mặt ông và nói: ⁵⁷“Cả ông này cũng ở với người ấy”. Phêrô liền chối và nói: ⁵⁸“Này bà, tôi không biết người ấy!”. Lúc sau, một người khác thấy ông cũng nói: “Cả ông nữa, ông cũng là một trong nhóm họ”. Nhưng Phêrô nói: “Này ông, không phải tôi đâu!”. ⁵⁹Khoảng một giờ sau, kẻ khác quả quyết hơn: “Đúng là ông này cùng phe với ông ta, vì ông cũng là người Galilê!”. ⁶⁰Và Phêrô nói: “Này ông, tôi không biết ông muốn nói gì!”. Ngay lúc Phêrô còn đang nói thì gà gáy. ⁶¹Chúa Giêsu quay lại nhìn Phêrô. Phêrô nhớ lại lời Chúa đã nói với ông: “Hôm nay, trước khi gà gáy, con đã chối Thầy ba lần”. ⁶²Ông bước ra ngoài, khóc lóc thảm thiết. ⁶³Những người canh giữ Chúa Giêsu nhạo báng và đánh đập Ngài; ⁶⁴họ che mặt Ngài lại rồi hỏi: “Nói tiên tri xem ai đánh ông đây?”. ⁶⁵Và họ nói ra nhiều lời xúc phạm Ngài.

Chúa Giêsu trước Công Nghị.

⁶⁶Khi trời sáng, các niên trưởng của dân, các thượng tế và các kinh sư họp lại và họ điệu Chúa Giêsu ra trước Công Nghị* của họ, ⁶⁷họ nói với Ngài: “Nếu ông là Đấng Kitô thì hãy nói cho chúng tôi biết”. Ngài trả lời: “Nếu Tôi có nói, các ông cũng không tin; ⁶⁸và nếu Tôi có hỏi, các ông cũng không trả lời. ⁶⁹Thế nhưng, từ bây giờ, Con Người sẽ ngự bên hữu quyền năng của Thiên Chúa”. ⁷⁰Tất cả đều nói: “Vậy ông là Con Thiên Chúa ư?”. Ngài nói với họ: “Các ông nói đúng: chính là Tôi”. ⁷¹Họ liền đáp: “Chúng ta còn cần chi chứng cứ nữa? Chính chúng ta đã tận tai nghe ông ta nói như thế!”.

Chương 23

Chúa Giêsu trước mặt Philatô.

* Lc 22, 66 “Công Nghị”: hay Hội Đồng; (x. Mt 26, 59).

¹Bấy giờ toàn thể cử tọa đứng lên, và điệu Chúa Giêsu đến Philatô. ²Họ bắt đầu tố cáo Ngài rằng: “Chúng tôi đã thấy người này xúi giục dân chúng tôi nổi loạn và ngăn cản việc nộp thuế cho hoàng đế Cêsar, và tự xưng là Kitô Vua”. ³Philatô hỏi Ngài rằng: “Ông là Vua Dân Do Thái sao?”. Chúa Giêsu trả lời: “Chính ngài nói đó”. ⁴Philatô nói với các thượng tế và đám đông: “Tôi xét thấy người này không có tội gì”. ⁵Nhưng họ cứ khẳng khái nói: “Ông ta khích động dân chúng khi giảng dạy trong khắp miền Giuđê; khởi từ Galilê cho đến đây!”.

Chúa Giêsu trước mặt Hêrôđê.

⁶Nghe thấy thế, Philatô hỏi xem Chúa Giêsu có phải là người Galilê không; ⁷biết rằng Ngài thuộc thẩm quyền của vua Hêrôđê, ông sai đưa Ngài đến với nhà vua cũng đang ở Giêrusalem trong những ngày này. ⁸Gặp Chúa Giêsu, vua Hêrôđê mừng lắm; bởi từ lâu ông đã nghe nói về Ngài và ông hy vọng được thấy Ngài làm một vài dấu lạ. ⁹Ông hỏi Ngài nhiều điều, nhưng Chúa Giêsu không đáp lại lời nào. ¹⁰Các thượng tế và các kinh sư cũng ở đấy, và họ tố cáo Ngài dữ dội. ¹¹Vua Hêrôđê, cũng như đám binh lính, khinh desp và nhạo báng Ngài, rồi khoác cho Ngài một cái áo choàng trắng và gởi trả Ngài lại cho Philatô. ¹²Ngày hôm ấy, Hêrôđê và Philatô đã trở nên bạn hữu, dù trước đây họ là thù địch. ¹³Bấy giờ Philatô cho triệu tập các thượng tế, các thủ lãnh và dân chúng, ¹⁴ông nói với họ: “Các ông đã nộp người này cho tôi, như một kẻ đã xúi dân làm loạn; và này, tôi đã tra hỏi trước mặt các ông, mà đã chẳng tìm ra nơi người ấy tội trạng nào như các ông tố cáo, ¹⁵cả vua Hêrôđê cũng không, bởi vì nhà vua đã gửi trả ông ấy lại cho chúng ta. Các ông thấy đó, người này đã không phạm tội gì đáng phải chết cả. ¹⁶Vì thế tôi sẽ cho đánh đòn rồi thả ra”. ⁽¹⁷⁾

Án tử.

¹⁸Nhưng toàn thể đám đông cùng gào thét lên: “Giết hắn đi và tha Barabba cho chúng tôi!”, ¹⁹tên Barabba này đã bị tống ngục vì tội bạo loạn trong thành và vì giết người. ²⁰Philatô, vì muốn tha Chúa Giêsu, nên ông nói với họ một lần nữa, ²¹nhưng họ càng gào lên: “Đóng đinh, đóng đinh hắn vào thập giá!”. ²²Lần thứ ba, ông nói với họ: “Người này có làm gì xấu đâu? Tôi không thấy người này có tội gì đáng chết, tôi sẽ cho đánh đòn rồi thả ra”. ²³Nhưng họ càng gào to hơn nữa, đòi phải đóng đinh Ngài cho được; và tiếng họ gào thét đã áp đảo. ²⁴Và Philatô đã tuyên án rằng đòi hỏi của họ sẽ được chấp thuận: ²⁵ông cho phóng thích người họ muốn, một kẻ đã bị tù vì tội bạo loạn và giết người, còn Chúa Giêsu thì ông để mặc ý họ.

Đường Thập Giá.

²⁶Và khi đưa Chúa Giêsu đi, họ yêu cầu một người tên là Simon, quê tại Cyrê-nê, đang từ miền quê lên, họ đặt thập giá lên vai để ông vác theo sau Chúa Giêsu. ²⁷Dân chúng rất đông đảo theo Ngài, có các phụ nữ vừa đi vừa đầm ngực than khóc Chúa Giêsu. ²⁸Ngài quay lại nói với họ: “Hỡi các con gái thành Giêrusalem, đừng khóc thương Tôi làm chi, nhưng hãy khóc thương chính các bà và con cháu các bà, ²⁹vì này đây sẽ đến ngày người ta sẽ nói: “Phúc cho những phụ nữ hiếm hoi, những lòng dạ không sinh nở và những vú không nuôi con!”. ³⁰Bấy giờ người ta sẽ nói với núi non: “Sập đổ trên chúng tôi đi!”, và nói với những ngọn đồi: “Phủ lấp chúng tôi đi!”; ³¹bởi vì, nếu người ta hành xử với cây xanh như thế thì cây khô rồi sẽ ra sao?”. ³²Họ còn điệu đi hai người khác, là hai tên trộm cướp để xử tử cùng với Ngài.

Chịu đóng đinh.

³³Khi đến nơi được gọi là Núi Sọ, họ đóng đinh Chúa Giêsu cùng với hai người trộm cướp, một người bên phải và người kia bên trái Ngài. ³⁴Chúa Giêsu thưa: “Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm”. Họ bắt thăm chia áo xống của Ngài. ³⁵Dân chúng đứng đó mà nhìn, các thủ lãnh thì cười nhạo Chúa Giêsu rằng: “Ông ta đã từng cứu người ta; bây giờ ông ta hãy tự cứu mình đi, nếu ông ta là Đấng Kitô của Thiên Chúa, Đấng đã được tuyển chọn!”. ³⁶Lính tráng cũng chế diễu Ngài: chúng đưa giám chua lên miệng Ngài ³⁷và nói: “Nếu ông là Vua Dân Do Thái, thì hãy tự cứu mình đi!”. ³⁸Cũng có một tấm bảng ở phía trên đầu Ngài ghi: “Đây là Vua Dân Do Thái”.

³⁹Một trong hai kẻ trộm cùng bị đóng đinh đã sỉ nhục Chúa Giêsu: “Ông không phải là Đấng Kitô sao? Hãy cứu lấy mình đi và cứu cả chúng tôi nữa!”. ⁴⁰Nhưng tên kia mắng anh ta: “Này, anh không kính sợ Thiên Chúa sao, anh cũng đang chịu cùng hình phạt? ⁴¹Với chúng ta thì đây là chuyện phải

lẽ vì với những việc đã làm, chúng ta đáng phải chịu thế này. Nhưng người này chẳng làm điều gì xấu cả”.⁴²Và anh ta thưa Ngài: “Lạy Ngài Giêsu, xin nhớ đến con khi Ngài vào trong Nước của Ngài”.⁴³Chúa Giêsu nói với anh ta: “Amen, Tôi bảo anh: ngay hôm nay, anh sẽ ở trên Thiên Đàng với Tôi”.

Cái chết của Chúa Giêsu.

⁴⁴Lúc bấy giờ là khoảng giờ thứ sáu, tối tăm bao trùm toàn bộ mặt đất cho đến giờ thứ chín*,⁴⁵và mặt trời bị che khuất. Màn trong Đền Thờ bị xé toạc ra làm hai ngay chính giữa.⁴⁶Và Chúa Giêsu kêu lên một tiếng lớn: “Lạy Cha, con xin phó linh hồn con trong tay Cha”. Nói xong, Ngài tắt thở.⁴⁷Chúng kiến mọi việc xảy ra, viên sĩ quan cất tiếng ca tụng Thiên Chúa rằng: “Đúng thật, người này là một Người Công Chính!”.⁴⁸Và tất cả đám đông tụ lại xem cảnh tượng này, nhìn thấy các sự việc xảy ra, họ đầm ngực quay về.⁴⁹Đứng từ đằng xa, có tất cả những người quen biết Ngài, cùng các phụ nữ đã đi theo Ngài từ Galilê, đều chứng kiến việc ấy.

An táng Chúa Giêsu.

⁵⁰Và này, một người tên là Giuse, thành viên của Công Nghị, là người tốt và công chính.⁵¹Ông đã không đồng thuận với quyết định cũng như hành động của họ, — là cư dân Arimathia, một thành của Giuđê, ông hằng mong chờ Nước Thiên Chúa,⁵²ông đến gặp Philatô để xin xác Chúa Giêsu⁵³rồi ông hạ xác Ngài xuống khỏi thập giá, liệm Ngài trong tấm vải và đặt Ngài trong một ngôi mộ được đục sẵn trong đá, nơi chưa từng an táng ai.⁵⁴Hôm đó cũng là ngày Chuẩn Bị Lễ, và ngày Sabát sắp bắt đầu.⁵⁵Cùng đi theo ông, có những phụ nữ đã từng đồng hành với Chúa Giêsu từ Galilê, các bà nhìn xem ngôi mộ và xác Ngài được đặt như thế nào;⁵⁶rồi các bà quay về chuẩn bị hương liệu và dầu thơm. Suốt ngày Sabát, các bà tuân giữ việc nghỉ lễ như luật truyền.

VIII. Phục Sinh (24:1–53)

Chương 24

Chúa Giêsu phục sinh.

¹Ngày thứ nhất trong tuần, vừa tảng sáng, các bà đã đi đến mộ, mang theo hương liệu đã dọn sẵn.²Và họ thấy tảng đá đã được lăn ra khỏi mộ;³các bà bước vào nhưng không thấy xác của Chúa Giêsu.⁴Còn đang hoang mang về điều ấy, thì này có hai người đàn ông đứng ngay bên cạnh họ trong y phục sáng chói.⁵Rất đỗi sợ hãi, các bà cúi mặt xuống đất, hai vị ấy nói với các bà: “Sao các bà lại đi tìm người sống nơi những kẻ chết? ⁶Ngài không còn ở đây nữa nhưng đã sống lại rồi. Hãy nhớ lại những gì Ngài đã nói với các bà thế nào khi còn ở Galilê, ⁷Ngài đã nói: “Con Người phải bị nộp vào tay những kẻ tội lỗi, Ngài phải bị đóng đinh, và ngày thứ ba sẽ sống lại”. ⁸Bấy giờ các bà nhớ lại những lời Ngài đã nói, ⁹từ mộ trở về, các bà thuật lại tất cả sự việc cho Nhóm Mười Một và cho tất cả những người khác nữa. ¹⁰Đấy là các bà Maria Mađalêna, Gioanna, và Maria mẹ của Giacôbê. Các bà khác cùng đi theo họ cũng nói lại với các Tông Đồ sự việc y như thế. ¹¹Nhưng những lời đó đối với các ông là chuyện vớ vẩn, nên các ông không tin. ¹²Tuy nhiên, Phêrô cũng trỗi dậy và chạy đến mộ. Khi cúi xuống, ông thấy chỉ có các khăn liệm thôi. Ông quay về nhà, lòng rất đỗi ngạc nhiên vì sự việc xảy ra.

Hiện ra trên đường đi Emmaus.

¹³Và cũng trong ngày hôm đó, hai môn đệ đang trên đường về một làng gọi là Emmaus, cách Giêrusalem khoảng độ sáu mươi dặm*; ¹⁴dọc đường các ông nói với nhau về tất cả những gì vừa xảy ra. ¹⁵Đang khi họ nói chuyện và trao đổi ý kiến với nhau thì chính Chúa Giêsu tiến lại gần và cùng đi với họ; ¹⁶thế nhưng mắt các ông bị che khuất nên không nhận ra Ngài. ¹⁷Và Ngài hỏi họ: “Các ông trao đổi với nhau những chuyện gì khi đi đường vậy?”. Các ông dừng chân, vẻ mặt buồn

* Lc 23, 44 Giờ thứ sáu tức giữa trưa, giờ thứ chín tức ba giờ chiều. (x. Mt 20, 3-6; Ga 11, 9).

* Lc 24, 13 “Dặm” = 185 mét; 60 dặm = khoảng 11 km (x. Mt 14, 24; Ga 6, 16; 11, 18).

sầu. ¹⁸Một người tên là Clêôpas, nói với Ngài: “Phải chăng Ngài là vị khách duy nhất trú ngụ tại Giêrusalem không hay biết sự việc xảy ra mấy ngày nay sao?”. ¹⁹Ngài hỏi họ: “Việc gì vậy?”. Các ông kể với Ngài: “Sự việc Chúa Giêsu thành Nagiarét: Ngài đã xuất hiện như một vị Ngôn Sứ quyền năng trong hành động và lời nói, trước mặt Thiên Chúa cũng như toàn dân; ²⁰thế mà các thượng tế và các thủ lãnh của chúng tôi đã nộp Ngài, để Ngài bị kết án tử hình và đã đóng đinh Ngài vào thập giá. ²¹Phần chúng tôi, chúng tôi vẫn hy vọng rằng chính Ngài sẽ giải thoát Israel; hơn thế nữa, những chuyện ấy đã xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi. ²²Tuy nhiên, có mấy phụ nữ trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi kinh ngạc, họ đã ra mộ lúc tảng sáng ²³và không thấy xác Ngài đâu nữa, họ trở về nói đã thấy các thiên thần hiện ra cho biết Ngài vẫn đang sống. ²⁴Một vài người trong chúng tôi cũng chạy đến mộ, họ cũng thấy mọi chuyện y như các bà đã nói, còn Ngài thì họ không thấy”. ²⁵Bấy giờ Chúa Giêsu bảo họ: “Ôi những kẻ không hiểu biết và lòng trí chậm tin vào mọi điều các ngôn sứ đã nói! ²⁶Chẳng phải Đấng Kitô cần phải chịu đau khổ rồi mới vào trong vinh quang của Ngài sao?”. ²⁷Thế rồi, bắt đầu từ Môsê và tất cả các ngôn sứ, Ngài giải thích cho hai ông tất cả những gì liên quan đến Ngài trong toàn bộ Kinh Thánh”. ²⁸Khi họ đã đến gần làng hai ông muốn tới, Chúa Giêsu làm như thể còn phải đi xa hơn nữa. ²⁹Nhưng hai ông cố nài ép Ngài rằng: “Xin hãy ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều và ngày cũng gần tàn”. Ngài đi vào và ở lại với hai ông. ³⁰Đang khi đồng bàn với họ, Ngài cầm lấy bánh, dâng Lời Chúc Tụng rồi bẻ ra và trao cho họ. ³¹Mắt các ông mở ra và các ông nhận ra Ngài; nhưng Ngài biến mất. ³²Hai ông nói với nhau: “Lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên trong chúng ta, khi trên đường đi Ngài đàm đạo và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta đấy sao?”. ³³Ngay lúc ấy, hai ông trở dậy quay lại Giêrusalem. Các ông gặp Nhóm Mười Một và các bạn đang tề tựu với nhau, ³⁴họ nói: “Chúa đã sống lại rồi và đã hiện ra với Simon”. ³⁵Về phần mình, các ông cũng kể lại sự việc đã xảy ra trên đường, và các ông đã nhận ra Ngài khi bẻ bánh như thế nào.

Hiện ra với các môn đệ tại Giêrusalem.

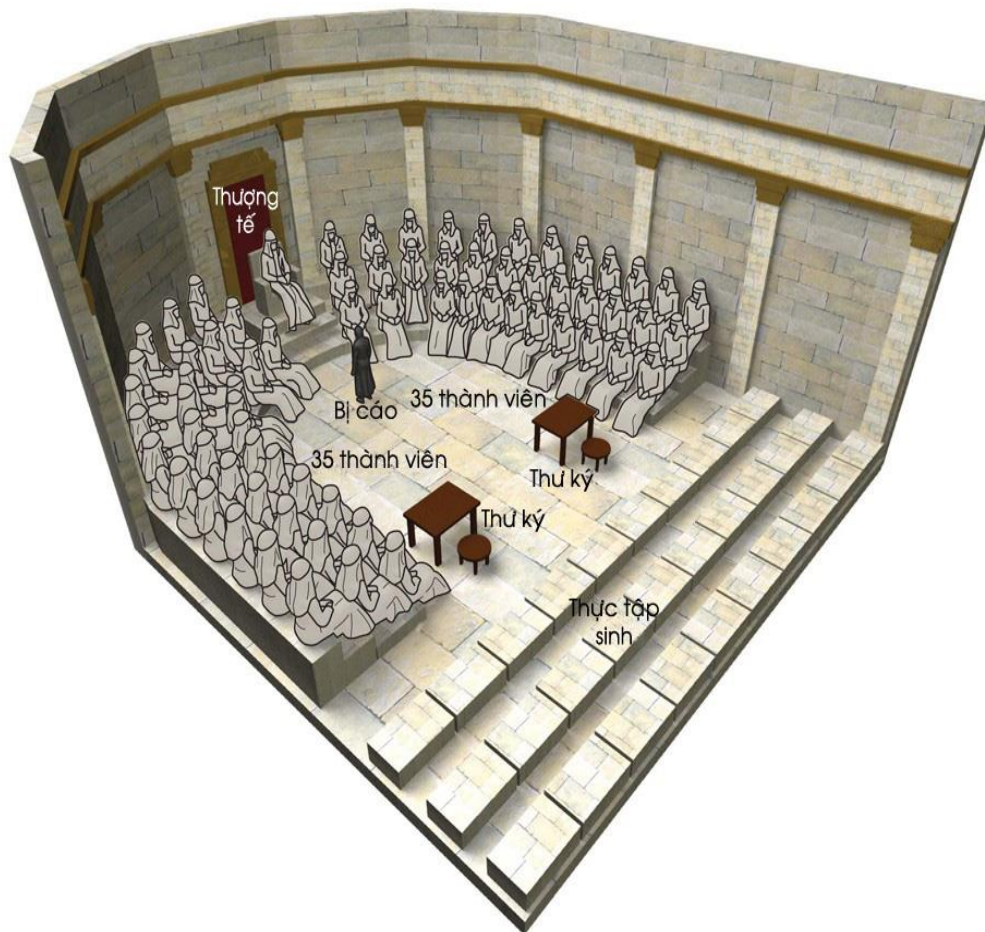
³⁶Khi các ông còn đang nói thì chính Chúa Giêsu đến giữa các ông và nói với các ông: “Bình an cho các con!”. ³⁷Các ông hoảng hốt và sợ hãi vì tưởng mình thấy ma. ³⁸Chúa Giêsu nói với họ: “Tại sao lại hoảng hốt như vậy, vì sao lại có những suy nghĩ như thế nổi lên trong lòng các con? ³⁹Cứ nhìn tay Thầy, chân Thầy, chính là Thầy đây! Hãy sờ xem, ma làm gì có thịt và xương như các con thấy Thầy đây”. ⁴⁰Nói thế rồi, Ngài cho các ông xem tay và chân Ngài. ⁴¹Vì vui mừng, họ vẫn chưa tin, và đang kinh ngạc thì Chúa Giêsu hỏi: “Ở đây, các con có gì ăn không?”. ⁴²Họ dâng lên Ngài một miếng cá nướng. ⁴³Ngài cầm lấy và ăn trước mặt các ông.

⁴⁴Rồi Chúa Giêsu nói với các ông: “Những Lời này, Thầy đã nói với các con, khi còn ở giữa các con, là phải nên trọn tất cả những gì đã được viết về Thầy trong Luật Môsê, các Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh”.

⁴⁵Đoạn Ngài mở lòng trí cho các ông thông hiểu Kinh Thánh. ⁴⁶Ngài nói với các ông: “Có lời viết: Đấng Kitô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba sẽ sống lại từ trong cõi chết, ⁴⁷và phải nhân Danh Ngài mà rao giảng cho tất cả các dân tộc việc hoán cải để được ơn tha tội, bắt đầu từ Giêrusalem. ⁴⁸Các con là những chứng nhân của những điều ấy. ⁴⁹Và này, Thầy sẽ gửi đến cho các con điều Cha Thầy đã hứa cho các con; phần các con, hãy ở lại trong thành cho đến khi được mặc lấy sức mạnh từ trên ban xuống”.

Chúa lên trời.

⁵⁰Chúa Giêsu dẫn các ông ra ngoại thành, mãi đến Bêtania; rồi Ngài đưa tay chúc lành cho các ông. ⁵¹Trong khi chúc lành như thế, Ngài rời xa các ông và được đưa về trời. ⁵²Các ông quỳ thờ lạy Ngài rồi quay trở lại Giêrusalem, lòng tràn ngập vui mừng ⁵³và hằng ở trong Đền Thờ để chúc tụng Thiên Chúa.



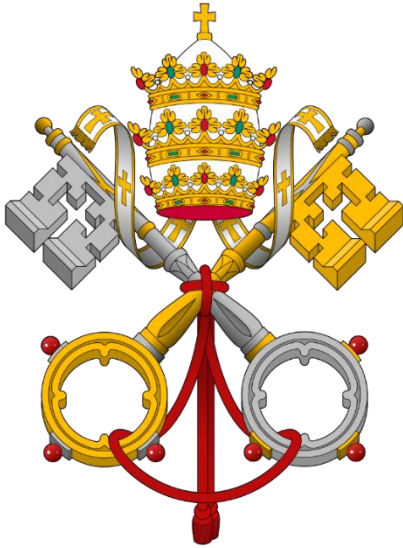
Mt 26, 59 “Công Nghị”: hay còn gọi là Hội Đồng gồm 23 thành viên để xét xử những vấn đề của địa phương. Tại Giêrusalem thì có một Công Nghị (Hội Đồng) lớn hơn với 71 thành viên; lý do vì Giêrusalem là thành phố lớn, và họ có thể đảm đương cả những vụ từ các địa phương khác chuyển đến. Vì thế nên Công Nghị (Hội Đồng) ở Giêrusalem thường được các dịch giả thêm những chữ “Thượng, Đại, Tối Cao...” vào để phân biệt với những Công Nghị (Hội Đồng) ở các địa phương. Tiếng Do Thái chỉ dùng một chữ Sanherin.

Còn tiếp nhiều kỳ

[VỀ MỤC LỤC](#)

THA THỨ VÀ HÒA GIẢI

CHÚA NHẬT 23 A THƯỜNG NIÊN



Ed 33:7-9; Rm 13:8-10; Mt 18:15-20

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Người Công Giáo chúng ta thường có tính dĩ hòa vi quý, coi tha thứ và hòa giải là đầu, nại có mền Chúa yêu người. Nhưng thế nào là tha thứ và hòa giải? Tha thứ có dẫn tới hòa giải không hay lại chỉ đưa tới hỗn loạn và bất công? Hai bài đọc và bài Phúc âm tuần này đã đưa ra cho chúng ta những tiến trình của tha thứ và hòa giải để dẫn tới hy vọng hàn gắn những vết thương đau.

NHỮNG TIẾN TRÌNH CỦA THA THỨ VÀ HÒA GIẢI

Bài Tin Mừng hôm nay (Mt 18:15-20) đưa ra những yếu tố chính cần phải có để tha thứ. Mathieu nhấn mạnh đến tiến trình sửa lỗi anh em (Mt 18:15-20), mọi người cùng cầu nguyện (Mt 18:19-20) và tiếp tục ăn năn thống hối (Mt 18:21-35).

Câu chuyện xảy ra ở gần thị trấn Caesarea Philippi (Mt 16:13-19) cho thấy Phero được Chúa Giesu gọi là Đá để làm nền móng xây Giáo Hội. Phero được Chúa tin tưởng trao cho chìa khóa Nước Trời để mở hoặc đóng tùy người. Phero có thể cầm buộc hay tháo gỡ bất cứ điều gì của bất cứ ai thấy là cần thiết cho đời sống của Giáo Hội theo đúng nguyên tắc tha thứ và cầm buộc đã được thiết lập. Câu 18 trong bài Phúc Âm hôm nay (Mt 18:18) chỉ là nhắc lại câu 19 trong đoạn 16 (Mt 16:19) cũng của Mathieu, và nhiều người đã hiểu là tất cả các môn đệ đều được thừa hưởng cái quyền mà trước đây Chúa Giesu chỉ ban cho một mình Phero.

Những danh xưng “*dân ngoại*” và “*người thu thuế*” được nêu lên trong bài Phúc Âm có lẽ phản ánh một giai đoạn nào đó trong cộng đồng Giáo Hội của Mathieu thời sơ khai chỉ có những Kito hữu người Do Thái. Vì những người Do Thái giữ luật rất nghiêm ngặt đã xa lánh tập đoàn dân ngoại và người thu thuế, nên cộng đoàn các môn đệ Kito giáo cũng hiện ngang tự tách rời khỏi những thành viên tội lỗi của mình là những người không chịu ăn năn thống hối, ngay cả khi họ bị toàn thể Giáo Hội kết án. Những cá nhân này bị đặt ra ngoài cộng đồng không còn được hiệp thông nữa.

Trong bài đọc 2 thư gửi tín hữu Roma (Rm 13:8-10), Phaolô đã coi đức ái là luật buộc. Khi đức ái hướng dẫn quyết định luân lý của những ai mang danh nghĩa Kito hữu thì họ đã được luật lệ bảo vệ (13:9). Đức ái cho biết trước mục đích của luật giáo hội và luật dân sự, nghĩa là bảo đảm cho lợi ích và công ích tốt nhất cho tất cả mọi thành viên của cộng đồng Giáo Hội và công dân.

GIÁO HUẤN CỦA GIÁO HỘI VỀ SÁM HỐI VÀ HÒA GIẢI

Giáo Hội còn nói rõ về việc hòa giải / sám hối trong sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo qua những đoạn #1440-1441:

Trước hết, tội lỗi là xúc phạm đến Thiên Chúa, cắt đứt sự hiệp thông với Người, đồng thời cũng gây tổn thương niềm hiệp thông với Giáo Hội. Bởi vậy sự trở lại sẽ đồng thời mang lại ơn tha thứ của Thiên Chúa và sự hiệp thông với Giáo Hội. Đó là điều mà bí tích sám hối và hòa giải nói lên và thực hiện trong phụng vụ của bí tích này.

Chỉ mình Thiên Chúa có quyền tha thứ tội lỗi. Vì Chúa Giesu là con Thiên Chúa, nên Người đã nói về bản tính Người: “Con Người có quyền tha thứ tội lỗi trên mặt đất này”(Mc 2:10) và Người hành sử quyền thần thánh này: “Các tội lỗi của anh đã được tha thứ”(Mc 2:5). Hơn nữa nhân danh uy quyền thần linh của Người, Người đã ban quyền tha tội này cho những con người, để họ hành sử quyền này nhân danh Người.

CẦM BUỘC VÀ THÁO GỖ

Giáo lý Công Giáo còn tiếp tục cắt nghĩa hai tiếng *Cầm Buộc* và *Tháo Gỡ* qua những đoạn #1444-1446:

Khi thông ban cho các tông đồ quyền tha tội, Chúa cũng ban cho các ông uy quyền để hòa giải các tội nhân với Giáo Hội. Chiều kích Giáo Hội này của công tác trọng đại của các ông đã được nói lên trong tuyên ngôn long trọng của chúa Kito nói với Simon Phero: Thầy sẽ trao cho con chìa khóa nước trời: tất cả những gì con cầm buộc dưới đất cũng sẽ bị cầm buộc ở trên trời, và tất cả những gì con tháo gỡ dưới đất cũng sẽ được tháo gỡ ở trên trời (Mt 16:19). “Nhiệm vụ trói buộc và tháo gỡ đã được ban cho Phero như thế, cũng sẽ được ban cho tập đoàn các tông đồ liên kết với vị thủ lãnh của mình”(Mt 18:18; 28:16-20).

Các từ Cầm Buộc và Tháo Gỡ có nghĩa là: kẻ nào bị anh em khai trừ khỏi sự hiệp thông của anh em cũng sẽ bị khai trừ khỏi sự hiệp thông với Thiên Chúa; và ai được anh em nhận lại vào sự hiệp thông với anh em, thì cũng sẽ được Thiên Chúa nhận cho hiệp thông với Người. Sự hòa giải với Giáo Hội không thể tách rời khỏi sự hòa giải với Thiên Chúa.

Chúa Kito đã lập bí tích Sám Hối cho tất cả các thành viên tội lỗi của Giáo Hội Người, nhất là những ai sau khi nhận phép rửa tội đã sa ngã phạm tội trọng và như vậy đã đánh mất ân sủng của phép rửa tội, gây thương tổn cho sự hiệp thông với Giáo Hội. Bí tích sám hối công hiến cho những người đó một khả năng mới để trở lại và lại nhận được ơn công chính hóa.

HƠN CẢ THA THỨ VÀ BỎ QUA

Tha thứ không có nghĩa là “bỏ qua” điều mà người khác làm cho mình. Khi một người nào làm tội bực mình, giận dữ thì người đó phải nhận biết mình có lỗi và thực sự tỏ ra ăn năn hối hận để hàn gắn. Họ có thể đưa ra một cách hàn gắn nào đó với lòng trung thực dẫn tới hòa giải để nhận được tha thứ. Oán hận, ghét bỏ, nhất quyết không tha thứ, trả thù không phải là những tiến trình

hàn gắn đau thương. Tha thứ không phải là chỉ nói “OK, bỏ qua” khi một ai đó làm mình phải đau khổ hay thiệt hại vật chất và tinh thần. Tha thứ thực sự là nhất quyết không để cho vết thương lòng của mình giây động lên trầm trọng hơn. Nếu tôi từ chối tiến tới, tiếp tục ngập lặn trong đau khổ và căm hờn thì tôi sẽ bị tê liệt bởi ác quỷ và tội lỗi.

Tinh thần bắt tha thứ và nung nấu lòng thù hận sẽ biến tim tôi thành trai đá, ngăn chặn mọi suối nguồn yêu thương. Giá trị con người tôi sẽ bị giảm đi khi tôi không thể tha thứ cho người. Nếu thành thực tha thứ, tôi phải để cho Thiên Chúa chuyển đổi lòng trai đá và ác độc của tôi. Tha thứ cũng không có nghĩa là “quên đi”, mà là một quyết định có ý thức trong đầu tôi rồi cầu xin cho nó từ từ đi xuống tim tôi. Tha thứ cho kẻ đã giết con tôi không có nghĩa là tôi lo lắng cho hắn khỏi ngồi tù. Tha thứ cho người chồng thường xuyên hành hạ vợ con không có nghĩa là đem hắn trở lại với gia đình sau những bạo hành và bắt trung. Nói phải trái với người vợ đã bỏ chồng con đi theo tình nhân không phải là bỏ qua những đau khổ ghê gớm đã từng đè nặng trên cả gia đình. Tha thứ cho một linh mục đã lạm dụng trẻ nít không có nghĩa là biện hộ bào chữa cho việc để ông ta trở lại làm mục vụ giữa những trẻ vị thành niên. Tha thứ cho một linh mục hay giám mục đã lỗi đức trong sạch, phạm tội dâm dục, có vợ có con không thể nói “họ cũng là con người mà!” Nói lẽ phải trái với một chàng trai đã bỏ người yêu sau khi làm nàng mang thai mà không chịu phá thai là khởi đầu một tha thứ và hàn gắn đau thương giữa những người liên hệ. Chúng ta cần làm sáng tỏ vấn đề khi phải quyết định và phán xét một cách khôn ngoan với lòng trắc ẩn về những tình trạng còn mơ hồ nhưng quan trọng có liên hệ đến chúng ta.

Thành ngữ “*Hãy Tha Thứ và Quên Đi*” không phải là kiểu nói kinh thánh, nhất là của người Kito hữu. Chúa Giesu thường khuyên chúng ta một cách khác là tha thứ nhưng phải nhớ kỹ trong lòng những đau thương ở quá khứ. Khi tôi nhân danh Chúa Giesu Kito và với quyền lực cùng sự hiện diện của Người, tôi thực sự có thể giúp những người đã bị đau khổ quá nhiều và khởi đầu một tiến trình chữa lành. Thật chẳng có gì mà con người không thể làm được cho tha nhân, không có gì mà con người –với sự giúp đỡ và ân sủng của chúa Giesu- không thể tha thứ cho kẻ đã xúc phạm đến mình.

SỰ THA THỨ CỦA SẮC DÂN AMISH

Nhưng thế nào là tha thứ? Xin nêu lên một thảm cảnh đã xảy ra trong cộng đồng người Amish^[1] ở Hoa Kỳ mấy năm trước đây để chúng ta cùng bàn luận và tìm hiểu ý nghĩa của tha thứ. Thảm trạng giết người đã xảy ra tại trường học West Nickel Mines của cộng đồng Amish thuộc quận Lancaster bang Pennsylvania hôm 2-11-2006. Charles Roberts IV sau khi đã thả 15 nam sinh và 4 người lớn trước khí trời rồi bắn chết 10 nữ sinh, đoạn tự sát.

Vào ngày xảy ra thảm nạn, ông của một nữ sinh nạn nhân bị giết đã yêu cầu những gia đình các nạn nhân không nên ghét bỏ tên sát nhân. Ông nói “*Chúng ta đừng nghĩ người này là ác quỷ.*” Một người cha khác của nạn nhân cũng nói: “*Anh ta còn mẹ già, vợ và linh hồn, bây giờ anh ta đang đứng trước mặt Thiên Chúa.*”

Một người hàng xóm Amish sau tai nạn máy tiếng đồng hồ đã đến an ủi gia đình Roberts và biểu lộ lòng tha thứ. Các thành viên của cộng đồng Amish cũng đến thăm và an ủi người vợ góa của tên sát nhân, cha mẹ anh ta và cha mẹ vợ. Khoảng 30 thành viên của cộng đồng Amish đã dự đám tang của tên sát nhân, và vợ anh ta Marie Roberts, người góa phụ cũng được mời dự đám tang của một trong những nạn nhân. Marie Roberts đã viết một bức thư ngỏ xin cộng đồng thương xót và tha thứ. Bà viết: *“Lòng yêu thương của quý vị đối với gia đình chúng tôi đã giúp hàn gắn vết thương lòng của chúng tôi mà chúng tôi rất cần. Quà tặng của quý vị cho chúng tôi đã làm chúng tôi cảm động vô cùng, không lời nói bút mực nào có thể diễn tả đủ được. Lòng yêu thương trầm ẩn cảm thông của quý vị đã vượt quá cả gia đình chúng tôi, cả cộng đồng của chúng ta, và làm thay đổi cả thế giới. Chúng tôi chân thành cảm ơn tất cả quý vị”*.

HÒA GIẢI THỰC SỰ VÀ HY VỌNG

Nhiều người đã công kích việc tha thứ hoàn toàn và mau lẹ như vậy của cộng đồng Amish; họ cho là không thích hợp bởi vì phía được tha thứ không nói lên nỗi niềm hối hận và, cái nguy hiểm của thái độ đó là sẽ đưa tới việc chối bỏ sự hiện hữu của ác quỷ và tội lỗi. Những người nghiên cứu cuộc sống của dân Amish nhận thấy câu nói *“Đừng bao giờ ôm giữ hận thù ở trong lòng”* đã trở thành châm ngôn ăn rễ sâu trong nền văn hóa của dân Amish. Họ lý luận rằng việc người Amish sẵn sàng quên đi không báo thù sẽ chẳng giải quyết được thảm trạng hay tha thứ cho kẻ làm lỗi mà ít ra nó đã tạo được bước tiến đầu tiên đi tới hòa giải thực sự và một tương lai đầy hy vọng.

Cách tha thứ và hòa giải của dân Amish đã được truyền thông báo chí thế giới bàn luận rất rộng rãi. Tha thứ đã được ăn sâu vào nếp sống của họ như những sợi chỉ đan chen chặt chẽ với nhau trong một tấm vải là niềm tin của dân Amish. Sự nhất quyết tha thứ của họ đã làm lung lay cả thế giới như một cuộc tự vận kinh khủng chưa từng thấy. Tôi có cảm tưởng là sức mạnh chuyển đổi tha thứ này như một sự cứu chuộc phát ra từ cuộc thảm sát ghê gớm ấy ở Nickel Mines vào năm 2006.

Sự tha thứ của người Amish cũng đặt ra nhiều vấn nạn lớn cho chúng ta. Ta có thể tha thứ cho một tên sát nhân mắc bệnh tâm trí, nhưng còn những kẻ bình thường cố ý giết người hoặc đe dọa giết người hay làm tổn thương cả vật chất, tinh thần và thể xác với mục đích chính trị hay trả thù cá nhân thì sao? Sự tha thứ đó có phù hợp với công lý và công bằng không? Một tha thứ quá lẹ như vậy có thực sự biến đổi được tình liên đới giữa con người với nhau không hay lại tạo ra một rối loạn dân sự trong dân chúng? Hoàn cảnh xã hội tôn giáo hiện nay ở Việt Nam cũng đặt ra nhiều câu hỏi khá gai góc cho chúng ta là người công giáo, đặc biệt những vị lãnh đạo tôn giáo. Chỉ lấy vài thí dụ điển hình. Chính quyền cs VN cướp đất của dân, cướp cơ sở tôn giáo, đánh dân và đập phá ảnh tượng Đức Mẹ, giết xập Thánh Giá Chúa nhưng những đáng bậc làm thầy không lên tiếng phản đối, nói rằng tha thứ cho họ! Tha thứ thì đúng rồi, nhưng có giải quyết được vấn đề không? Kẻ được tha thứ có tỏ ra hối hận và đền bù đúng mức vì việc làm của mình không hay lại phạm đi phạm lại nhiều lần những tội cũ như chúng ta đã thấy. Thiết nghĩ việc tha thứ đó chỉ có ở trần gian nhưng trên trời Thiên Chúa chắc không tha, bởi lẽ người tha thứ ở trần gian không thi hành việc

giữ chìa khóa thiên đàng của một Phero chính danh, không phải là người canh giữ nhà Chúa thực sự!

CANH GIỮ NHÀ CHÚA

Bài đọc 1 sách Ezekiel (Ed 33:7-9) nói về “người canh giữ nhà Israel” (33:7). Danh từ “Người Canh Giữ” ám chỉ người sẽ loan báo ơn cứu chuộc (Ed 33-48); cùng một danh xưng đó lại ám chỉ mục vụ của Ezekiel là loan báo sự giam phạt (Ed 3:17-21). Thánh Gioan Phaolo II cũng dùng danh xưng “*người canh giữ*” trong kỳ đại hội giới trẻ thế giới năm 2000 ở Roma và năm 2002 ở Toronto. Ngài nói:

“*Các con là ánh sáng trần gian...*” Đối với những người mới được nghe Chúa Giesu lần đầu tiên, như chúng ta, biểu hiệu “Ánh Sáng” nói lên lòng ao ước sự thật và khao khát hiểu biết trọn vẹn đã ăn sâu và in ấn trong tâm khảm con người.

Khi ánh sáng phai mờ hoặc tan biến mất, chúng ta không còn nhìn sự vật thực sự của nó nữa. Trong đêm tối chúng ta cảm thấy sợ hãi và bất an và, chúng ta mong cho ánh sáng bình minh mau xuất hiện. Các bạn trẻ thân mến, tùy các con là những người mong chờ buổi ban mai (cf Is 21:11-12), những người loan báo sự xuất hiện của mặt trời là đức Giesu Kito phục sinh!

Trong suốt những ngày đại hội giới trẻ thế giới, các bạn trẻ đã được ủy thác làm người canh giữ bình minh, mang ánh sáng Chúa Kito và loan báo hy vọng với ơn cứu chuộc cho toàn thể giới đang ngụp lặn trong đêm tối và thất vọng. Không một trường học nào về hòa giải, tha thứ và an bình tốt hơn là những ngày giới trẻ thế giới. Nó đã đúc giới trẻ thành khuôn mẫu của những yếu tố tạo thành đời sống Kito giáo và những công dân thực sự của vương quốc Thiên Chúa.

Fleming Island, Florida

August 2, 2020

[1] Amish là một sắc dân nguyên gốc từ Đức hiện ở Hoa Kỳ, sống thành cộng đồng ở một số tiểu bang, nhưng vẫn giữ phong tục cổ từ hồi xưa, không chấp nhận văn minh cơ khí hiện đại, không dùng đèn điện, không đi xe hơi, chỉ di chuyển bằng xe ngựa, ăn mặc vẫn theo lối cổ rất kín đáo, nghĩa là không sống theo kiểu văn minh hiện đại. Họ có một văn hóa sống riêng biệt và đặc thù.

Bác sĩ Ng Tiến Cảnh, MD.

VỀ MỤC LỤC

CON NGƯỜI CÓ HAI BỘ MẶT (CN 22A)

Người ta thường nói đồng tiền có hai mặt. Tám huy chương nào cũng có hai phía. Những kiểu nói đó là một suy tư nhân học, tức là từ sự việc, sự vật, suy tư về sinh hoạt con người. Nếu một đồng tiền có 2 mặt, một khối vuông có 6 mặt, một viên kim cương có thể có tới 64 mặt, thì con người lại còn hơn thế : có muôn mặt !

Muôn mặt đó tóm về “hai này mà chớ” : một mặt tốt và một mặt xấu.

Bài Phúc âm chúng ta vừa nghe hôm nay : “Satan hãy xéo đi” và lùi lại 7 ngày– Phúc Âm Chúa nhật tuần trước ta đọc : “Con là Đá...” Hai lời đó đều được Chúa Giêsu nói cho cùng một con người : Phêrô. Phêrô trong bài Phúc âm tuần trước là phát ngôn viên của Thiên Chúa khi tuyên xưng “Thầy là Đức Kitô Con Thiên Chúa hằng sống” – Hôm nay, Phêrô lại là khí cụ của Satan : “Hỡi Satan hãy xéo đi !”

Vậy điểm thứ nhất, chúng ta cùng nhìn vào đó là : mỗi con người chúng ta có ít là 2 bộ mặt, 2 động cơ.

1. Mỗi người có ít là hai bộ mặt

-Như chúng ta thấy nơi Phêrô : một bộ mặt của Thiên Chúa, một của quỷ vương.

-Thánh Phaolô trong thư Rôma (7, 15) tâm sự : “Thật tôi không hiểu việc tôi làm chi hết, vì điều tôi ưng muốn, tôi không làm; điều tôi chê ghét, tôi lại cứ làm”.

-Cecilia Polocco (Chilê) đội vương miện hoa hậu -1987 tại Singapore. Cuộc thi đua cũng sẽ qua đi như bao cuộc thi khác, như ở Mêhicô, ở Tây Ban Nha... nếu sau đó báo chí không đăng lời sau đây của cô :

“Tôi cầu nguyện cho hoà bình mỗi ngày”. Có cái gì đó ánh lên nơi con người hoa hậu này.

-Hoa hậu áo dài Việt Nam 1989 Đỗ thị Kiều Khanh trước và có lẽ sau khi trở thành hoa hậu, (có hình in trên nhiều tờ lịch) là một con chiên ngoan đạo – cô đọc sách thánh trong thánh lễ hàng tuần.

-Những diễn viên, những minh tinh, những hoa hậu có một bộ mặt trình diễn, nhưng cũng có thể có một bộ mặt hướng thiên.

-Xem bộ phim “Con bạch tuộc” vào những tập cuối, chúng ta thấy một khuôn mặt lạnh như tiền, quần áo lúc nào cũng phăng phiu, đầu chải láng... Đó là Tanô, người làm công và rồi trở thành ông chủ. Khi trở thành ông chủ giàu có, Tanô vẫn giữ trong tủ kính con ngựa gỗ què một chân, kỷ niệm của thời kỳ nghèo khổ. Rồi một tối áp Noel, ông chở cả một xe đồ chơi đến trại mồ côi của một linh mục để phát quà cho các em.

Trong mỗi con người dù ác đến đâu, cũng có một chút gì đó hiền dịu. Một em bé phá phách nghịch ngợm cứng đầu cứng cổ đến mấy, thế nào cũng có lúc mềm lòng chảy nước mắt. Đó cũng là nguyên tắc của giáo dục. Hãy nhìn giới trẻ có mặt sáng và mặt tối, có giả dối mà cũng có chân thành, có thiện tâm mà cũng có ác độc... để không thất vọng về một em nào.

2. Hai bộ mặt đó thay nhau ngự trị con người.

-Nếu bài Phúc âm hôm nay Chúa chê trách Phêrô, được đọc cách bài Phúc Âm Chúa khen Phêrô, đúng 7 ngày, thì trong sách, 2 bài này chỉ cách nhau có một câu. Điều đó có thể được hiểu, trong con người Phêrô 2 bộ mặt : một xướng ngôn viên của Thiên Chúa, một là khí cụ của Satan, thay nhau làm chủ. Vừa được đặt làm đá để xây Hội thánh – thì bị ngay câu la : người trở thành đá vấp phạm (giống như viên đá có thể để xây nhà, nhưng cũng có thể làm người ta vấp té).

Rõ rệt hơn có lẽ là lần Phêrô vừa mạnh dạn tuyên bố sẵn sàng chết với Thầy, thì mấy giờ sau đó đã chối Thầy đến 3 lần. Hai bộ mặt thay nhau ngự trị trong một con người.

-Báo Tuổi Trẻ ngày 30/8/90, khi điểm vở diễn mới mang tên “Cõi tình” hoặc “Phút giao thừa” đã đặt đề tựa phụ : “Tội ác mang gương mặt tình yêu.”

Câu chuyện kể, một người chồng đâm xe vào một người phu quét rác. Tưởng họ chết, nên bỏ chạy luôn. Theo lẽ phải thông thường: ra trình diện nhận trách nhiệm về mình. Nhưng nếu vậy thì: việc đi học nước ngoài, ghe thủ trưởng được hứa hẹn, tương lai tươi sáng đó sẽ đen xít. Thế là những toan tính xuất hiện và tình yêu bị lợi dụng như một con bài để chạy tội. Cuối cùng là : đổ hết tội cho người vợ và ngang nhiên nhìn vợ như một phạm nhân. May thay, người phu quét rác không chết. Kịch bản vô nhân tính ấy không được thực hiện, vì người phu thấy rõ ai là người lái xe: nam hay nữ. Người vợ phần nộ nhận ra sự thật đáng sợ về con người lâu nay mình vẫn tin yêu. Người chồng bề bàng trước sự tráo trở của mình. Và tác giả bài điểm báo là Trường Sa đã viết câu này : “Cái kết thúc bi hài như một lời nhắc nhở : ma quỷ vẫn thường lẫn khuất ở trong chúng ta, chỉ cần một chút yếu lòng, nó sẽ biến ta thành nô lệ.”

-Không phải tập được một lần đức khiêm nhượng là không bao giờ kiêu ngạo nữa. Chỉ cần nửa giây (từ ngữ nhà Phật là sadna) là có thể đã kiêu căng. Không phải có được lòng tin rồi là không bao giờ nghi ngờ nữa. Chỉ cần một cơ hội nào đó là quỷ “phân vân” sẽ tấn công. Không phải tập được tính dịu hiền là không bao giờ to tiếng nữa. Ma quỷ vẫn lẫn khuất bên ta, chỉ một phút lơ đãng là ta bị hạ gục ngay.

-Nhiều lúc chúng ta đã từng thú nhận : không ngờ mình nóng đến như thế. Không ngờ mình nhẫn tâm đến như vậy. Cái nóng đã lên ngôi làm chủ thay cho hiền dịu. Cái nhẫn tâm đã chỉ huy thay cho lòng tốt. Hai bộ mặt thay nhau ngự trị con người. Đó là điểm thứ hai.

Mỗi con người có ít là 2 bộ mặt. Hai bộ mặt đó thay nhau ngự trị con người.

3. Tại sao lại như vậy

Tại sao lại như vậy ? Tại sao trong con người lại có thiện và ác. Có xấu thật xấu mà cũng có tốt như thế. Câu trả lời có vẻ giáo khoa, thần học là : vì tội nguyên tổ, vì tội chúng ta.

Nhưng đọc trong bài Phúc âm hôm nay, chúng ta có thể trả lời tại sao vậy bằng : để thử thách, để thanh luyện chúng ta. Ai muốn theo Ta, phải bỏ mình... (= bỏ mình là bỏ những cái xấu của mình); vác thập giá : phải tập luyện nhân đức để theo Chúa.

Như thế mới công trạng, như câu cuối bài Tin Mừng hôm nay : Khi Con Người đến trong vinh quang sẽ trả cho ai nấy theo cách ăn nết ở của họ. Nếu cuộc sống không phải chiến đấu giữa thiện và ác, thì thành quả chẳng vẻ vang gì. Chiến đấu không gian nan, thì vinh quang sao hiển hách được. Lựa chọn không vất vả – thành quả chẳng có giá.

Đề kết luận : Chúng ta trả lời vấn nạn : giữa hai thế lực như vậy, làm sao chúng ta đứng vững. Câu trả lời sẽ là câu nói của Chúa cho Phêrô : Này Simon, Satan đã đòi sàng anh như sàng lúa, nhưng Thầy đã cầu nguyện cho anh, để lòng tin của anh không biến mất. Trong lời kinh chính Chúa dạy ta, Ngài cũng đã nói với chúng ta hãy cầu nguyện như sau : Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ – nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ.

Lời cầu xin sẽ giúp ta đứng vững. Nói dối lời – chính ơn Chúa trợ giúp chúng ta. Nhưng trước khi xin – phải tin. Tôi tin kính.

Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, ofm

VỀ MỤC LỤC

SỬA LỖI VÀ ĐƯỢC SỬA LỖI

CHÚA NHẬT XXIII THƯỜNG NIÊN NĂM A

Muốn sửa lỗi phải quan tâm điều này: Chúa không nói, hãy đi sửa lỗi cho người khác, nhưng lại nói: *"Nếu anh em người lỗi phạm, hãy đi sửa dạy nó..."*.

Dù là người mắc lỗi, họ không phải ai xa lạ. Họ là anh em, là người thân thương, là thành phần không thể thiếu của đời tôi. Tôi không thể lạnh lùng khi thấy anh em sa ngã. Tôi không thể khoanh tay đứng nhìn một thành phần trong chính con người tôi đau ốm, bệnh tật. Bởi lẽ mọi người làm nên một thân thể. Vì thế, mỗi người mang vết thương của nhau. Cái đau của một phần thân thể là cái đau chung của cả thân thể.

Nhưng sửa lỗi cho anh chị em không phải dễ. Bởi thói thường, khó có ai muốn nhận lỗi về phía mình. Nếu có, vì cái tôi, vì bảo thủ, vì ngại mang tiếng là người phải sửa lỗi, khó có ai sẵn sàng chấp nhận thay đổi bản thân.

Mọi người cần khiêm tốn nhìn nhận sự thật này: là người, ai mà chẳng làm lỗi. Nhờ đó, ta sẽ luôn mang trong tâm mình sự cảm thông khi có trách nhiệm sửa lỗi, và mang nơi cõi lòng thái độ hòa nhã, đón nhận khi được xây dựng, được góp ý nhằm chỉnh đốn và tiến tới hoàn thiện bản thân.

Không ai trên trần thế có thể tự hào mình vô tội dấu là người sửa lỗi hay người được sửa lỗi. Chính thánh Gioan quả quyết: *"Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình và sự thật không ở trong chúng ta"* (1Ga 1,8). Nay ta can đảm sửa lỗi cho người, mai người sẽ có dịp chỉ ra sai sót của ta.

Đời sống chung cần sự sửa lỗi, hòng có thể giúp nhau nhận ra sai sót. Sửa lỗi huynh đệ là cần thiết. Nhưng nên nhớ:

- Người sửa lỗi: Cần cẩn trọng lời nói, ôn tồn, tôn trọng người mình sửa lỗi. Thái độ hết sức nhẹ nhàng, khôn khéo, thiện chí, chỉ nói đúng lúc, đúng chỗ. Người sửa lỗi không bao giờ được lên giọng, kẻ cả, uy quyền hoặc có thái độ chỉ trích, phê phán.

- Người được sửa lỗi: Không cố chấp, không tự ái, nhưng khiêm nhường đón nhận lời khuyên, và thiện chí nhìn nhận sai lầm, cùng can đảm để cố gắng sửa đổi bản thân.

Một đáng tiếc đang xảy ra trong đời sống chung: Sửa lỗi cho nhau hầu như càng lúc càng vắng bóng, không chỉ phương diện đời sống, kinh tế, tương quan..., mà còn phương diện đức tin, thứ phương diện thiêng liêng giúp nhau hiểu hơn về Nước trời, về thánh ý Chúa.

Bởi thông thường, tâm hồn người đã phạm lỗi rất mong manh, dễ chất chứa mặc cảm, tự ái. Một lời nói sơ sẩy, không khéo sẽ dẫn đến đổ vỡ. Một thái độ vô tình sẽ càng khơi thêm hố ngăn cách. Do đó ta dễ tránh xa việc sửa lỗi cho anh chị em mình để tìm an thân.

Ngoài ra, còn do chính bản thân ta muốn tránh đụng chạm, sợ mịch lòng: Đại gì nói những chuyện không vui để mua thù chuốc oán. Đó cũng là lý do dễ làm ta né tránh việc sửa lỗi cho nhau, dù sửa lỗi thân tình trong huynh đệ.

Để tránh sự câu nệ chỉ vì ích lợi của bản thân, mọi người trong cùng một cộng đoàn cần ý thức mấy điều:

- Đặt quyền lợi của cộng đoàn, của Hội Thánh và danh dự của tôn giáo mình lên trên hết. Hãy nhớ, chỉ vì tất cả lợi lộc chung ấy mà tôi xây dựng đời sống cho anh chị em tôi.

- Sửa lỗi hoàn toàn được thúc đẩy do tình yêu với cộng đoàn, với mọi anh chị em, nhất là với cá nhân người phạm lỗi đang cần xây dựng. Chính bầu khí yêu thương là yếu tố quan trọng cho việc phát triển từng ngày của cộng đoàn, của từng cá nhân trong cộng đoàn ấy.

Mọi người đều yêu thương nhau, đó là một cộng đoàn lý tưởng. Bất cứ ai cũng mong được sống trong cộng đoàn yêu thương như thế. Nhờ đó, từng người sẽ yên tâm rằng, nếu lỡ ta có sai sót, ta biết mình không bị loại trừ nhưng được quan tâm giúp đỡ, thậm chí giúp đỡ chân thành, tế nhị, đầy cảm thông.

- Để sửa lỗi cũng cần can đảm. Can đảm đến với người làm lỗi. Can đảm nói sự thật về chính họ. Can đảm chấp nhận rủi ro do việc sửa lỗi mang đến như bị giận, bị ghét, bị công kích, thậm chí bị chửi bới, bị trả thù, bị tấn công sau lưng...

- Không thể thiếu sức mạnh thiêng liêng mà người có trách nhiệm sửa lỗi phải ý thức. Đó là đời sống cầu nguyện. Chỉ có ơn Chúa, chỉ nhờ đồng hành cùng sức mạnh của ơn Chúa, ta mới có thể đến với anh chị em, và anh chị em mới có thể trở nên tốt.

- Cuối cùng, ta cần thường xuyên kiểm điểm đời mình. Hãy nhớ, cũng như người được sửa lỗi, người sửa lỗi vẫn là thụ tạo yếu đuối, dễ sa ngã, dễ phạm tội. Chân nhận mình còn đầy thiếu sót, yếu đuối, ta phải chỉnh đốn mình, phải làm mới mình trong ơn Chúa. Có như thế, cả người sửa lỗi lẫn người được sửa lỗi mới có thể tiến xa trên đường nên thánh.

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

SỰ THÁNH THIỆN CỦA HÔN NHÂN KITÔ GIÁO: MỘT ĐIỀU RẤT THIẾT THỰC

Khi bạn nghĩ về sự thánh thiện, bạn nghĩ đến điều gì? Đối với nhiều người trong chúng ta, khái niệm về sự thánh thiện thường liên quan đến những điều rất “thiên liêng”: đọc Kinh Thánh; đi lễ nhà thờ; trước sau như một trong cuộc sống tận tụy của chúng tôi; cầu nguyện nhiệt thành và lâu giờ; sống chứng tá. Đương nhiên, tất cả những điều này *có thể* là dấu hiệu của sự thánh thiện trong cuộc sống của chúng ta.

Sự thánh thiện là một điều rất thiết thực

Nhưng thánh thiện là gì? Về cốt lõi, sự thánh thiện của Kitô hữu có nghĩa là chúng ta phản ánh đặc tính của chính Thiên Chúa. Chúa có yêu thương không? Thế thì, chúng ta phản ánh sự

thánh thiện trong tình yêu thương mà chúng ta thể hiện với người khác. Chúa có trong sạch không? Thế thì, chúng ta phản ánh sự thánh thiện trong sự trong sạch của cuộc sống của chúng ta. Chúa có kiên nhẫn không? Thế thì, chúng ta phản ánh sự thánh thiện bằng sự kiên nhẫn của chúng ta với người khác. Nói tóm lại, sự thánh thiện trong cuộc sống của chúng ta tự hình thành nên *những* cách sống rất *thiết thực*. Điều này đặc biệt đúng với sự thánh thiện trong hôn nhân: đó là một điều rất *thực tế*.



Chương 5 trong Thư gửi tín hữu Galát là một minh họa tuyệt đẹp về điều này. Trong Galát 5, chúng ta đọc về những hoa trái của *Thánh Thần*. Có nghĩa là, các loại hoa trái khác nhau được đề cập ở đây đều là minh họa cho đặc tính *thánh thiện* của Thiên Chúa. Hãy xem kỹ những hoa quả này là gì: “yêu thương, vui vẻ, bình an, nhẫn nại, nhân từ, tốt lành, trung tín, dịu dàng, tiết độ” (Galát 5: 22-23). Bạn nhận thấy có bao nhiêu loại hoa trái này là những thứ mà chúng ta cần phải làm chứng tá - hoặc nên chứng tá - *trong bối cảnh của các mối tương quan* ? Tình yêu... niềm vui... sự bình an... sự kiên nhẫn... lòng tốt... lòng tốt... sự dịu dàng... sự tự chủ. Những hoa trái này của Chúa Thánh Thần là những điều cốt lõi rất thiết thực, chúng tự phát huy tác dụng trong cuộc sống hàng ngày và trong mối quan hệ hàng ngày của chúng ta với những người xung quanh.

Sự thánh thiện trong hôn nhân là một điều rất thiết thực

Khi chúng ta chỉ nghĩ về sự thánh thiện về những điều “thiên liêng” như đọc Kinh thánh hoặc cầu nguyện, chúng ta đã mắc phải hai sai lầm. Sai lầm đầu tiên là chúng ta có thể đánh giá thấp những cách khác nhau mà những người xung quanh, đặc biệt là người phối ngẫu của chúng ta, thể hiện đức tính thánh thiện của Thiên Chúa.

Điều này xảy đến với tôi khi Tim, người bạn của tôi, chia sẻ về cuộc hành hương của chính mình với sự hiểu biết về sự thánh thiện. Khi còn là một tín hữu trẻ tuổi, anh ấy nghĩ sự thánh thiện là những điều “thiên liêng” được liệt kê ở trên. Kết quả là, khi không thấy vợ cầu nguyện hay đọc Kinh thánh nhiều như anh nghĩ, anh kết luận: cô ấy không thánh thiện lắm. Nhưng điều mà Tim

không hiểu, không nhận ra là sự *vui vẻ* và *hiền lành* của vợ (xem lại Galát 5:22). Cô luôn tươi cười và có tinh thần rất nhẹ nhàng. Nói cách khác, cô ấy đang bày tỏ những hoa trái của *Chúa Thánh Thần*. Tuy nhiên, Tim đã bỏ lỡ những khía cạnh này của sự thánh thiện nơi vợ mình, vì anh ấy chỉ đo lường sự thánh thiện là những điều “thiên liêng” hơn như đọc Kinh thánh và cầu nguyện.

Sai lầm thứ hai mà chúng ta mắc phải là chúng ta có thể đánh giá quá cao sự thánh thiện của chính mình! Nếu chúng ta nghĩ về sự thánh thiện chỉ khi thực hiện các nhiệm vụ của Kitô hữu, như đọc Kinh thánh hoặc cầu nguyện, thì sự thánh thiện trở thành một công việc mà chúng ta đánh dấu bên cạnh khi chúng ta hoàn thành. Sự thánh thiện của Kinh Thánh khác biệt biết bao! Sự thánh thiện của Kinh Thánh tự thể hiện trong một đời sống được biến đổi bởi quyền năng của *Chúa Thánh Thần* để chúng ta phản ánh đặc tính của chính Thiên Chúa! Đây không chỉ là một nhiệm vụ mà chúng ta đặt dấu kiểm tra bên cạnh khi hoàn thành. Không, đó là một sự biến đổi căn bản trong cõi lòng và cuộc sống của chúng ta, có tác động sâu sắc đến cách chúng ta tương quan với những người khác, bao gồm cả vợ/chồng của chúng ta! Kết quả là, sự thánh thiện có tác động rất *thiết thực* đến hôn nhân, bởi vì khi chúng ta trở nên giống Thiên Chúa hơn, chúng ta có khả năng tương quan với người vợ hoặc chồng của mình bằng “tình yêu, niềm vui, sự bình an, sự kiên nhẫn, lòng tốt, sự tốt lành, dịu dàng, tự chủ”.

Sự thánh thiện thì như thế nào trong hôn nhân?

Bạn đã nghĩ như thế nào về sự thánh thiện? Sự hiểu biết của bạn về sự thánh thiện liên quan đến việc hoàn thành một nhiệm vụ “thiên liêng” nào đó hay bạn cũng hiểu sự thánh thiện là một sự biến đổi của trái tim và cuộc sống, thể hiện theo những cách rất thiết thực trong các mối tương quan hàng ngày của chúng ta?

Chúng ta đọc lại những hoa quả của *Chúa Thánh Thần*: “yêu thương, vui mừng, bình an, nhẫn nại, nhân từ, tốt lành, trung tín, dịu dàng, tiết độ” (Galát 5: 22-23a). Làm thế nào để những thứ hoa trái này tự biểu lộ trong cách bạn liên hệ với người phối ngẫu của mình? Làm thế nào các thứ hoa trái này của Chúa Thánh Thần *nên* tự biểu lộ trong mối quan hệ hôn nhân của bạn? Hãy cố gắng trở nên thực tế nhất có thể.

Chúng ta hãy luôn nhớ rằng: Thiên Chúa đã ban *Chúa Thánh Thần* cho chúng ta để giúp chúng ta trở nên giống Ngài hơn. Trở thành thánh không phải là vấn đề tự biến đổi. Đó là vấn đề ngày ngày nhìn lên Thiên Chúa trong sự hoán cải và đức tin và tìm kiếm sự giúp đỡ của Thiên Chúa để trở nên giống Ngài hơn.

Khi bạn nghe ai đó nói rằng người khác là “cặp đôi hoàn hảo”, bạn có thường cho đó chỉ là cách nhìn bề ngoài của một mối quan hệ không? Hôn nhân là một bí tích đẹp đẽ, nhưng nếu bạn đang tìm kiếm vẻ hoàn hảo bên ngoài và không tìm cách trưởng thành trong sự thánh thiện với người vợ/chồng của mình, bạn đang tự tạo cho mình sự thất vọng.

Gần đây nữ phóng viên Đài phát thanh Công giáo Hoa Kỳ, Timmerie, đã thảo luận về sự nguy hiểm của việc theo đuổi cái gọi là *sự hoàn hảo* trong hôn nhân hơn là *sự thánh thiện*. Cô ấy thừa nhận, “Chủ nghĩa hoàn hảo thường ảnh hưởng đến rất nhiều người trong chúng ta. Tuy nhiên, chủ nghĩa hoàn hảo không phải là để có một mối quan hệ tốt. Đó chỉ là sự hoàn hảo ở bên ngoài vì đó chỉ là những gì người khác cảm nhận về các mối quan hệ của chúng ta, hay đôi khi chỉ là những gì chúng ta muốn vợ/chồng mình nhìn thấy.”

Vậy chúng ta nên tiếp cận vấn đề của chủ nghĩa hoàn hảo như thế nào, với tư cách là người Công giáo? Timmerie gợi ý rằng thay vì nhấn mạnh chủ nghĩa hoàn hảo trong sự nghiệp, trong việc nuôi dạy con cái và hôn nhân, chúng ta nên nói về sự thánh thiện thay vào đó.

“Bạn thấy đấy, hôn nhân là một con đường dẫn đến sự thánh thiện,” cô nói. “Đó là một trong những ơn gọi mà chúng ta được trao ban để thực hiện cuộc *hành trình hướng về Thiên Chúa*, và trong trường hợp này là *cùng với một người khác*. Và tôi nghĩ nó khá gọn gàng, bởi vì Giáo hội cung cấp cho chúng ta một số hướng dẫn đáng kinh ngạc về cách chúng ta có thể sống trong *hôn nhân thánh thiện*. Và đó là một đòi hỏi khá cao mà chúng ta cần những lời nhắc nhở liên tục này.”

Timmerie thừa nhận, “Tôi nghĩ rất nhiều người trong chúng ta muốn đi sâu hơn vào hành trình đức tin của mình với vợ/chồng, cho gia đình của mình. Nhưng chúng ta không thực sự biết phải làm gì. Chúng ta nói, ‘Tôi chỉ muốn mối quan hệ này trở nên hoàn hảo, nhưng đôi khi chúng ta lại bỏ lỡ mất cách để đạt được điều đó.’”

Một cách để học cách trưởng thành trong sự thánh thiện của hôn nhân của bạn là suy gẫm điều Kinh thánh nói với chúng ta về cách vợ và chồng nên yêu thương nhau.

Timmerie đề nghị, “Tôi muốn khuyến khích các cặp vợ chồng, hãy cầu nguyện với Êphêô chương 5”. “Thánh Phao-lô đã viết về các ơn gọi khác nhau của vợ chồng, và có rất nhiều sự khôn ngoan có thể được giải bày. Các cặp đôi, đã kết hôn hoặc ngay cả khi bạn đang chuẩn bị kết hôn hãy đọc riêng Êphêô 5: 1-33. Và sau đó dành thời gian sau đó cùng nhau đọc những lời này, những lời khôn ngoan về hôn nhân, và sau đó thảo luận về chúng”.

Khi suy gẫm về Kinh thánh, Timmerie gợi ý rằng vợ hoặc chồng hãy tự hỏi: “Tôi cần làm gì, để thay đổi, để hướng tới sự thánh thiện của tín hữu Chúa Kitô trong hôn nhân? Không phải sự hoàn hảo, mà là sự thánh thiện”.

Một trở ngại phổ biến để phát triển sự thánh thiện trong hôn nhân là nhiều gia đình chỉ đơn giản là không có thời gian ở bên nhau, vì họ có quá nhiều đòi hỏi về thời gian và sự quan tâm.

Trong thư chung của Đức Cha Thomas Olmsted, Giám mục Địa phận Phoenix, Hoa Kỳ, “*Complete My Joy*” (Hãy làm niềm vui của tôi tràn đầy), Đức Giám Mục viết rằng nhiều gia đình tham gia vào rất nhiều hoạt động (thậm chí là tốt!) nhưng làm tiêu hao năng lượng và thời gian, khiến các gia đình cảm thấy kiệt quệ và mất liên kết.

Timmerie hỏi, “Làm thế nào để chúng ta khắc phục tình trạng mất liên kết gây kiệt quệ này mà các gia đình đang gặp phải? Chúng ta phải đi đâu, và liên tục chạy đến đâu, và cố gắng trở nên hoàn hảo và làm hài lòng tất cả mọi người mãi sao? ”

Để chống lại trở ngại phổ biến này, Timmerie khuyên các gia đình nên suy ngẫm về những câu hỏi đơn giản này, và trả lời theo cách đặt sự thánh thiện trong gia đình lên trên vẻ ngoài hoàn hảo.

“Câu hỏi của tôi dành cho bạn, bất kể bạn đang ở trong trạng thái nào của cuộc sống: Làm thế nào để bạn vượt qua suy nghĩ duy hoàn hảo? Bạn cần loại bỏ điều gì trong cuộc sống của mình để sự thánh thiện có thể đến trước?”

Khi xã hội của chúng ta thường xuyên nhắc nhở chúng ta, hôn nhân không phải là một việc dễ dàng. Để sống trọn vẹn gọi hôn nhân, đòi hỏi rất nhiều sự hy sinh và tự kỷ luật. Trong Bí tích Hôn phối, cả người chồng và người vợ đều tuyên hứa trước mặt Thiên Chúa rằng sẽ tiếp tục cam kết trong mối quan hệ này cho dù mọi việc có khó khăn đến đâu. Họ hứa sẽ sát cánh bên nhau và an ủi nhau trong mọi hoàn cảnh. Họ sẽ cùng nhau đối mặt với bất cứ thử thách và khó khăn nào và họ sẽ cùng nhau hưởng những ân phúc lớn nhất trong đời, nhưng mục tiêu cuối cùng của một cuộc hôn nhân liên quan nhiều hơn đến việc họ sẽ *được hưởng cuộc sống vĩnh cửu*.

Thiên Chúa dùng hôn nhân để giúp chúng ta *trưởng thành trong sự thánh thiện*. Thiên Chúa cho chúng ta thấy điểm mạnh và điểm yếu của chúng ta trong cung cách chúng ta đáp lại người bạn đời của mình. Ngài kêu gọi chúng ta hoàn toàn tin cậy nơi Ngài và kế hoạch của Ngài dành cho gia đình chúng ta trong các quyết định hàng ngày. Các cặp vợ chồng phải cố gắng khuyến khích nhau phát triển trong mối quan hệ với Chúa Giêsu để cuối cùng họ có thể dẫn nhau đến phần thưởng của Thiên đàng.

Trong Tông Huấn *Amoris Laetitia*, *Niềm Vui Yêu Thương*, Đức Thánh Cha Phanxicô nói một cách rõ ràng rằng “linh đạo hôn nhân và gia đình là một linh đạo kết thành bởi hàng ngàn cử chỉ nhỏ mọn nhưng có thực chất” (*Amoris Laetitia* 315) và “những ai có khát vọng linh đạo sâu sắc không nên cảm nhận rằng gia đình đánh giá thấp việc họ lớn lên trong *sự sống Thần Khí*, nhưng đúng hơn họ coi sự sống này như con đường Chúa muốn dùng để dẫn họ tới đỉnh cao của việc *kết hợp huyền nhiệm*” (AL 316). Mọi sự, “những lúc vui, thư giãn, cử hành, và ngay cả làm tình cũng có thể được cảm nghiệm như một tham dự vào *cuộc sống trọn vẹn của phục sinh*” (AI 317).

Ngài nói tới việc cầu nguyện dưới ánh sáng Phục Sinh, tới linh đạo của tình yêu độc chiếm và tự do trong thách đố và hoài mong được về già với nhau, luôn phản ảnh lòng chung thủy của Thiên Chúa (AL 319).

Đức Giáo hoàng cũng nói đến linh đạo chăm sóc, an ủi và khuyến khích: Ngài dạy rằng “mọi cuộc sống gia đình đều là một ‘việc chăn chiên’ trong lòng thương xót. Mỗi người chúng ta, qua yêu thương và săn sóc, đều để lại dấu ấn lên đời người khác”(AL 322). “Ngắm nhìn người thân yêu của

chúng ta bằng con mắt của Thiên Chúa và thấy Chúa Kitô trong họ chính là một *kinh nghiệm thiêng liêng*” sâu sắc (AL 323).

Đức Phanxicô khẳng định: “không gia đình nào rơi xuống từ trời đã hoàn toàn được hình thành ngay; các gia đình luôn cần được *lớn lên và trưởng thành trong khả năng yêu thương*... Tất cả chúng ta đều được kêu gọi tiếp tục cố gắng hướng tới *một điều gì đó lớn hơn chính chúng ta và gia đình chúng ta*, và mọi gia đình phải cảm nhận được sự thúc đẩy này. Chúng ta hãy thực hiện cuộc hành trình này như các gia đình, chúng ta hãy tiếp tục tiến bước với nhau. (...) Chớ gì ta đừng ngã lòng vì các giới hạn của mình hay ngừng việc tìm kiếm *sự viên mãn của tình yêu và tình hiệp thông mà Thiên Chúa đang bày tỏ trước mặt ta*” (AL 325).

Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ và biên tập từ:

<https://relevantradio.com/2020/08/pursuing-holiness-rather-than-perfection-in-your-marriage/>

<https://www.crosswalk.com/family/marriage/holiness-in-marriage-a-very-practical-thing-11596385.html>

<https://hddmvn.net/tom-luoc-tong-huan-amoris-laetitia-niem-vui-yeu-thuong-ve-gia-dinh/>

VỀ MỤC LỤC

MƯỜI LỜI HAY Ý ĐẸP CỦA THÁNH TERESA CALCUTTA

1. Sự nghèo khó khốn cùng nhất là nỗi cô đơn và cảm giác không được yêu thương.

Con cảm nhận được sự nghèo khó khốn cùng này trong những tháng ngày sau năm 1975. Chồng con phải vào trại cải tạo. Con một mình vất vả với bảy con nhỏ, sống cô đơn và sợ sệt buồn tủi suốt nhiều tháng năm dài... Vì thế những ngày này (thời gian 8 tháng nay thế giới sống trong cơn dịch bệnh coronawuhan) con dễ dàng đồng cảm với những người có thân nhân nhiễm bệnh nằm cô đơn trong bệnh viện và chết cô đơn không một người thân nào bên cạnh để tỏ lòng yêu thương, chia sẻ nỗi đau khổ tột cùng không chỉ trong thể xác mà nỗi đau đớn nghiệt ngã nhất là nỗi đau tinh thần trong cô đơn khốn cùng. Con vẫn cầu nguyện cho người qua đời, người nhiễm bệnh và gia đình họ. Xin Thiên Chúa an ủi xoa dịu nỗi đau đớn và cô đơn của họ.

2. Nếu bạn phán xét người khác, bạn chẳng còn thời gian để yêu thương họ nữa.

Dạ vâng, thưa Thánh Nữ dạy rất phải, trải qua kinh nghiệm sống có lần vấp phạm tội này nên con mới biết rằng, mình nên chỉ dùng thời gian để thương yêu người khác. Con sẽ tránh không phán xét ai cả.

3. Quan trọng không phải chúng ta cho đi bao nhiêu, mà là chúng ta dành bao nhiêu yêu thương để cho đi.

Thưa Thánh Nữ, bài học này thật quý giá, cho chúng con phải tập sống biết yêu thương như Lời Chúa Giêsu dạy thì chúng con mới thực hành lời của Mẹ dạy. Rất khó, nhưng chúng con chắc chắn sẽ làm được.

4. Không phải tất cả chúng ta đều làm được những điều vĩ đại. Nhưng chúng ta có thể làm những điều nhỏ nhất với tình yêu vĩ đại.

Thưa vâng, cá nhân con chỉ có thể làm những điều nhỏ nhất vì giới hạn rất hạn hẹp của mình, song con sẽ làm với con tim yêu mến và lý trí sáng suốt theo ánh sáng Chúa Thánh Thần và theo Lời Chúa Giêsu dạy.

5. Hãy tận tâm với những điều nhỏ nhất, bởi điểm mạnh của bạn nằm ở đó.

Thưa vâng ạ, làm việc gì cũng cần tận tâm tận lực với ơn Thánh Thần Chúa.

6. Chúng ta cảm thấy điều chúng ta đang làm chỉ là một giọt nước trong đại dương.

Nhưng đại dương sẽ ít hơn nếu thiếu đi giọt nước ấy. Tuyệt vời! Bởi vậy, chúng con không thể quên được bốn phận Kitô hữu của mình là cùng lao tác với Chúa Giêsu trong công trình cứu độ của Ngài.

7. Nếu bạn không thể làm trăm người đỡ đói, chỉ cần một mà thôi.

Dạ vâng, đức Ái chính là nền tảng nuôi dưỡng sự sẻ chia với tình yêu thương.

8. Bạn có thể làm gì để xây dựng hòa bình thế giới?

Hãy về nhà và yêu thương gia đình của mình. Thưa vâng, gia đình chính là giáo hội nhỏ bé tràn ngập tình thương yêu.

9. Lời từ tế ngắn gọn để nói nhưng âm vang của nó thực sự vô tận.

Dạ vâng, chúng con xin cố gắng tập kể cả khi tức giận hay nổi nóng.

10. Ngày hôm qua đã đi rồi. Ngày mai còn chưa tới. Chúng ta chỉ có hôm nay. Hãy bắt đầu thôi.

Thưa vâng, sống giây phút hiện tại là đẹp nhất, thực nhất vì có Thiên Thần Bản Mệnh của mình và Chúa Thánh Thần hiện diện hướng dẫn mình. Hôm nay và chỉ hôm nay và chỉ lúc này.

Elisabeth Nguyễn (27.8.2020)

VỀ MỤC LỤC

XIN NÓI LẠI NHỮNG KHÁC BIỆT CĂN BẢN GIỮA CÔNG GIÁO, CHÍNH THỐNG GIÁO, ANH GIÁO VÀ TIN LÀNH

Hỏi:

Trong bài trước cha đã nói đến các Đạo cùng tôn thờ Thiên Chúa nhưng khác nhau về nhiều mặt thần học, tín lý, giáo lý, bí tích, phụng vụ .v.v

Xin cha nói rõ hơn về những khác biệt này giữa Công Giáo, Chính Thống, Anh Giáo và Tin Lành.

Trả lời:

Như đã giải thích trong bài trước, Đạo Thánh của Chúa Kitô và Giáo Hội duy nhất của Chúa xây trên Đá Tảng Phêrô, qua thời gian, đã bị rạn nứt hay ly giáo (schisms) phân chia thành ba Nhánh Kitô Giáo là Công Giáo Roma (The Roman Catholicism), Chính Thống Giáo Đông Phương (Eastern Orthodox Churches) và Tin Lành (Protestantism). Đây là hậu quả của những cuộc cải cách tôn giáo xảy ra vào thế kỷ XVI ở Tây Phương, làm phát sinh các Đạo giáo trên đây.

Thật vậy, từ đầu, chỉ có Đạo Thánh của Chúa Kitô gọi chung là Kitô Giáo (Christianity). Nhưng theo dòng thời gian, đã có những biến cố gây ra tình trạng rạn nứt hay ly giáo (schisms) trong Giáo Hội nói chung. Ngoài ra, còn một nhánh Kitô Giáo nữa là Anh Giáo (Anglican Communion) do vua Henri VIII (1491-1547) của nước Anh chủ xướng năm 1534 để lập một Giáo Hội riêng cho Nước Anh, tách khỏi Rôma chỉ vì Tòa Thánh La Mã (Đức Giáo Hoàng Clement VII) không chấp nhận cho nhà vua ly dị để lấy vợ khác.

Cho đến nay, các nhóm ly khai trên vẫn chưa hiệp thông được với Giáo Hội Công Giáo vì còn nhiều trở ngại chưa vượt qua được.. Nguyên nhân thì có nhiều, nhưng giới hạn trong câu hỏi được đặt ra, tôi chỉ xin nêu sau đây những dị biệt căn bản giữa bốn Nhánh Kitô Giáo lớn trên đây mà thôi.

I- **Chính Thống (orthodoxy) khác biệt với Công Giáo La Mã (Roman Catholicism) thế nào ?**

Trước hết, danh xưng Chính Thống "Orthodoxy", theo ngữ căn (etymology) Hy Lạp là "**orthos doxa**", có nghĩa là "ca ngợi đúng (right-praise), "tin tưởng đúng " (right belief) . Danh xưng này được dùng trước tiên để chỉ lập trường của các giáo đoàn Kitô đã tham dự các Công Đồng đại kết (Ecumenical Councils) Nicêa I (325) Ephêso (431) và nhất là Chalcedon (451) trong đó họ đã đồng thanh chấp thuận và đề cao những giáo lý được coi là chân chính (sound doctrines) , tinh tuyền của Kitô Giáo để chống lại những gì bị coi là tà thuyết hay lạc giáo (heresy). Do đó, trong bối cảnh này, từ ngữ "**orthodoxy**" được dùng để đối nghịch với từ ngữ "**heresy**" có nghĩa là tà thuyết hay lạc giáo.

Nhưng sau biến cố năm 1054 khi hai Giáo Hội Kitô Giáo Hy Lạp ở Constantinople (tượng trưng cho Đông Phương) và Giáo Hội Công Giáo La Mã (Tây Phương) đã xung đột và ra vạ tuyệt thông cho nhau (anathemas = excommunications) ngày 16 tháng 7 năm 1054 giữa Michael Cerularius, Thượng Phụ Constantinople và Đức cố Giáo Hoàng Leo IX vì có những bất đồng lớn về tín lý, thần học và quyền bính, thì danh xưng "Chính Thống" (orthodoxy) lại được dùng để chỉ Giáo Hội Hy Lạp ở Constantinople đã tách ra khỏi hiệp thông với Giáo Hội Công Giáo La Mã. Sau này, Giáo Hội "Chính Thống" Hy Lạp ở Constantinople đã lan ra các quốc gia trong vùng như Thổ Nhĩ Kỳ, Nga, Albania, Estonia, Cyprus, Finland, Latvia, Lithuania, Rumania, Bulgaria, Serbia, Ukraine... Vì thế, ở mỗi quốc gia này cũng có Giáo Hội Chính Thống nhưng độc lập với nhau về

mọi phương diện. Nghĩa là không có ai là người lãnh đạo chung của các Giáo Hội này, mặc dù họ có tên gọi chung là các Giáo Hội Chính Thống Đông Phương (Eastern Orthodox Churches) tách khỏi Giáo Hội Công Giáo La Mã.(Tây Phương)

Tuy nhiên, hiện nay Thượng Phụ (Patriarch) Giáo Hội Chính Thống Thổ Nhĩ Kỳ ở Istanbul được coi là Thượng Phụ Đại Kết (Ecumenical Patriarch) của các Giáo Hội Chính thống Đông Phương. Cách nay 6 năm Đức Thánh Cha Bê-nê-đictô XVI (đã về hưu năm 2013) đã sang thăm Đức Thượng phụ Giáo Chủ Chính Thống Thổ để tỏ thiện chí muốn đối thoại, đưa đến hiệp thông giữa hai Giáo Hội anh em. Riêng Giáo Hội Chính Thống Nga, cho đến nay, vẫn chưa tỏ thiện chí muốn xích gần lại với Giáo Hội Công Giáo La Mã, vì họ cho rằng Công Giáo muốn "lôi kéo" tín đồ Chính Thống Nga vào Công Giáo sau khi chế độ cộng sản ở Nga tan rã, tạo điều kiện thuận lợi cho Giáo Hội Chính Thống Nga hành Đạo. Dầu vậy, một biến cố mới xảy ra trong năm 2016 là Đức Thánh Cha Phanxicô đã gặp Thượng Phụ Giáo Hội Chính Thống Nga tại MỄ TÂY CƠ (Mexico), nhưng kết quả của cuộc gặp gỡ lịch sử này giữa hai vị lãnh đạo Công Giáo và Chính Thống Nga không được công bố sau đó. Nhưng đây là một dấu chỉ tích cực giữa hai Giáo Hội anh em muốn hiệp nhất với nhau trong cùng một niềm tin vào Chúa Kitô.

Trước khi xảy ra cuộc ly giáo năm 1054, hai Nhánh Kitô giáo lớn ở Đông và Tây phương (The Greek Church and the Holy See=Rome) nói trên vẫn hiệp thông trọn vẹn với nhau về mọi phương diện vì cả hai Giáo Hội anh em này đều là kết quả truyền giáo ban đầu của các Thánh Tông Đồ Phêrô và Anrê. Lịch sử truyền giáo cho biết là Thánh Phêrô đã rao giảng Tin mừng ở vùng đất nay là lãnh địa của Giáo Hội Công Giáo La Mã (Roma) trong khi em ngài, Thánh Anrê (Andrew) sang phía Đông để rao giảng trước hết ở Hy Lạp và sau đó phần đất nay là Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey). Như thế, cả hai Giáo Hội Kitô Giáo Đông Phương Constantinople và Tây Phương Rôma đều có nguồn gốc Tông đồ thuần túy (Apostolic succession).

Sau đây là những điểm gây bất đồng khiến đi đến ly giáo (schism) Đông Tây năm 1054.

1- về tín lý, Giáo Hội Chính Thống Đông Phương- tiêu biểu ban đầu là Giáo Hội Hy Lạp ở Constantinople- đã bất đồng với Giáo Hội Công Giáo La Mã về từ ngữ “ **Filioque**” (và **Con**) thêm vào trong Kinh Tin Kính Nicêa tuyên xưng “**Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha, và Chúa Con mà ra**”.

Giáo Hội Chính Thống Đông Phương cũng không công nhận các tín điều về Đức Mẹ Vô Nhiễm Thai (Immaculate Conception) và Lên Trời cả hồn xác (Assumption) mặc dù họ vẫn tôn kính Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa (**Theotokos**). Sở dĩ thế, vì họ không công nhận vai trò lãnh đạo Giáo Hội của Đức Giáo Hoàng, nên đã bác bỏ mọi tín điều được các Đức Giáo Hoàng công bố với ơn bất khả ngộ (Infallibility) mà Công Đồng Vaticanô I (1870) đã nhìn nhận.

Chính vì họ không công nhận quyền và vai trò lãnh đạo Giáo Hội hoàn vũ của Đức Giáo Hoàng Rôma, nên đây là trở ngại lớn nhất cho sự hiệp nhất (unity) giữa hai Giáo Hội Chính Thống và Công Giáo cho đến nay, mặc dù hai bên đã tha vạ tuyệt thông cho nhau sau cuộc gặp gỡ lịch sử năm 1966 giữa Đức Thánh Cha Phaolô VI và Đức Thượng Phụ Giáo Chủ Constantinople khi đó là Athenagoras I.

Giáo Hội Chính Thống có đủ bảy bí tích hữu hiệu như Công Giáo. Tuy nhiên, với bí tích rửa tội thì họ dùng nghi thức chìm xuống nước (immersion) 3 lần để nhấn mạnh ý nghĩa tái sinh vào đời sống mới, trong khi Giáo Hội Công Giáo chỉ dùng nước đổ trên đầu hay trán của người được rửa tội để vừa chỉ sự tẩy sạch tội nguyên tổ và các tội cá nhân (đối với người dự tòng) và tái sinh vào sự sống mới, mặc lấy Chúa Kitô.

Chính vì Giáo Hội Chính Thống có đủ các bí tích hữu hiệu như Công Giáo, nên giáo dân Công Giáo được phép tham dự Thánh lễ và lãnh các bí tích hòa giải và sức dầu của Chính Thống nếu không tìm được nhà thờ Công Giáo hay linh mục Công giáo khi cần..

2-Về phụng vụ, Giáo Hội Chính Thống dùng bánh có men (leavened bread) và ngôn ngữ Hy Lạp khi cử hành phụng vụ trong khi Giáo Hội Công Giáo dùng bánh không men (unleavened bread) và tiếng Latinh trong phụng vụ thánh trước Công Đồng Vaticanô II, và nay là các ngôn ngữ của mọi tín hữu thuộc mọi nền văn hóa, chủng tộc khác nhau, trong đó có tiếng Việt Nam.

3-Sau hết, về mặt kỷ luật giáo sĩ: các Giáo Hội Chính Thống cho phép các phó tế và linh mục được kết hôn trừ Giám mục, trong khi kỷ luật độc thân (celibacy) lại được áp dụng cho mọi cấp bậc trong hàng giáo sĩ và tu sĩ Công Giáo, trừ phó tế vĩnh viễn (permanent deacons).

Đó là những khác biệt căn bản giữa Giáo Hội Chính Thống Đông Phương và Giáo Hội Công Giáo La Mã cho đến nay.

Tuy nhiên, dù có những khác biệt và khó khăn trên đây, Giáo hội Công Giáo và Giáo Hội Chính Thống Đông Phương đều rất gần nhau về nguồn gốc tông đồ và về nền tảng đức tin, giáo lý, bí tích và Kinh thánh. Vì thế, giáo lý của Giáo Hội Công Giáo đã dạy rằng: **“Đối với các Giáo Hội Chính thống, sự hiệp thông này sâu xa đến nỗi “chỉ còn thiếu một chút là đạt được mức đầy đủ để có thể cho phép cử hành chung phép Thánh Thể của Chúa Kitô” (x.SGLGHC, số 838).**

Vì Chính Thống Giáo có đủ bảy bí tích hữu hiệu, nên giáo dân Công Giáo được phép tham dự Thánh Lễ và lãnh các bí tích hòa giải và sức dầu ở nhà thờ và các linh mục Chính Thống, nếu không tìm được nhà thờ và linh mục Công Giáo nơi mình cư ngụ.

II- Tin lành (Protestantism)Anh Giáo (Anglican Communion) và những khác biệt với Công Giáo.

Như đã nói trong bài trước, Tin lành, nói chung, là Nhánh Kitô Giáo đã tách ra khỏi Giáo Hội Công Giáo sau những cuộc cải cách tôn giáo do Martin Luther, một linh mục Dòng thánh Augustinô, chủ xướng vào năm 1517 tại Đức và lan sang Pháp với John Calvin và Thụy sĩ với Ulrich Zwingli và các nước Bắc Âu sau đó. Hiện nay có hàng chục ngàn giáo phái này ở Mỹ, hoạt động với nhiều danh xưng khác nhau, nhưng cùng ít nhiều có liên hệ đến nguồn gốc thế phản (protestantism) nói trên. Một đặc điểm của các giáo phái Tin Lành là họ không có hệ thống giáo quyền (Hierachy) chung như Giáo Hội Công Giáo có hàng giáo phẩm tối cao từ trung ương Roma cho đến các giáo hội địa phương ở mỗi quốc gia. Các nhánh Tin Lành hầu như độc lập với nhau về quyền bính, nhân sự, tài chính và phương thức hành đạo.

1-Ở góc độ thần học,

Những người chủ trương cải cách (reformations) trên đã hoàn toàn bác bỏ mọi nền tảng thần học về bí tích và cơ cấu tổ chức giáo quyền (Hierachy) của Giáo Hội Công Giáo. Họ chống lại vai trò trung gian của Giáo Hội trong việc hòa giải con người với Thiên Chúa qua bí tích tha tội hay hòa giải (reconciliation) vì họ không nhìn nhận bí tích truyền chức thánh (Holy Orders) qua đó Giám mục, Linh mục được truyền chức thánh và có quyền tha tội nhân danh Chúa Kitô (in persona Christi) cũng như thi hành mọi sứ vụ (ministry) thiêng liêng khác. (rửa tội, thêm sức, thánh thể, Xức dầu thánh, chứng hôn).

Điểm căn bản trong nền thần học của Tin Lành là con người đã bị tội tổ tông phá hủy mọi khả năng hành thiện rồi (làm việc lành), nên mọi nỗ lực cá nhân để được cứu rỗi đều vô ích và vô giá trị. Do đó, chỉ cần tuyên xưng đức tin vào Chúa Kitô dựa trên Kinh Thánh là được cứu rỗi mà thôi. (Sola fide, sola scriptura).

Ngược lại, Giáo Hội Công Giáo tin rằng con người vẫn có trách nhiệm cộng tác với ơn Chúa để được cứu rỗi. Nói khác đi, muốn được cứu độ, con người phải cậy nhờ trước hết vào lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa và công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô, nhưng cũng phải có thiện chí cộng tác với ơn thánh để sống và thực thi những cam kết khi được rửa tội. Nếu không, Chúa không thể cứu ai được như Chúa Giêsu đã nói rõ:

“không phải bất cứ ai thưa với Thầy: lạy Chúa, lạy Chúa là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ có ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi.” (Mt 7:21).

Nói khác đi, không phải rửa tội xong, rồi cứ hát **Alleluia** và kêu danh Chúa Kitô là được cứu độ. Điều quan trọng hơn nữa là phải sống theo đường lối của Chúa, nghĩa là thực thi những cam kết khi được rửa tội: đó là mến Chúa, yêu người và xa lánh tội lỗi. Nếu không, rửa tội và kêu danh Chúa thôi vẫn ra vô ích.

Anh em tin lành không chia sẻ quan điểm thần học này, nên họ chỉ chú trọng vào việc đọc và giảng Kinh Thánh nhưng không nhấn mạnh đến phần đóng góp của con người như Chúa Giêsu đòi hỏi trên đây. Ngoài phép rửa và Kinh Thánh, họ không tin và công nhận một bí tích nào khác. Điểm hình

Là bí tích hòa giải mà các giám mục và linh mục Công Giáo được phép tha tội cho các hối nhân nhân danh Chúa Kitô (in persona Christi).

Lại nữa, vì không công nhận phép Thánh Thể, nên họ không tin Chúa Giêsu thực sự hiện diện trong hình bánh và rượu, mặc dù một số Giáo phái Tin lành có nghi thức bẻ bánh và uống rượu nho khi họ tụ họp để nghe giảng Kinh thánh. Nhưng đó không phải là cử hành Bí Tích Thánh Thể (Eucharist) như trong Giáo Hội Công Giáo và Chính Thống Giáo Đông Phương.. Sự vụ quan trọng của họ chỉ là giảng Kinh Thánh vì họ chỉ tin có Kinh Thánh (Sola Scriptura) mà thôi.

2- Nhưng Kinh Thánh được cắt nghĩa theo cách hiểu riêng của họ, nên có rất nhiều mâu thuẫn hay trái ngược với cách hiểu và cắt nghĩa của Giáo Hội Công Giáo.

Thí dụ, câu Phúc Âm trong Matthêu 22 : 8-9 trong đó Chúa Giêsu dạy các tông đồ “ **không được gọi Ai dưới đất là Cha, là Thầy** ”. anh em Tin Lành hiểu lời Chúa trong ngữ cảnh (context) câu trên hoàn toàn theo nghĩa đen (literal meaning) nên đã chỉ trích Giáo Hội Công Giáo là ‘lạc giáo=heretical’ vì đã cho gọi Linh mục là “ Cha ” (Father, Père, Padre)!

Thật ra, Giáo Hội cho phép gọi như vậy, vì căn cứ vào giáo lý của Thánh Phaolô, và dựa vào giáo lý này, Công Đồng Vaticanô II trong Hiến Chế Tín lý Lumen Gentium đã dạy rằng; “**Linh mục phải chăm sóc giáo dân như những người cha trong Chúa Kitô vì đã sinh ra họ cách thiêng liêng nhờ phép rửa và giáo huấn.**” (1 Cor 4: 15; LG. số 28).

Một điểm sai lầm nữa trong cách đọc và hiểu kinh thánh của Tin lành là câu Phúc Âm Thánh Marcô kể lại một ngày kia Chúa Giêsu đang giảng dạy cho một đám đông người thì Đức Mẹ và các môn đệ

của Chúa đến. Có người trong đám đông đã nói với Chúa rằng: **“Thưa Thầy có mẹ và anh em, chị em của Thầy ở ngoài kia đang tìm Thầy.”** (Mc 3:32). Anh em tin lành đã căn cứ vào câu này để phủ nhận niềm tin Đức Mẹ trọn đời đồng trinh của Công Giáo và Chính thống, vì họ cho rằng Mẹ Maria đã sinh thêm con cái sau khi sinh Chúa Giêsu. Nghĩa là họ chỉ tin Đức Mẹ đồng trinh cho đến khi sinh Chúa Giêsu mà thôi. Thật ra cụm từ “anh chị em” trong ngữ cảnh (context) trên đây chỉ là anh chị em theo nghĩa thiêng liêng (spiritual brotherhood, sisterhood) và đây là cách hiểu và giải thích Kinh Thánh của Công Giáo và Chính Thống, khác với Tin lành và Anh giáo.

Sau hết, về mặt quyền bính, các giáo phái Tin lành và Anh giáo đều không công nhận Đức Giáo Hoàng là Đại Diện (Vicar) duy nhất của Chúa Kitô trong sứ mạng chấn dặt đoàn chiên của Người trên trần thế.

Chính vì không công nhận Đức Giáo Hoàng là Thủ Lãnh Giáo Hội duy nhất của Chúa Kitô nên đây là trở ngại lớn cho các nhánh Tin Lành và Anh giáo muốn hiệp nhất với Giáo Hội Công Giáo.

3- về bí tích:

Tất cả các nhóm Tin Lành và Anh Giáo đều không có các bí tích quan trọng như Thêm sức, Thánh Thể, Hòa giải, Sức Dầu bệnh nhân và Truyền Chức Thánh vì họ không có nguồn gốc Tông Đồ (Apostolic succession)- và quan trọng hơn nữa, người sáng lập của họ là người thường dân (Martin Luther, John Calvin..Henry VIII) chứ không phải là chính Chúa Giêsu-Kitô, Đấng đã lập Giáo Hội của Chúa trên **Đá Tảng Phêrô.** (Mt 16: 18-19) và **“Giáo Hội này tồn tại trong Giáo Hội Công Giáo do Đấng kế vị Phêrô và các Giám mục hiệp thông với Ngài điều khiển”** như Thánh Công Đồng Vaticanô II đã tuyên bố. (x. LG. số 8). Cho nên các nhánh Tin Lành và Anh giáo đều không có chức linh mục và giám mục hữu hiệu để cử hành các bí tích trên.

Đa số các nhóm Tin Lành và Anh Giáo chỉ có phép rửa (Baptism) mà thôi. Nhưng nếu nhóm nào không rửa tội với nước và công thức Chúa Ba Ngôi (The Trinitarian Formula) như nhóm **Bahai Hullah** và **Marmonites** ở Mỹ, thì không thành sự (invalidly). Do đó, khi gia nhập Giáo Hội Công Giáo, tín hữu Tin Lành nào không được rửa tội với nước và công thức trên thì phải được rửa tội lại như người dự tòng.(catechumens). Nếu họ được rửa tội thành sự thì chỉ phải tuyên xưng đức tin khi gia nhập Công Giáo mà thôi

III-Anh Giáo (Anglican Communion)

Nhóm Kitô Giáo này do Vua Henry VIII của Nước Anh tự tách ra khỏi hiệp thông với Giáo Hội Công Giáo Roma từ năm 1534 vì nhà vua bất mãn với Đức Thánh Cha Clemente VII, đã không cho phép ông li dị để lấy vợ khác.Nhóm này khác biệt với Giáo Hội Anh Quốc (The Church of England) Là Giáo Hội hiệp thông và vâng phục Giáo Hội Công Giáo Roma do Đức Thánh Cha làm Thủ Lãnh với sự hiệp thông và vâng phục trọn vẹn của các Giáo Hội Công Giáo địa phương ở khắp nơi trên thế giới.Người lãnh đạo Nhóm Anh Giáo nói trên là Vua Nước Anh (nay là Nữ Hoàng Elizabeth II).Vì không có nguồn gốc Tông Đồ, nên Anh Giáo không có các Bí Tích hữu hiệu như Công Giáo, trừ Phép Rửa mà Anh Giáo có chung với các nhóm Tin Lành và với Công Giáo.Vì không có các Bí Tích Thánh Thể và Hòa Giải hữu hiệu nên các linh mục Anh Giáo không thể cử hành Thánh Lễ Tạ Ơn (The Eucharist) hữu hiệu như Công Giáo được. Cho nên, các tín hữu Công Giáo không được tham dự Lễ của các linh mục Anh Giáo để thay cho lễ của Công Giáo, cũng như

không thể đi xưng tội với các linh mục Anh Giáo vì họ không có Bí Tích hòa giải (Reconciliation) hữu hiệu như Công Giáo. Sau hết, nếu các linh mục và giám mục Anh Giáo trở lại Công Giáo thì họ phải được huấn luyện lại và chịu chức lại trong Giáo Hội Công Giáo, vì Công Giáo không nhìn nhận các bí tích của Anh giáo trừ Phép Rửa. Chỉ có một đặc ân cho các linh mục Anh Giáo là họ được phép giữ vợ con sau khi được chịu chức linh mục trong Giáo Hội Công Giáo. Các tín hữu Anh Giáo thì phải tuyên xưng đức tin khi họ gia nhập Giáo Hội Công Giáo. Họ không cần được rửa tội lại vì Công Giáo nhìn nhận Phép Rửa của Anh Giáo. Chỉ có những ai không được rửa tội với nước và công thức Chúa Ba Ngôi (Trinitarian Formula) như nhóm **Bahai Hullad** và **Marmonites** bên Mỹ thì mới phải được rửa tội lại khi họ gia nhập Giáo Hội Công Giáo mà thôi.

Đó là những khác biệt căn bản giữa Công Giáo, Chính Thống Giáo, Tin Lành và Anh Giáo nói chung. Tuy nhiên, Giáo Hội Công Giáo vẫn hướng về các anh em ly khai này và mong ước đạt được sự hiệp nhất với họ qua nỗ lực đại kết (ecumenism) mà Giáo hội đã theo đuổi và cầu nguyện trong nhiều năm qua.

Chúng ta tiếp tục cầu xin cho mục đích hiệp nhất này giữa những người có chung niềm tin vào Chúa Kitô nhưng chưa hiệp thông (communion) và hiệp nhất (unity) với Giáo Hội Công Giáo, là Giáo Hội duy nhất Chúa Giêsu đã thiết lập trên nền tảng Tông đồ Phêrô, do Đức Thánh Cha, cũng là Giám Mục Roma, người kế vị Thánh Phêrô trong trách nhiệm coi sóc và lãnh đạo Giáo Hội với sự cộng tác và vâng phục trọn vẹn của Giám Mục Đoàn. (College of Bishops) hay của các Giáo Hội Công Giáo địa phương ở các quốc gia trên thế giới. Amen.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn. DMin (Doctor of Ministry = Tiến Sĩ Sứ Vụ)

VỀ MỤC LỤC

MONICA XƯA VÀ NAY

Trần Mỹ Duyệt

Monica là vị thánh nữ được tôn kính trong Giáo Hội Công Giáo và Chính Thống Giáo từ thế kỷ thứ Tư. Lễ kính vào ngày 27 tháng 8 hàng năm. Thánh nữ sinh năm 331 hoặc 332 AD tại Thagaste, Phi Châu nay là Souk Ahras, Algeria, và qua đời năm 387 AD. Cũng có sử liệu ghi thánh nữ sinh năm 322 AD và qua đời năm 387 AD tại Ostia Antica, Ý trên đường trở về quê hương sau khi Augustine con bà được ơn trở lại. Thánh nữ được an táng tại Ostia.

Thời thanh xuân, thánh nữ kết hôn sớm với Patricius, một quan chức ngoại đạo người Roma tại Thagaste. Thánh nữ có ba người con gồm 2 trai là Augustine và Navigius, và người gái út là Perpetua.

Dựa theo lịch sử của thánh nữ, bên ngoài bà được cho là một trong những phụ nhân, mệnh phụ nhân đức, giàu lòng bác ái và thương người. Bà và một số phụ nữ khác thường xuyên thăm viếng, an ủi và giúp đỡ những người nghèo khổ, túng thiếu và bệnh tật. Nhưng sâu thẳm trong tâm hồn, thánh nữ là một người vợ, người mẹ đã phải chịu đựng, hy sinh và cầu nguyện liên lỷ cho người chồng ngoại đạo, cao ngạo, nóng nảy, gia trưởng và ngoại tình. Cùng với người con đầu lòng Augustine, một thanh niên thông minh xuất chúng, giỏi giang, nhưng cũng như cha mình, rất cao ngạo, ăn chơi, đàng điếm và sống buông thả.

Trong vai trò làm vợ và làm mẹ, thánh nữ đã ngày đêm kiên trì, liên lỷ hy sinh và cầu nguyện cho chồng, cho con. Sau hơn 20 năm ròng rã kinh nguyện, hy sinh trong nước mắt, cuối cùng ông Patricius và Augustine đã được ơn trở về với Chúa. Chồng thánh nữ đã nhận bí tích rửa tội một năm trước khi ông qua đời. Còn Augustine thì được Tổng Giám Mục Milan là Thánh Ambrôsiô rửa tội tại thánh đường Thánh Gioan Tẩy Giả tại Milan. Và sau những ngày ngắn ngủi vui mừng vì thấy con trở lại, hai mẹ con thánh nữ đã đồng ý trở lại Phi Châu với tâm nguyện đem Chúa đến cho nhiều người. Trên đường hồi hương, thánh nữ đã qua đời và được an táng tại Ostia, Ý, hưởng dương 55 hay 56 tuổi. Nhìn thấy tấm gương đạo hạnh của mẹ, cùng với ơn thánh Chúa ban, sau khi an tang mẹ xong, Augustine khi về đến quê hương đã quyết tâm sống đời sống mới, hoán cải cuộc đời lãnh chức linh mục, và giám mục phụ tá Hippo. Ngài được cho là một trong những Giáo Phụ rất thông minh, đầy lòng với danh hiệu “rừng gố quý của Giáo Hội”, một tiền sĩ của Hội Thánh.

Câu chuyện của Monica xưa chỉ đơn sơ, tóm gọn lại như vậy, nhưng thật sự cuộc đời thánh nữ là một chuỗi dài tử đạo liên tục. Có thể là tử đạo mỗi ngày. Tử đạo cho những chiến đấu nội tâm chống lại con người tự nhiên là điều mà ai cũng phải trải qua. Tử đạo vì người chồng bê tha, vô trách nhiệm, và chối bỏ Thiên Chúa. Và tử đạo vì người con lầm lạc đi theo bè rối, cũng ăn chơi, vô độ, bê tha, và coi thường Thiên Chúa.

Nhưng những gì xảy ra cho Monica hơn nghìn năm trước liệu có xảy ra cho những “Monica” của thời đại chúng ta đang sống không? Chắc chắn là có, và còn hơn thế nữa, phụ nữ ngày nay trong thế giới văn minh, vô thần và duy vật hàng ngày họ cũng đang phải đối diện với trăm nghìn thử thách. Họ hàng ngày cũng phải chấp nhận, chịu đựng với những người chồng bê tha cờ bạc, rượu chè, thuốc xái, gian dâm ngoại tình. Họ cũng hàng ngày phải khổ sở, khóc lóc vì những đứa con hoang đàng không vâng lời cha mẹ, những đứa con hư hỏng bỏ nhà đi hoang, phung phí tương lai và tuổi xuân vào những thú vui dục vọng, nghiện hút, và cờ bạc.

Bản thân họ, phụ nữ ngày nay ngày ngày phải chiến đấu với những ảnh hưởng của chủ thuyết nữ quyền, những đòi hỏi phải vượt ra khỏi nếp sống gia đình mà họ cho là gò bó và hạn chế quyền tự do của người phụ nữ, những thu hút của xã hội như lối sống trai gái sống chung mà không hôn thú, ly dị, phá thai, đồng tính và hôn nhân đồng tính.

Trong gia đình, phụ nữ ngày nay cũng phải đối diện với sự ăn chơi, trác táng, cờ bạc, và nghiện ngập của chồng. Người chồng vô tâm, ngoại tình và thiếu trách nhiệm là một thử thách lớn đối với nữ giới khi nghĩ đến đời sống hôn nhân, gia đình. Những người chồng phản bội. Những

người chồng lạm dụng tình dục, lạm dụng sức khỏe xúc phạm thân xác vợ bằng những hình thức đánh đập, dọa dẫm và đòi hỏi thỏa mãn dục vọng. Những người chồng này cũng là những giấc mơ kinh hoàng cho nhiều phụ nữ khi nghĩ đến kết hôn và đời sống gia đình. Ngoài ra, trong vai trò làm mẹ, rất nhiều phụ nữ đã phải đau khổ triền miên khi biết mình bất lực trước thế giới bên ngoài đang bủa vây những cạm bẫy để rình bắt con cái họ. Bạo lực học đường, Bạo lực hè phố. Dục vọng, nghiện hút, tội phạm, kể cả nạn buôn bán trẻ vị thành niên.

Tóm lại, Monica ngày xưa và Monica ngày nay không khác nhau về mặt tinh thần và trách nhiệm. Những gì mà bà vợ Monica, bà mẹ Monica đã trải qua thì phần đông phụ nữ ngày nay cũng đang trải qua. Nhưng sự khác nhau ở chỗ là Monica xưa đã nhẫn nại, chịu đựng và hy sinh vì tình yêu, vì những giá trị của đời sống hôn nhân gia đình. Và Monica xưa đã thắng được điều này vì nhờ vào lòng yêu mến Thiên Chúa, cậy nhờ vào ơn Chúa ban, và ý thức được giá trị hy sinh cho người mình yêu. Đây cũng là những gì mà các Monica thời nay cần phải học hỏi, bắt chước và thực hành.

Không có thánh giá, không có vinh quang. No pain no gain. Vẫn biết rằng không ai thích hy sinh, thích đau khổ, và thích những thử thách. Nhưng đó lại là yếu tố căn bản của tình yêu, của giá trị hôn nhân, và của hạnh phúc hôn nhân gia đình. Tình yêu đòi hỏi hy sinh và chấp nhận. Nếu có lúc nào đó các chị em thấy mình không đủ sức bước tới, xin đừng thất vọng, nản lòng. Hãy ngược mắt nhìn lên Thánh Giá là biểu tượng của hy sinh và đau khổ. Hãy nhìn vào tấm gương của thánh nữ Monica và tự nhủ: “Nếu tôi không tha cho chồng, cho con tôi thì ai sẽ làm việc này?” “Nếu tôi không cầu nguyện cho chồng, cho con tôi thì ai sẽ là người cầu cho họ?”.

Thực tế hơn nữa là hãy nhìn những hy sinh, vất vả bằng cái nhìn lạc quan, tin tưởng. Bằng cái nhìn rất con người ấy, trước những thử thách và cám dỗ, hãy nói với chính mình: “Hôm qua tôi đã cười, đã hạnh phúc với chồng tôi mà sao hôm nay tôi lại có cảm giác và cái nhìn khác. Đời chẳng là một diễn biến không ngừng giữa vui và buồn, giữa sướng và khổ, giữa vui mừng và thất vọng đó sao? Cũng chính là tôi đã yêu và chấp nhận anh ấy mà!” Rồi bình tĩnh nhìn vào những điểm tích cực để tạo cho mình một nghị lực sống, và sửa đổi chính mình. Biết đâu trong những đau khổ ấy lại chẳng phải là do chính mình đã gây ra. Đây cũng là bí quyết đã giúp thánh Monica chinh phục được tình thương của Thiên Chúa, chinh phục được sự cứng cõi, vô tâm, và lạnh lùng của trái tim người chồng cũng như người con của thánh nữ.

Thánh Monica cầu cho chúng con. Amen.

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN - CÂU CHUYỆN VỀ “MỘT TIN RAO”



Tin rao ấy – theo anh bạn Trần Phong sưu tầm – thì nó ở trên một tờ báo tại Tokyo...

Nội dung tin rao có vẻ ngược đời...và gây khó chịu :

“Bán cha – mẹ : cha 68 tuổi và mẹ 66...Giá : 900 yen!”

Đọc mẫu tin rao này, ai ai cũng cảm thấy choáng váng...Họ xôn xao : *Con với cái – chẳng ra gì ! Đến cả cha mẹ mà cũng đem đi...bán !*

Thế rồi một hôm tờ báo đến tay một đôi vợ chồng trẻ vừa lo chuyện hậu sự cho

cha mẹ qua đời do tai nạn giao thông xong...Quá đau buồn về cái chết của song thân...nên khi đọc “tin rao” - thấy bất nhẫn đứng trước quyết định bán cha, bán mẹ của một người con nào đó – họ quyết định đi tìm mua ông bà cụ...với quyết tâm sẽ mang lại cho ông bà cụ một cuộc sống tốt và nhiều yêu thương...Họ lần tìm theo địa chỉ trên báo...và ngạc nhiên đứng trước một tòa nhà lộng lẫy với một sân vườn đầy sắc màu của rất nhiều loài hoa...Ngần ngừ vì nghĩ rằng mình đã nhầm nhà...thì chợt cánh cổng mở...và một cụ ông lịch lãm mỉm cười chào họ...

-Chào Bác, có lẽ chúng cháu nhầm nhà, nhưng theo địa chỉ trên báo thì...

-Đúng cả đấy...Các cháu vào nhà đi...Ông cụ có chút bất ngờ...nói...

Ông cụ mời khách ngồi rồi gọi bà cụ ra :

-Các cháu thấy đấy, hai bác không phải là quá nghèo...Nhưng hai bác không có con cháu để thừa kế chút tài sản mình có...Vì thế hai bác quyết định có mẫu rao vặt với nội dung như trên...là để tìm người xứng đáng hầu hai bác có thể trao gửi chút quà này...Bởi vì hai bác biết rằng chỉ những ai tốt bụng và nhân ái mới để ý đến mẫu tin rao ấy...Nhưng nói thật... hai bác bắt đầu nghi ngờ...là khó có thể tìm được những người như thế...Việc hai cháu đến đây chứng tỏ hai cháu là người tốt...Cho nên hai bác rất mừng được gặp các cháu...

Và người ta kết luận: câu chuyện về mẫu tin rao trên đây không biết có thật hay không, nhưng nó muốn gửi đến cho chúng ta sứ điệp rằng : những người thiện lương rồi sẽ gặp may mắn, bởi vì khi yêu thương được trao đi...thì sẽ nhận lại được yêu thương...Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ mà ngay cả những người thông minh nhất cũng không thể ngờ trước được...

Đúng là như thế : bản thân người viết cũng không ngờ, nhưng không phải vì vậy mà câu chuyện trên không thực sự xảy ra ở hình thức này hay hình thức khác giữa muôn vàn tình huống Thiên Chúa Tình Yêu – hay gọi theo kiểu của mọi người là Đấng Tạo Hóa - mỗi ngày thể hiện tấm lòng của Người trên mặt đất suốt 8 tỷ con người này...

*Chúa khơi nguồn : suối tuôn thác đổ,
giữa núi đồi, lượn khúc quanh co,
đem nước uống cho loài dã thú,
bầy ngựa hoang đang khát được thỏa thuê.*

*Bên giòng suối , chim trời làm tổ,
dưới lá cành cất giọng líu lo.*

*Từ cao thẳm , Chúa đổ mưa xuống núi,
đất chứa chan phúc lộc của Ngài.*

Ngài khiến cỏ mọc xanh nuôi đàn gia súc,

làm tốt tươi thảo mộc cho người thế hưởng dùng.

từ ruộng đất , họ kiếm ra cơm bánh. – Tv 104 (103) , 10–14 : Ca tụng Đấng Tạo Hóa. Và tình cờ người viết được biết về một cuốn sách hay có nhan đề “Giết con chim nhại – To kill a Mockingbird”... Cái đề gây tò mò cho người viết... có lẽ do tên của con chim ít khi nghe nói đến... và người viết cũng thích chim chóc...”Con chim nhại” – đúng với cái tên của nó – là một loài chim hiền hòa, dễ thương, nhỏ nhắn như một chú se sẻ, nhưng tài của nó là bắt chước được tiếng hót của các giống chim khác hoặc âm thanh của các loài côn trùng hay lưỡng cư... Đất sống của chúng là vùng châu Mỹ và châu Úc... Cô Maudie Atkinson – một nhân vật và là hàng xóm của đám trẻ trong truyện – đã giải thích về loài chim này : Lũ chim này không bao giờ làm gì có hại, nó mang lại niềm vui bằng tiếng hót của chúng, tóm lại “nó chẳng làm điều gì khác ngoài việc hót cho chúng ta nghe từ tận đáy tim của chúng”...



Hình ảnh con chim nhạn xuyên suốt câu chuyện và nhằm để nói đến một nhân vật bí ẩn Boo Radley...Ông ta không xuất hiện ban ngày...và trở thành đối tượng của không ít những dèm pha cũng như gán ghép xấu xa về ông...Thế nhưng các bạn trẻ Jem, Dill và Scout thì biết và tin rằng ông là người có lòng tốt, không làm thiệt hại ai, và sẵn sàng để chia vui sẻ buồn với mọi người quanh mình...Chính ông – trong một dịp Giáng Sinh – đã cho cho hai anh em Jem và Scout món quà là hai khẩu súng hơi và dặn chúng phải nhớ : đừng bao giờ giết hại chim nhạn !

Sau không biết bao nhiêu thăng trầm của câu chuyện, cuốn sách kết thúc bằng câu nói của ông Atticus – một luật sư và là bố của hai bạn Jem và Dill – với cô bé Scout : *“Phần lớn mọi người đều tốt cả, con ạ, chỉ có điều con chưa nhận ra đó thôi !”*

Cuốn sách là của nhà văn nữ Harper Lee (1926 – 2016) xuất bản vào năm 1960 và được giải thưởng Pulitzer dành cho tác phẩm hư cấu hay nhất năm 1961...

Qua Thánh Vịnh 15 (14), 1 – 5 , cổ nhân nêu lên câu hỏi và có ngay một trải nghiệm để trả lời :

Câu hỏi ấy là :

**- Lạy CHÚA, ai được vào trong NHÀ CHÚA ,
được ở trên NÚI THÁNH của Người ?**

Và câu trả lời từ trải nghiệm :

**- Là kẻ sống vẹn toàn, luôn làm điều ngay thẳng,
bụng nghĩ sao – nói vậy ,**

**miệng lưỡi chẳng vu oan, không làm hại người nào,
chẳng làm ai nhục nhã.**

**Coi khinh phường gian ác, trọng ai kính CHÚA TRỜI,
lỡ thề mà bị thiệt, thì cũng chẳng rút lời.**

**cho vay không đặt lãi , chẳng nhận quà hối lộ
mà hại đến người ngay .**

**Phàm ai làm những điều này
Không hề nao núng chuyển lay bao giờ.**

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

THÁNH THẦN, HƠI THỜ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI: Đại kết và Canh tân

THÁNH THẦN,

HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI

Quyển hai
Các Tài Liệu ở Malines

Gs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ

Phần 2 Đại kết và Canh tân

Chương I Trào lưu đại kết

1. Lịch sử và thời sự

Hai tác động của Thánh Thần

Mọi kitô hữu đều có bồn phận chăm chỉ lắng nghe ‘những gì Thánh Thần nói với các Giáo hội’.

Vào mỗi thời đại khác nhau Ngài nói với con người bằng những lối nói, những cách nhấn mạnh khác nhau, nhưng đều nhằm làm cho chúng ta sống Phúc Âm ‘trong Thần Trí và trong sự thật’. Chúng ta bận bịu với những lo toan của cuộc sống nên khó nghe được những lời thì thầm của Thánh Thần; Ngài nói khẽ nhẹ, cần căng tai chú ý mới nghe được. Chúng ta không cảm nhận được làn sóng truyền tin của Ngài một cách tự nhiên đâu. Trong thế giới hôm nay, chúng ta tiếp nhận một lời kêu gọi đôi, một trào lưu của hai luồng ân sủng. Cả hai đều là tác động của Thánh Thần :

- **Trào lưu đại kết** nhắc lại cho kitô hữu mọi khuynh hướng biết rằng Giáo Hội phải là một để có thể trung thực với bản tính của mình: “*Xin Cha cho mọi người nên một như Cha, Cha ở trong con và con ở trong Cha*”; và cũng để mọi người có thể tin “*Để thế gian tin rằng Cha đã sai con*” (Ga 17,21).
- Song song, gần đây hơn, một trào lưu khác đang chảy qua các giáo hội : đó là **trào lưu đoàn sủng**. Nó nhắc nhở cho kitô hữu ý thức rằng Thánh Thần là hơi thở sống động của Giáo Hội, Ngài đang hiện diện, tác động một cách đầy quyền năng theo mức độ của lòng tin, sự trông chờ và sự táo bạo của chúng ta dám bước theo dự dẫn dắt của Ngài.

Chúng ta biết rằng chủ trương đại kết khởi phát lại vào năm 1910 trong Hội Nghị Edinburgh ở Tô-Cách-Lan do sự thúc đẩy của các mục sư truyền giáo phía Tin Lành. Các vị ấy đang phải gặp khó khăn khi rao truyền một Phúc Âm cứ mãi bị tranh cãi, ngay nơi vùng đất truyền giáo, và chịu đựng những tranh chấp và chia rẽ giữa kitô hữu chúng ta với nhau thay vì phải chung sức để cùng nhau loan truyền Đức Giêsu Kitô. Nhà thần học Tin Lành cải cách, Lukas Vischer, Tổng thư ký điều hành Ủy Ban 'Đức Tin và Pháp Chế' của Hội Đồng Đại Kết các Giáo Hội đã từng nói rất đúng: *"Giáo hội chia rẽ làm cho thế giới thấy một Phúc Âm mâu thuẫn"*.

Ở đây chúng ta không thể không ghi lại những cố gắng đã thực hiện để chấm dứt tệ trạng chia rẽ và cổ vũ mỗi hiệp nhất hữu hình giữa những kitô hữu. Từ hội nghị Edinburgh, cuộc vận động tiến gần lại với nhau ấy đã có những bước tiến bộ : Amsterdam (1948), Evanston (1954), New Delhi (1961), Upsala (1968), Nairobi (1975).

Trong tiến trình này, phong trào tìm về hiệp nhất hữu hình đã tự thiết lập được một hội đồng thế giới (Amsterdam 1948), một hiến chương, một định nghĩa. Cần lưu ý là Hội đồng các Giáo hội không hề muốn xem mình là một siêu-Giáo hội ở cấp thế giới. Ở Tân-Delhi, người ta định nghĩa như thế này :

« *Hội đồng đại kết là một sự kết hợp huynh đệ giữa các Giáo hội nhìn nhận Chúa Giêsu Kitô là Thiên Chúa và là Đấng Cứu độ thể theo Thánh Kinh, và cố gắng cùng nhau đáp trả ơn gọi chung của mình vì vinh quang Thiên Chúa duy nhất, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.* » Hội đồng nhằm kết hợp tất cả kitô hữu trong ba ơn gọi chung của họ : ơn gọi làm chứng tá (*martyria*), hiệp nhất (*koinônia*), và phục vụ (*diaconia*).

Đại kết và Rôma

Lúc đầu Giáo hội công giáo Rôma dè dặt và e ngại vì sợ vấp phải chủ trương tương đối về mặt tín điều, nhưng dần dần đi vào trào lưu đại kết. Không thể quên vai trò những vị tiên phong : linh mục Portal, các hồng y Mercier và Bea và các nhà thần học mở đường : cha Lambert Beauduin, Yves Congar...

Nhưng một sức bật có tính cách quyết định đã được giáo hoàng Gioan XXIII và Công Đồng Vaticanô II thực hiện ; những bản văn về Hiến Chế Giáo Hội (*Lumen Gentium*) và về đại kết (*Unitatis Redintegration*) làm nên một hiến chương về giáo hội học mà không một người công giáo trung kiên nào lại có thể không biết.

Giáo hoàng Gioan XXIII đã tạo ra bầu khí mới ngay lần gặp gỡ đầu tiên với các vị quan sát viên thuộc các giáo hội khác được ngài mời đến Công Đồng. Một cách thành thực ngài đã tuyên bố rõ ràng và tạo tin tưởng cho mọi người :

« *Chúng tôi không cố xét đoán quá khứ để chứng minh ai phải ai trái. Chúng tôi chỉ mong nói điều này : Chúng ta hãy cùng nhau hiệp nhất lại và chấm dứt những chia rẽ giữa chúng ta.* »

*
* *

Vaticanô đã không úp mở khi nhấn mạnh rằng « *Thánh Thần thổi đến nơi nào tùy ý Ngài muốn* » và đã nhìn nhận sự phong phú mà Thánh Thần đã thực hiện trong các Giáo hội hoặc cộng đoàn kitô hữu ở bên ngoài Giáo hội mình. Công đồng tuyên bố :

« Người công giáo cần vui vẻ nhìn nhận và quý trọng những giá trị thực sự Kitô giáo xuất phát từ gia sản chung được tìm thấy nơi những người anh em ly khai. Nhìn nhận những kho tàng phong phú của Chúa Kitô và quyền năng của Ngài tác động trong cuộc sống của những người làm chứng về Ngài - đôi khi đến đổ máu mình – là chính đáng và mang lại ơn cứu độ ; vì Thiên Chúa luôn đáng ca ngợi và công việc Ngài làm phải được ngưỡng mộ. Cũng đừng quên rằng tất cả những gì ơn sủng Thánh Thần đã thực hiện nơi anh chị em ly khai cũng có thể góp phần xây dựng chúng ta. Những gì thực sự Kitô giáo thì không bao giờ lại đi ngược lại với những giá trị chân thật của đức tin, nhưng tất cả những điều ấy luôn có thể giúp chúng ta đi sâu hơn vào mầu nhiệm của Chúa Kitô và của Giáo Hội » (Sắc lệnh về đại kết, số 4).

Sát nhập và đồng qui

Cũng trong chính thời kỳ lịch sử từ 1900, người ta thấy một trào lưu thánh linh quan trọng xuất hiện trong Giáo hội, được biết đến với danh xưng chung gọi là “phái ngũ-tuần”, mặc dầu trong thực tế có nhiều chi nhánh khác nhau. Ở chương sau, chúng ta sẽ tóm lược về lịch sử và tầm quan

trọng của trào lưu ấy, không phải nhằm làm một cuộc nghiên cứu thấu đáo nhưng là để định vị Canh Tân đoàn sủng trong bối cảnh chung của đại kết.

Người công giáo chúng ta cần nhìn nhận rằng sự cởi mở của chúng ta “về đại kết” xảy đến chậm, và việc tiếp nhận “về đoàn sủng” – cũng chưa hoàn toàn dứt khoát - lại không phải khởi phát từ hàng ngũ chúng ta.

Chúng ta tin là Canh Tân đoàn sủng hướng đến ơn gọi cổ võ đại kết, nhưng chúng ta cũng tin là công cuộc cổ võ đại kết sẽ nhận ra nơi Canh Tân đoàn sủng như một ơn ích để đi sâu vào cuộc sống siêu nhiên, và giúp bổ sung hoặc sửa chữa.

Dường như Thánh Thần kêu gọi chúng ta ý thức về mối liên hệ mật thiết giữa hai trào lưu này, như hai nhánh của một con sông, khởi phát từ một nguồn nước, tưới đổ cho những biên bờ chung và tuôn về cùng một đại dương.

Hẳn nhiên, lúc đầu hành động đa dạng của Thánh Thần không xuất hiện ra cho chúng ta trong nét trong sáng và sâu xa như thế. Nhưng với thời gian chúng ta nhận ra rằng trào lưu đại kết và trào lưu đoàn sủng, nhìn từ nguồn mạch sâu thẳm của chúng, lại củng cố cho nhau, và đúng hơn đây là một hành động như nhau, một sự thúc đẩy của Thiên Chúa, một sự nhất quán từ bên trong. Giáo hội không thể chu toàn “sứ mạng của mình” khi không ở vào “tình trạng hiệp nhất”, và không thể nào ở vào tình trạng hiệp nhất nếu không “ở vào tình trạng canh tân”. Sứ mạng làm chứng rao truyền Phúc Âm, đại kết và canh tân trong Thánh Thần là một toàn bộ, chỉ có những góc nhìn khác nhau mà thôi.

Về mặt luận lý thuần túy thì canh tân trong Thánh Thần như một điều kiện tiên quyết hẳn phải đi trước đại kết. Đức Gioan XXIII, khi triệu tập công đồng đã có trực giác đó.

Về mặt hữu lý trong cuộc sống, thì Thánh Thần tác động bằng nhiều cách khác nhau. Và đó là lý do thúc đẩy chúng ta truy xét về tương quan sống động giữa đại kết và canh tân. Ta có quyền nói một cách chuẩn xác rằng đại kết là một phong trào của kitô hữu hướng đến hiệp nhất, bằng việc thực thi sứ mạng Phúc Âm, bằng phương tiện canh tân trong Thánh Thần. Linh mục J. C. Hernando thuộc Văn Phòng Thư Ký về đại kết của Giáo hội Tây Ban Nha đã viết như thế này khi giải thích về định nghĩa đó:

“ Những ưu tiên đó là: *canh tân, hiệp nhất Kitô giáo, sứ mạng Phúc Âm*. Hẳn nhiên đây là một sinh hoạt cùng lúc trong một mối tương quan nhân quả hơn là những thời điểm khác nhau. Không thể đợi *canh tân* xong mới cổ vũ *hiệp nhất*. Khi chúng ta nỗ lực *canh tân* là chúng ta đang nỗ lực xây dựng sự *hiệp nhất*. Và làm như thế là đồng thời chúng ta hợp tác cho công cuộc thực thi *sứ mạng Phúc Âm*. Đó là những phận vụ mà chúng ta phải thực hiện đồng thời, mặc dầu sự hữu hiệu của công cuộc thực thi *sứ mạng Phúc Âm* tùy thuộc vào sự *hiệp nhất* đã có trước, và sự *hiệp nhất* này lại tùy thuộc vào sự *canh tân* mà trước đó Giáo Hội đã thực thi. Nói thế có nghĩa rằng các ưu tiên nói đến trên đây tùy thuộc lẫn nhau. Nhưng có những ưu tiên.”³⁹

Tình trạng khẩn cấp của đại kết

Rao truyền Đức Kitô cho kitô hữu

Tình trạng khẩn cấp này đập ngay vào mắt chúng ta nếu chúng ta nhìn qua về lối sống đạo của thế giới Kitô giáo ngày nay. Không cần phải nại đến các thống kê hoặc nghiên cứu về xã hội học, chúng ta chỉ cần nêu lên câu hỏi : « *Chúng ta là kitô hữu, nhưng có sống thật như chi thể của Đức Kitô không ?* ». Câu chất vấn đó buộc tất cả chúng ta phải hiệp lực để ngày càng trở thành môn đệ trung thực của Chúa. Trong một cuốn sách với tựa đề gây chấn động ‘*Le christianisme va-t-il mourir ?*’ (= *Có phải Kitô giáo sắp tàn lụi rồi hay không ?*), giáo sư Delumeau, giáo sư sử học

tại Đại Học Sorbonne tự nêu lên câu hỏi : « *Chúng ta thực sự đã được thấm nhuần Kitô giáo hay không ?* » Lịch sử mà vị giáo sư ấy lược qua cho chúng ta nhiều sự kiện đáng lưu ý. Trong giai đoạn đầu, thực sự đã có nỗ lực rao truyền Đức Kitô cho người lớn. Nhưng rồi chúng ta biết đến thời kỳ người ta được nhận phép rửa từ lúc còn trẻ bé. Xã hội xem như đã là Kitô giáo, nghĩa là Kitô giáo về mặt xã hội. Và từ đó người ta xem cuộc sống Kitô giáo như một chuyện đã sẵn có rồi ; một nếp sống được lồng vào bối cảnh chung của xã hội và được chuyển đạt đến mỗi người qua truyền thống. Delumeau đã đặt vấn đề hết sức chí lý là chúng ta hẳn nhiên đã từng tiếp nhận đầy đủ các bí tích ; nhưng được Phúc Âm hóa, nghĩa là sống đức tin Kitô giáo như một người trưởng thành trách nhiệm, thì đó lại là vấn đề khác !

Cùng nhau mang Phúc Âm đến cho thế giới

Cũng ở một cấp độ khẩn cấp như thế, chúng ta có bốn phận truyền bá Phúc Âm « cho thế giới bên ngoài ». Bốn phận đó liên hệ đến tất cả chúng ta nếu chúng ta biết nghe lời yêu cầu của Chúa, yêu cầu môn đệ của Ngài mang Phúc Âm đến cho toàn nhân loại.

Khi tổng kết nỗ lực tập thể của Thượng Hội Đồng Giám Mục năm 1974, Đức Phaolô VI đã viết như thế này trong tông huấn bắt hủ về rao truyền Phúc Âm :

« *Sức mạnh của việc Phúc Âm hóa sẽ giảm đi nhiều nếu những người rao truyền Phúc Âm phân rẽ vì đủ thứ chia cắt. Đó không phải là một trong những bế tắc lớn lao cho việc Phúc Âm hóa ngày nay hay sao ? Thật thế, nếu người ta thấy Phúc Âm mà chúng ta tuyên dương bị rách nát vì những gây gổ về tín lý, những thiên kiến về ý hệ, hoặc những lời lên án lẫn nhau giữa những người kitô hữu tùy thuộc vào những quan điểm khác nhau của họ về Đức Kitô và về Giáo hội, và tùy thuộc ngay cả những chủ trương khác nhau của họ về xã hội và những định chế trần tục, thì làm sao những người tiếp cận điều chúng ta loan truyền không cảm thấy ngỡ ngàng, hoang mang, nếu không nói là dùng mình ?*

Lời trần trối tinh thần mà Chúa nói với chúng ta là sự hiệp nhất giữa các môn đệ Ngài không phải chỉ là dấu chứng chúng ta là người của Ngài, nhưng còn là dấu chứng là Ngài được Chúa Cha gửi đến, một trải nghiệm về sự khả tín của Kitô hữu và cũng là của chính Đức Kitô. Chúng ta là những người đang rao truyền Phúc Âm, chúng ta đừng để cho người ta nhìn vào chúng ta như những hình ảnh phân ly, chia rẽ bởi những cuộc tranh chấp vô bổ, nhưng hãy công hiến những tấm gương của những con người được tui luyện trong đức tin, đủ sức gặp gỡ nhau vượt lên trên những căng thẳng hiện nay, do nỗ lực chung, chân thành và vô tư trên bước đường tìm kiếm chân lý. Vâng, số phận công cuộc Phúc Âm hóa gắn liền với chúng ta hiệp nhất mà Giáo Hội công hiến. Đó là một căn nguồn gây ý thức trách nhiệm nhưng cũng là động lực thúc đẩy chúng ta. »⁴⁰

Cùng đương đầu với tình trạng lâm nguy của thế giới

Chúng ta cũng phải khẩn cấp tìm về hiệp nhất vào cuối thế kỷ 20 này vì do chính tình trạng thế giới đang chơi vơi nhiều mặt, mặc dầu có một số tiến bộ không thể chối cãi. Biết bao cảnh bất công, vô nhân chung quanh chúng ta, và biết bao mối đe dọa thế giới tự hủy diệt khi nhìn về tương lai và sự sống còn của nhân loại.

Chúng ta đang làm cho nhân loại trở thành vô nhân, vì không biết công hiến cho nhân loại một ý nghĩa để sống trong mối liên hệ với Tuyệt Đối. Xã hội rã rời trong tư duy cũng như trong hành động của mình, khi luân thường đạo lý bị bỏ ngỏ chưa từng thấy, và hơn thế nữa khi lương tri như tê liệt và hết còn phản ứng. Hơn bao giờ hết chúng ta cần có một Kitô giáo kiên cường dựa vào sức mạnh của Thánh Thần. Chỉ có một đức tin cắm sâu vào 'sinh lực của Chúa Giêsu Kitô phục sinh' mới bật nổi viên đá lấp mộ huyệt này.

Vào dịp Giáng Sinh năm 1977, Đức Giáo hoàng đã gióng lên tiếng còi báo động khi ngỏ lời với Hồng Y Đoàn trong một bài diễn từ quan trọng :

« Những bóng tối âm u đè nặng trên số phận của nhân loại : bạo động mù quáng; những đe dọa chống lại mạng sống con người ngay từ trong bụng mẹ; nạn khủng bố ác độc vung rải hận thù và tàn phá do ý định hão huyền muốn tái lập mọi sự trên tro tàn của một cuộc hủy diệt toàn diện; nạn trộm cướp gia tăng; những cảnh tượng kỳ thị và bất công xảy ra ở mức quốc tế; tình trạng thiếu tự do tôn giáo; chủ trương ý hệ hận thù; cổ vũ không ngừng những bản năng hèn hạ nhất bằng những phương tiện truyền thông quảng bá hình ảnh dâm dật, với chiêu bài văn hóa, nhưng kỳ thực là do ham tiền một cách bỉ ổi và khai thác con người một cách đáng hổ thẹn; những lối dụ dỗ phỉnh gạt và đe dọa đến tuổi ấu thơ và thanh thiếu niên làm hư hỏng và tê liệt những năng lực tươi mát đầy sáng tạo nơi trí năng và tâm hồn của chúng : tất cả những điều đó cho thấy việc lưu tâm đến các giá trị đạo đức đã sút giảm trầm trọng; và tình trạng đó là nạn nhân của hành động đen tối và có tổ chức của tội ác và hận thù. »⁴¹

2. Mục tiêu của đại kết

Để đồng hành thì cần biết mình cùng đi về đâu. Và cũng cần định rõ sự hiệp nhất hữu hình của Giáo hội Đức Giêsu Kitô, là Giáo hội mà người ta muốn cùng nhau qui về.

Do đó có ba câu hỏi được nêu lên :

- phải hiểu hiệp nhất giáo hội cần phải được phục hồi như thế nào ?
- phải hiểu hiệp nhất hữu hình như thế nào ?

- phải hiểu Giáo hội Đức Giêsu Kitô như thế nào ?

Phải hiểu 'hiệp nhất' như thế nào cho đúng?

Hiệp nhất và đồng dạng

Trước hết là phân biệt hiệp nhất 'tín điều' và hiệp nhất 'có tính cách lịch sử'. Nội dung đầu thuộc lãnh vực đức tin, nội dung sau liên quan đến những điều kiện lịch sử của một thời đại. Khó mà tìm cho ra sự hiệp nhất 'ở tình trạng tinh tuyền' thoát ra khỏi những lớp áo đổi thay bên ngoài. Những nhà hộ giáo công giáo chúng ta trước đây có thói quen đề cao những yếu tố không hề gắn liền với yếu tính của Giáo hội như là những dấu chỉ của sự hiệp nhất. Đừng lộn sự hiệp nhất có tính cách thiết yếu với sự đồng dạng.⁴²

Sau Công Đồng Vaticanô II, việc phân biệt như thế đã trở thành cổ điển. Một bản văn tường niệm linh mục Lambert Beaudouin được hồng y Mercier đọc lên trong những Cuộc Tham Luận ở Malines (*Conversations de Malines*) mang tựa đề táo bạo vào thời bấy giờ : *Eglise unie, non absorbée* (Giáo hội hiệp nhất, không phải đồng dạng). Hồng y Willebrands nhiều lần nói đến nội dung đó. Ngay chính Đức Phaolô VI cũng nêu lên điều này trong bài diễn văn chào mừng tổng giám mục Anh giáo Cantorbéry, tiến sĩ Coggan, và tháng tư năm 1977.⁴³ Trong viễn tượng tìm về hiệp nhất hữu hình, cần dành nhiều chỗ cho nét đa nguyên trong những lãnh vực không thiết yếu.

Về mục này, ngoài những lời tuyên bố đáng lưu ý ở nhiều nơi khác nhau, không ai không nhớ bài diễn văn của Đức Phaolô VI tại Hội Nghị các giám mục Phi Châu ngày 27 tháng 7 năm 1969 :

« Giáo hội của quý huynh đệ phải hoàn toàn đặt nền trên gia sản chung, thiết yếu, được xây dựng bởi giáo lý duy nhất của Đức Kitô, mà Truyền Thống trung thực tuyên xưng và Hội Thánh duy nhất và chân thật chuẩn nhận. Đó là một đòi hỏi nền tảng và không thể tranh cãi ... Chúng ta không phải người sáng chế ra đức tin của chúng ta, chúng ta là những người canh giữ... »

Nhưng lối diễn tả, nghĩa là ngôn ngữ, phương cách biểu lộ đức tin duy nhất có thể đa biệt và do đó có tính cách độc đáo, thích ứng với tiếng nói, phong cách, tâm tính, biệt tài, văn hóa của người tuyên xưng đức tin duy nhất ấy. Dưới khía cạnh này, một tình trạng đa nguyên là chính đáng, và còn là điều đáng mong ước. Một sự thích ứng của đời sống Kitô giáo trong các lãnh vực mục vụ, nghi lễ, giảng dạy và ngay cả linh đạo không những có thể được phép mà còn được Giáo hội khuyến khích... Hãy áp ủ « mẫu nhiệm » Kitô giáo trong tài năng riêng của dân tộc của huynh đệ, để rồi lối diễn tả độc đáo, trong sáng hơn và chân thành hơn sẽ cất lên hoà nhịp với hợp đoàn những cung giọng khác nhau của Giáo Hội hoàn vũ. »⁴⁴

Đó là điều mà Sách lệnh về đại kết đã từng diễn tả:

« Khi bảo toàn sự hiệp nhất trong những điều thiết yếu, mỗi người trong Giáo hội, tùy theo chức vụ được giao phó cần giữ sự tự do chính đáng trong những hình thức khác nhau của cuộc sống tinh thần và trong kỷ luật, trong sự đa biệt của các lễ nghi phụng tự, và ngay trong việc khảo cứu thần học về chân lý mạc khải ; nhưng trong mọi việc, hãy thực hành đức bác ái (số 4). »

Mối hiệp nhất phải được « phục hồi »

Một thắc mắc tiếp theo được nêu lên : « Một cách chính xác, khi nói đến hiệp nhất giáo hội mà ta cần phải 'tái lập', 'phục hồi', thì người ta muốn nói điều gì ?

Ngay cả ở đây cũng cần phân biệt kỹ càng bối cảnh đức tin và bối cảnh xã hội học; bối cảnh sau chỉ xem xét đến Giáo hội như là hiện tượng lịch sử thôi.

Chỉ có đức tin mới cho phép chúng ta khám phá 'mầu nhiệm' của Giáo hội'. Và đó là giáo hội mà kinh Tin Kính nói đến khi ta đọc : « *Tôi tin Giáo hội duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền* ».

Giáo hội của đức tin thừa kế lời hứa của Chúa Giêsu Kitô : « *Ta sẽ ở với các con mỗi ngày cho đến tận thế* ». Giáo hội ấy luôn được Thánh Thần ban sự sống; Ngài luôn ân cần dẫn dắt Giáo hội trong sự thật toàn vẹn.

Ngay từ chương đầu của Hiến chế Giáo hội *Lumen Gentium*, Công Đồng Vaticanô II đã lưu ý định nghĩa Giáo hội như mầu nhiệm, trước khi mô tả những khía cạnh khác phát xuất từ yếu tính của nó. Đừng bao giờ bỏ qua trật tự này nơi các chương, như Đức Cha Quinn, vị chủ tịch đương thời của Hội đồng giám mục Hoa-kỳ, lưu ý một cách hết sức chuẩn xác.

« *Cần phải lưu ý rằng Công Đồng Vaticanô II đã không bắt đầu trình bày về Giáo Hội với dân Chúa như người ta thường xác quyết. Người ta làm. Công Đồng đã bắt đầu nghiên cứu Giáo hội như mầu nhiệm. Chính Giáo Hội như mầu nhiệm của Thiên Chúa hàm ngụ toàn bộ giáo huấn của Công Đồng. Đó là một thực thể ẩn kín nơi Thiên Chúa, biểu lộ trong Đức Giêsu Kitô và tràn lan do quyền năng của Thánh Thần.* »⁴⁵

Do đó nên tránh lối nói làm cho người ta hiểu lầm là Giáo hội hôm nay cần phải tu bổ như tu bổ một lâu đài tường vách muốn sụm, làm như Giáo hội vắng bóng Thánh Thần, và như sự 'thống nhất' của Giáo hội không phải là một dữ kiện ngay từ khởi thủy luôn gắn liền với cơ cấu của mình.

Sự thống nhất cũng như sự thánh thiện của Giáo hội không nằm ở tầm cỡ những cố gắng của chúng ta : đó là những ơn Chúa Kitô ban cho Giáo hội ngay từ khởi thủy.

Sự thánh thiện của Giáo hội lại không phải là tổng cộng những sự thánh thiện nơi những thành phần Giáo hội, cũng như sự thống nhất nơi Giáo hội cũng không phải là một lý tưởng xa xôi nào đó mà ta nhắm đạt đến, một loại thống nhất do ta làm ra hoặc do ta làm lại; nhưng là một ơn của Thiên Chúa, một loại thống nhất buộc ta phải tiếp nhận bản chất và những đòi hỏi của nó.

Đại kết sẽ thất bại – Giáo hội chính thống đồng ý với Giáo hội công giáo ở điểm này – nếu quên đi những chân lý căn bản này về Giáo hội và nếu ta quan niệm nó như một nỗ lực chung để tạo ra một thứ Giáo hội nào đó trong tương lai.

Đức Cha Philips, biên tập viên chính của bản văn *Lumen Gentium*, khi nói đến sự hiệp nhất của Giáo hội đã bình chú thế này :

« *Sự hiệp nhất của nó (của Giáo hội) cũng phải được hiểu trong một ý nghĩa linh hoạt : nó là một sức mạnh phát xuất từ Thánh Thần ở trong Giáo hội. Nếu Đức Kitô là một thì Giáo hội Ngài phải là một, và mỗi ngày phải là một hơn nữa : đó là tất cả mối đại kết đang nẩy chồi.* »⁴⁶

Chúng ta đã trình bày là sự thống nhất của Giáo hội thích ứng với một tình trạng đa nguyên về mặt phụng vụ, luật phép và linh đạo. Nhưng nó đòi hỏi phải có một sự thống nhất nền tảng trong đức tin không thể nào du di được. Ở đây chúng ta không nói (sự thống nhất nền tảng) trong thần học : vì đức tin được bảo toàn, nên Giáo hội chấp nhận có sự đa biệt trong các nền thần học. Do đó cần nêu lên đức tin như điểm thiết yếu.

Hồng y Ratzinger đã viết rất chuẩn xác rằng :

« Đại kết chỉ có được căn cơ bền vững nếu biết chấp nhận tầm quan trọng thiết yếu của việc bó buộc phải thông dự vào một đức tin chung trong Giáo hội. »⁴⁷

Nhưng chính ở trong sự hiệp nhất đức tin cần thiết này mà tình trạng hồ đồ mập mờ sẽ rình rập chúng ta. Người ta dễ có khuynh hướng nêu lên « điểm thiết yếu » của đức tin bằng việc xếp những sự chia rẽ giữa chúng ta và những chân lý đang tranh cãi vào danh sách của những gì là thứ yếu và nhất thời. Nhưng, không thể nào có thể nêu lên một phương trình tương tự như thế ở đây làm như « điều thiết yếu nền tảng » tương đương với « những gì có chung với nhau ».

Không có loại ky tô giáo « tóm kết cho gọn », như một loại gạn lọc những khác biệt chỉ được xem là những hình thức thay thay đổi đổi bất chừng. Chúa Kitô đã thiết lập nên một Giáo hội duy nhất với tất cả những gì liên quan đến Giáo hội đó. Những chia rẽ của chúng ta là điều đáng trách cứ, nhưng không phải vì thế mà chúng ta tự cho phép mình thiết định cái gì là thiết yếu, cái gì là tạm bợ nhất thời tùy thuộc vào những bất chừng của lịch sử. Nên nhớ về yêu sách này nơi chương nói đến các chỉ dẫn mục vụ.

Nếu kitô hữu chỉ gặp gỡ nhau dựa trên mẫu số chung nhỏ nhoi này, thì đó là chối bỏ đại kết chân thực. Và còn có thể dẫn đến một loại Kitô giáo không Giáo hội, ngay cả không còn phép rửa, hoặc một loại Siêu Giáo hội không cần nền tảng gì cả.

Con đường dẫn đến hiệp nhất phải rõ ràng, nếu ta muốn rằng những kinh nghiệm đi gần lại với nhau được thực hiện và mang lại lợi ích cho mỗi người, không hồ đồ về mặt tín lý, và luôn ở trong sự trung tín cần thiết.

Điều kiện tiên khởi của đại kết là tôn trọng đức tin chân thành của kẻ khác: tự động xếp loại tất cả những gì chia rẽ chúng ta vào hàng thứ yếu và không màng truy cứu phân định cần thiết, chừng đó cũng đã làm tổn thương niềm tin của người khác rồi.

Chẳng hạn tuyên bố là ‘ nền tảng ’ nơi:

- một Kitô giáo chấp nhận Đức Kitô, nhưng không chấp nhận Giáo hội,
- lời Thiên Chúa, nhưng không chấp nhận truyền thống sống động, luôn truyền bá và gìn giữ Lời Chúa đồng thời tuân phục Lời này,
- những đoàn sủng của Thánh Thần, nhưng không chấp nhận cơ cấu tác vụ và bí tích của Giáo hội,

như thế là ngay từ bước đầu đã đòi hỏi người công giáo từ bỏ những điểm thiết yếu của đức tin mình và đưa đối thoại đại kết đến ngõ bí.

Phản trật các chân lý

Những việc này lại không đi ngược với sự kiện là tất cả mọi chân lý không cùng ở mức quan yếu như nhau. Công Đồng Vaticanô đã nói một cách chuẩn xác về một « phẩm trật các chân lý ».

« Trong đối thoại đại kết, các nhà thần học công giáo gắn bó với giáo lý của Giáo hội, khi cùng với anh em ly khai tìm hiểu các mẫu nhiệm của Thiên Chúa, phải tiến hành với tinh yêu chân lý, đức bác ái và lòng khiêm nhường. Khi so sánh các giáo lý với nhau, phải nhớ rằng có một trật tự hoặc một « phẩm trật » trong các chân lý của giáo lý công giáo, vì mối liên quan khác nhau giữa các chân lý ấy với nền tảng đức tin Kitô giáo. Và quan niệm như thế tức là đã vạch ra một đường hướng thúc đẩy mọi người tranh đua trong tinh thần hữu để tìm hiểu sâu rộng và diễn đạt rõ ràng hơn nguồn phong phú khôn lường của Chúa Kitô. » (Sắc lệnh về đại kết số 11).

Đây là một cánh cửa mở rộng để xích lại gần nhau, với điều kiện là hiểu cho thật chính xác « phẩm trật các chân lý » nghĩa là gì.

Không có những chân lý mạc khải nhiều hay ít bên trong sự Mạc khải, và những gì Thiên Chúa thông tri cho chúng ta đều đáng tin tưởng cả.

Tất cả mọi chân lý phải được chúng ta tin tưởng với cùng một đức tin trong chúng ta, nhưng các chân lý ấy không ở cùng một vị thế như nhau trong mẫu nhiệm cứu độ. Chúng liên hệ ít nhiều, hoặc trực tiếp liên hệ ở cấp độ khác nhau với Đức Kitô, và với mẫu nhiệm Ba Ngôi qua Ngài. Có một số các chân lý liên quan đến chính bản chất của cuộc sống Kitô giáo; các chân lý khác lại nằm trong khuôn khổ các phương tiện nhằm đạt đến mục đích ấy. Cuối cùng, lại có một phẩm trật các chân lý trong suy tư trừu tượng, như trật tự các chân lý mà các nhà thần học phải xếp đặt, và còn có một phẩm trật cụ thể mà Kitô hữu bình thường đang sống. Hai lối tiếp cận không giống y như nhau. Vấn đề ấy cần được các nhà thần học đào sâu hơn nữa, nhưng đây là một ngõ thoát đại kết cần khai thác.

Riêng đối với chúng ta, cần lưu ý rằng Giáo hội, như một định chế được Thánh thần linh hoạt, là một trong những mẫu nhiệm nền tảng của Kitô giáo. Nên đừng xem đây là một thượng tầng kiến trúc và rồi xếp nó thành thứ yếu, dấu rằng tội lỗi con người có làm tảm tối giá trị biểu trưng của nó. Giáo hội nằm nơi trung tâm của giáo huấn của Tân Ước ngay từ nơi sự kiện Đức Kitô tiếp tục cuộc sống của Ngài nơi Giáo Hội nhờ bởi Thánh Thần.

Thừa tác vụ của Giáo hội cũng không phải là một thứ dàn dựng bên ngoài; nó không phải chỉ để đáp ứng một nhu cầu công tác; trong những nét căn cơ của nó, nó thuộc vào yếu tính của Giáo hội, nên không thể xóa nó đi để nhường chỗ cho một lối lãnh đạo đoàn sủng nào đó, dù có giá trị thế nào đi nữa. Thừa tác vụ này là một thừa tác vụ chủ trì và hiệp nhất, dựa vào bí tích truyền chức thánh cấu thành cộng đoàn ngay từ bên trong. Sứ mệnh không thể tương nhượng của nó là làm qui hợp các đoàn sủng để xây dựng Giáo hội và làm cho Giáo hội ấy hiệp thông trong Thánh Thần.

Phải chăng giáo lý thì phân ly, còn hành động thì nối kết?

Có một thời kỳ trong các môi trường đại kết, thiên hạ hay lặp đi lặp lại lối nói « giáo lý thì phân ly, còn hành động thì nối kết ». Rồi người ta đi đến kết luận là dẹp các thắc mắc về giáo lý qua một bên và chỉ lo hợp tác về mặt hành động.

Trong một bản phúc trình quan trọng trong Ủy Ban Trung Ương của Hội đồng đại kết mục sư Lukas Vischer không ngần ngại cảnh giác về lối suy nghĩ ngây ngô này :

« Gần đây khẩu hiệu này (giáo lý phân ly còn hành động thì nối kết) thường bị nói ngược lại; kinh nghiệm cho thấy hành động lôi kéo các Giáo hội vào những hình thức chia rẽ mới, và rồi đi đến việc nói ngược lại rằng chính giáo lý nối kết lại còn hành động lại làm phân ly. Kỳ thực hai khẩu hiệu đó phải chẳng đều không chuẩn xác? Cả hai không phải đã dựa trên một sự phân cách kỳ lạ giữa đức tin và hành động? Phải chăng sự sai lầm của khẩu hiệu đầu lại xuất hiện đương nhiên ở khẩu hiệu ngược lại lúc sau này? Kỳ cùng, trong hành động đã có đức tin linh hoạt; ngay từ khởi thủy khi phải chọn lựa cách này hay thế khác để hành động trên thế giới, thì đã có những lối nhìn Thần học, Kitô học và Thánh Thần học khác nhau. Hôm nay cũng như trong quá khứ trước đây, các Giáo hội được mời gọi để tìm kiếm những phương cách giúp mọi người cùng củng cố đức tin tông truyền chung. Cần có một hình thức đồng thuận. Những xích mích đang bao trùm Giáo hội ngày hôm nay không phải đưa đến kết luận là không cần gì phải đồng thuận nữa, nhưng trái lại chúng cho thấy đồng thuận là khẩn thiết hơn bao giờ hết. »⁴⁸

Tại sao phải có một mối hiệp nhất hữu hình?

Hiệp nhất vô hình và hữu hình

Trước tình trạng khó khăn để có được sự hiệp nhất các Giáo hội, nhiều lúc người ta đã từng kêu gọi kitô hữu cố kết hợp lại với nhau trong khuôn khổ thuần tinh thần vượt ra bên ngoài và bên trên các biên giới của từng giáo hội. Nhưng như thế là không biết đến chính bản chất của Giáo hội. Trong Hiến Chế Lumen Gentium, Công Đồng Vaticanô II đã nhấn mạnh đến mối liên hệ giữa hai khía cạnh hữu hình và vô hình của chính Giáo hội :

« Chúa Kitô, Đấng Trung Gian duy nhất, đã thiết lập Giáo hội thánh thiện, một cộng đoàn đức tin, cậy và mến, như một cơ cấu hữu hình trên trần gian mà Ngài không ngừng bảo vệ. Qua Giáo hội, Ngài đổ tràn chân lý và ân sủng cho mọi người. Giáo hội là - xã hội có tổ chức qui củ, và Nhiệm Thể Chúa Kitô, - đoàn thể hữu hình và cộng đoàn thiêng liêng, - Giáo hội tại thế và Giáo hội dư tràn của cải trên trời, (Giáo hội ấy) không được quan niệm như hai thực thể nhưng chỉ là một thực thể phức tạp, duy nhất, do yếu tố nhân loại và thần linh kết thành. Vì thế, nhờ loại suy đáng tin cậy, chúng ta có thể ví Giáo hội với mẫu nhiệm Ngôi Lời nhập thể. Thực vậy, nhân tính mà Ngôi Lời mặc lấy phục vụ Ngài như cơ quan cứu rỗi sống động và kết hợp với Ngài bất khả phân ly; cũng thế, toàn thể cơ cấu xã hội của Giáo hội phục vụ Thánh Thần Chúa Kitô, Đấng làm cho Giáo hội sống động để tăng triển thân thể (x. Ep 4,16). Đó là Giáo hội duy nhất của Chúa Kitô mà trong

Định chế và biến cố trong đời sống

Trong nhãn quan về sự cứu độ nơi Kitô giáo, sự đối nghịch giữa Thánh Thần và định chế, thần lực cảm ứng và cơ cấu, không thể chấp nhận được; và khi nào có sự kiện đó xuất lộ (thực sự thì đã xảy ra), thì tình trạng đối nghịch ấy phải được vượt qua.

Như giáo sư Jean-Louis Leuba ở Neuchâtel, nhà thần học truyền thống Tin lành Cải cách đã lưu ý :

« Biến cố ơn cứu độ nhập thể trong một định chế lịch sử; định chế ấy linh hoạt lại biến cố nói trên, chứng thực và diễn đạt ý nghĩa nó giữa lòng trần thế và nơi lịch sử ».

⁴⁹

Và ngược lại, định chế phải mở rộng đón nhận biến cố Thánh Thần đổ tràn ơn xuống, vì chỉ có Ngài mới có thể làm cho định chế sinh động và mang lại ý nghĩa. Giáo hội là cộng đoàn trong đó Thánh Thần vừa tác động bằng các đoàn sủng định chế cố định vừa bằng các ơn thông thường cũng như lạ thường biểu lộ sự hiện diện và năng lực của Ngài.

Tóm lại, Thánh Thần luôn hiến ban cho Giáo Hội để không ngừng nối kết và tinh lọc những cơ cấu định chế đang linh hoạt và làm triển nở thân thể của Chúa Kitô nơi trần thế; và để làm cho các cơ cấu định chế ấy ngày càng trong sáng hơn trong việc phản chiếu Mầu nhiệm mà chúng có bổn phận phải triển dương.

Phải hiểu “Giáo hội Chúa Giêsu-Kitô” như thế nào?

Trước Công Đồng Vaticanô II, các nhà thần học công giáo thường đồng hóa Giáo hội Chúa Giêsu-Kitô, thân thể mầu nhiệm của Đức Kitô, với Giáo hội Công giáo Rôma, và sự đồng hóa đó thường được xem là tuyệt đối, không miễn trừ. Và đó là lập trường co cứng về mặt giáo lý nhằm chống lại những ai tách rời một cách sai trái giữa Giáo hội về mặt luật lệ và Giáo hội của Đức Ái, giữa Giáo hội-định chế và Giáo hội của tự do tinh thần.

Kể từ Công Đồng Vaticanô II, dưới ảnh hưởng của phong trào đại kết và nhờ đi sâu hơn vào mầu nhiệm của Giáo hội, lập trường công giáo có thể tóm kết trong những hàng chữ này nơi số 8 của Hiến Chế *Lumen Gentium*:

“Giáo hội này (của Chúa Giêsu Kitô) được thiết lập nơi trần gian và được xếp đặt thành xã hội, đang tồn tại nơi Giáo hội công giáo mà đáng kể vị Phêrô và các giám mục hiệp thông với ngài điều khiển”.

Việc dùng chữ “tồn tại trong” có thể soi sáng rõ ràng cho những kitô hữu khác biệt về giáo hội học của người công giáo. Nếu các nghị phụ Công đồng đã không chấp nhận lối nói từng được đề nghị – đó là: Thân thể mầu nhiệm, đó là Giáo hội công giáo -, thì hẳn họ đã thẩm định rằng việc đồng hóa không chút cân nhắc ấy không diễn tả đầy đủ hết mầu nhiệm Giáo hội.

Cũng nên lưu ý về lý do nêu lên trong sự đổi thay này. Bản phúc trình chính thức ghi: người ta đã thay đổi vì các yếu tố cấu thành Giáo hội cũng tìm thấy nơi các Giáo hội Kitô giáo khác. Ngoài ra ta cũng cần nhớ rằng Công đồng nhiều lần nói đến ‘Các Giáo hội’ Kitô giáo hoặc ‘các cộng đoàn giáo hội’ theo nghĩa thần học của những thành ngữ này.

Trong nhãn quan vừa trình bày, có thể lặp lại lời J. Hoffmann :

“ Chúng ta tin rằng Giáo hội công giáo là Giáo hội mà trong ấy Giáo hội duy nhất của Chúa Kitô tồn tại trọn vẹn, và thực tại chân thật của mầu nhiệm Thánh Thể được hiến ban trọn vẹn nơi này. Nhưng cũng có sự khoảng cách – trong mỗi căng thẳng linh động – giữa sự trọn đầy các phương thế cứu độ mà chúng ta nghĩ là được hiến ban cho Giáo hội công giáo và trong việc thể hiện sự trọn đầy ấy nơi lịch sử cụ thể; giữa sự trọn đầy của ơn Thánh Thể và tác động của ơn ấy thể hiện được trong đức tin và đức ái của người tín hữu.”⁵⁰

Trong bước đường tìm hiểu nhau, anh em kitô hữu chúng ta cần biết Giáo hội Rôma hiểu thế nào về bản căn của chính mình.

Việc xác tín mình luôn trung kiên với Giáo hội mà Chúa Kitô muốn không có chi ngăn cản chúng ta tiếp tục tìm kiếm những phương thế để phục hồi sự hiệp nhất hữu hình với các cộng đoàn Kitô giáo khác, thực sự kết nhập dù còn chưa hoàn toàn với điều mà chúng ta xem là thân cây được Chúa trồng “*gần một dòng nước sinh hoa kết trái đúng thời của nó*”, và “*ừ sẽ không bao giờ héo tàn*” (Tv 1), mặc dầu con người yếu đuối và khốn cùng đã đáp trả một cách tàn tệ ơn ích mà Chúa ban cho họ trong chuỗi dài lịch sử.

Nói theo một lối khác ít gợi hình hơn, ta có thể kết luận: từ sự kiện có nhiều điều tốt lành mà tất cả các Giáo hội Kitô giáo kể cả Giáo hội công giáo Rôma đã có chung - như phép rửa, Phúc Âm, các ơn Chúa Thánh Thần, v.v. -, ngay từ bây giờ họ đã sống trong một sự hiệp nhất thực tế mặc dầu còn bất toàn. Tất cả những nỗ lực của phong trào đại kết nhằm làm cho sự hiệp nhất thực tế ấy dần hồi bớt bất toàn để ngày nào đó có được những điều kiện hiệp nhất một cách thiết yếu về đức tin và cơ cấu, bấy giờ mọi người có thể cùng nhau cử hành sự phục hoạt mỗi hiệp nhất và sống tràn đầy tình huynh đệ trong Giáo hội, một và duy nhất, của Chúa Giêsu-Kitô⁵¹.

39 Tạp chí Unité Chrétienne, 'Canh tân đoàn sủng và Đại kết', Lm J. C. Hernando, tr 53, số 48, tháng 11 năm 1977

40 Phaolô VI, Annoncer l'Evangile aux hommes de notre temps (Loan truyền Phúc Âm cho con người trong

thời đại chúng ta), Le Centurion, 1976, tr. 85.

41 La Documentation catholique, ngày 15 tháng giêng năm 1978, tr. 54.

42 Nhà thần học Anh giáo có tiếng của Oxford, John MACQUARRIE đã dành một cuốn sách để cho thấy đa dạng không đồng nghĩa với chia rẽ ('Diversity is not division'), dưới tựa đề : Christian Unity and Christian Diversity, 1975, ED. Westminster Press, Philadelphia, U.S.A.

43 La Documentation catholique, ngày 15 tháng 5 năm 1977, tr 457.

44 La Documentation catholique, ngày 7 tháng 9 năm 1969, tr. 765.

45 TGM John QUINN 'Characteristics of the Pastoral Planer'. Trong Origins, ngày 01 tháng 01 năm 1976,

cuốn 3, số 8 tr 439.

46 Mgr PHILIPS, L'Eglise et son mystère au deuxième Concile Vatican, (Giáo hội và mầu nhiệm của mình trong công đồng Vaticanô II), Desclée de Brouwer, 1967, cuốn 1, bình chú số 8 về Lumen Gentium.

47 "Only by according full importance to the obligation of a common faith in the Church, can ecumenism achieve consistency", J. RATZINGER, The future of ecumenism , tr. 204. Trong cùng một ý nghĩa đó, có thể ghi lại xác quyết của tập san đoàn sủng tin lành Theological Renewal, số 68, tháng 4 & 5 năm 1977: "A unity based on experience at the expense of doctrine would be less than the unity envisaged in the New Testament and would be dangerous in the long term."

48 La Documentation catholique, ngày 15 tháng 01 năm 1978, tr. 65, phúc trình của Lukas VISCHER dưới tựa đề : 'Baptême, Eucharistie, Ministère, ó en sommes-nous sur la voie du consensus?'

Kinh Tin Kính chúng ta tuyên xưng là duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền. » (Lumen Gentium, số 8).

49 L'institution et l'Événement, Neuchâtel, Ed. Delachaux et Nestlé, 1950.

⁵⁰ J. HOFFMANN, tạp chí *Unité chrétienne*, tháng 2 năm 1977, tr. 63

⁵¹ Nên đọc tài liệu do linh mục LANNE, o.s.b., cố vấn cho Ủy Ban Hiệp Nhất Kitô hữu, có tựa đề: 'Le Mystère de l'Eglise et son unité', trong *Irenikon*, 1973 số 3.

VỀ MỤC LỤC

CHẤT BÉO VÀ SỨC KHỎE

Theo các nhà dinh dưỡng thì ta chỉ nên tiêu thụ trong mỗi bữa ăn một số lượng chất béo đủ để cung cấp không quá 30 phần trăm tổng số năng lượng trong bữa ăn đó.

Chúng ta có thể làm một phép tính nhỏ để thấy được ý nghĩa cụ thể của lời khuyên này.

Mỗi ngày chúng ta cần trung bình khoảng 2000 calori, tạm chia đều cho ba bữa ăn, mỗi bữa cần cung cấp 700 calori. Như vậy trong phần ăn này, chất béo chỉ nên cung cấp không vượt quá $30\% \times 700 = 210$ calori. Chúng ta cũng đã biết, mỗi gram chất béo cung cấp 9 calori. Như thế, để đảm bảo sức khỏe tốt, chúng ta không nên tiêu thụ quá 23g chất béo trong mỗi bữa ăn.

Về nhu cầu cholesterol, là gan của chúng ta mỗi ngày tự sản xuất khoảng 1000 mg dạng chất béo này, gần đủ để cung ứng cho nhu cầu của cơ thể. Vì thế, ta chỉ cần tiêu thụ khoảng 300 mg cholesterol trong thực phẩm là đủ.

Khi phần ăn không có đủ chất béo, sức nặng và nguồn năng lượng của cơ thể giảm sút, nếu hai chất dinh dưỡng đạm và carbohydrates không được gia tăng, bù vào phần khiếm khuyết. Ngoài ra, các sinh tố hòa tan trong mỡ cũng giảm theo.

Nếu thực phẩm có quá nhiều chất béo, chúng không được dùng đến và sẽ được tích trữ trong các tế bào mỡ, đưa đến béo phì.

Tuy nhiên cũng nên biết là không chỉ riêng chất béo mới được tích trữ trong các tế bào mỡ, mà bất cứ thực phẩm nào cung cấp dư thừa, không được chuyển ra năng lượng để tiêu dùng ngay thì đều được dự trữ dưới hình thức glycogen và mỡ. Khi cơ thể vận động nhiều, cần nhiều năng lượng hơn, hoặc nguồn cung cấp thực phẩm bị thiếu hụt, thì lượng dự trữ này sẽ được chuyển hóa để cho năng lượng.

Nói tóm lại, nếu vượt quá nhu cầu sử dụng hằng ngày của cơ thể thì mọi chất dinh dưỡng đều sẽ chuyển thành mỡ đóng ở vùng mông, vùng bụng...

Những điều bất lợi của chất béo

Chất béo bão hòa (*saturated fat*) có khả năng làm tăng lượng cholesterol trong máu. Thí dụ điển hình là người dân Phần Lan tiêu thụ thực phẩm có lượng chất béo bão hòa cao thì có tỷ lệ cao nhất về bệnh tim. Người Mỹ dùng những thực phẩm có chất béo bão hòa thấp hơn người Phần Lan thì có tỷ lệ bệnh tim thấp hơn người Phần Lan. Người Nhật dùng thực phẩm có tỷ lệ chất béo bão hòa thấp nhất thì có tỷ lệ người đau bệnh tim mạch thấp nhất.

Chất béo dạng đa bất bão hòa (*polyunsaturated fat*) có tác dụng hạ thấp lượng LD (*low density lipoprotein*) tức là thứ cholesterol có hại cho cơ thể. Ngoài ra chất béo đa bất bão hòa trong cá có tác dụng ngăn ngừa các phân tử máu dính kết với nhau khiến cho nguy cơ bệnh nhồi máu cơ tim được giảm bớt.

Chất béo đơn bất bão hòa (*monounsaturated fat*) như ở trong dầu olive, dầu canola cũng có tác dụng hạ thấp lượng Cholesterol xấu LDL mà không hạ thấp lượng HDL (high-density lipoprotein), tức là dạng cholesterol có lợi cho sức khỏe.

Ngoài ra, nhiều mỡ béo cũng là nguy cơ gây bệnh ung thư ruột già và tụy tạng.

Nhu cầu về chất béo

Quan sát chung cho thấy sự tiêu thụ thực phẩm béo có khuynh hướng tăng theo với mức thu nhập của người dân mỗi nước.

Tại các quốc gia đang phát triển, chỉ có từ 10 tới 20% năng lượng được cung cấp từ chất béo, nhưng tại các quốc gia kỹ nghệ mở mang, sự tiêu thụ chất béo càng ngày càng tăng, lên tới 35-45% tổng số năng lượng. Sự gia tăng này đã nâng cao các bệnh tim mạch, mập phì và ung thư khiến giới y khoa bắt đầu phải quan tâm.

Năm 1982, tại Hoa Kỳ, Viện Hàn Lâm Khoa học Quốc Gia công bố bản khuyến cáo về “*Chế độ Ăn Uống, Dinh Dưỡng và Ung Thư*”. Kết quả là đã đưa đến sự thay đổi thói quen ăn nhiều thịt, mỡ của người dân.

Năm 1988, bộ Y Tế Hoa Kỳ cũng công bố một bản báo cáo về dinh dưỡng và sức khỏe sau khi hội Tim Mạch khuyên mọi người phải hạn chế số lượng calori do chất béo cung cấp ở mức 30% tổng số calories của bữa ăn, trong đó dưới 10% là do các chất béo bão hòa và mỗi ngày lượng cholesterol trong thực phẩm không nên vượt quá 300mg.

Bảng chỉ dẫn dưới đây cho biết số lượng chất béo cần cho mỗi người:

-Nếu một người cần 1200 calori trong một ngày thì phải giới hạn chất béo ở số lượng 40 gram một ngày.

-Nếu cần 1500 calori thì chỉ nên ăn dưới 50 gram chất béo.

Nếu cần 1800 calori thì chỉ nên ăn dưới 60 gram chất béo.

Nếu cần 2000 calori thì chỉ nên ăn dưới 66 gram chất béo.

Nếu cần 2500 calori thì chỉ nên ăn dưới 83 gram chất béo.

Nói chung, 1/3 tổng số calori phải do chất béo đa bất bão hòa cung cấp, 1/3 phải do chất béo đơn bất bão hòa và không được quá một 1/3 do chất béo bão hòa cung cấp.

Trong những thập niên vừa qua, giới tiêu thụ đã dùng nhiều chất béo thực vật hơn là động vật. Đó là nhờ giới truyền thông và giáo dục sức khỏe đã luôn liên nhắc nhở dân chúng giảm chất béo bão hòa và cholesterol. Khẩu vị của dân chúng cũng đã thay đổi, kèm theo sự gia tăng sản xuất các dầu thực vật như dầu ngô, đậu nành, safflower, hướng dương và dầu dừa. Ngoài ra, dầu thực vật có nhiều sinh tố E tự nhiên mà nhiều người cho là có công dụng chống sự oxy hóa trong cơ thể.

Để cắt giảm chất Béo

Để hạn chế chất béo, chúng ta có thể áp dụng một số biện pháp như sau:

- 1- Nên nướng hoặc bỏ lò các loại thịt để mỡ chảy bớt ra trong khi nấu.
- 2- Chọn thịt nạc ít mỡ.
- 3- Lọc bớt mỡ ở thịt trước khi nấu.
- 4- Bóc bỏ da gà, vịt trước khi nấu.
- 5- Để nước dùng thịt đông lạnh rồi gạt bỏ bớt lớp mỡ ở trên.
- 6- Dùng loại chảo không dính hoặc xịt dầu thực vật lên chảo để chiên rán.
- 7- Luộc, hấp rau nhiều hơn là xào với dầu, mỡ
- 8- Ăn cá hai lần mỗi tuần.
- 9- Trộn sà lát với nước trái chanh, giới hạn dầu giấm; Làm tăng hương vị của rau với gia vị thực vật hơn là với bơ, margarine hoặc nước xốt thịt
- 10- Dùng dầu thực vật nhiều hơn là mỡ động vật, bơ; margarine mềm nhiều hơn loại cứng
- 11- Giới hạn thực phẩm làm sẵn được chiên với mỡ như các loại bánh *doughnuts*, *muffins*, *biscuits* và *croissants*.
- 12- Dùng sữa và sữa chua đã giảm chất béo.
- 13- Giới hạn pho mát có nhiều chất béo.
- 14- Ăn bánh mì với mứt trái cây thay cho bơ và margarine.
- 15- Đọc kỹ nhãn hiệu thực phẩm để biết rõ thành phần và tỷ lệ các loại acid béo.
- 16--Khi ăn phở không nên cho thêm nước béo, hột gà.

Bơ quét trên bánh mì nóng giòn, mayonnaise trộn trong rau xà lách khoai tây, ăn thật hấp dẫn, nhưng cũng có nhiều chất béo bão hòa.

Với loại thực phẩm chế biến đóng hộp, chúng ta nên đọc kỹ nhãn hiệu để biết rõ số lượng calori và thành phần các chất béo trước khi chọn mua.

Còn nếu chúng ta muốn đơn giản hơn trong việc chọn lựa một chế độ ăn có lợi cho sức khỏe, thì cũng có thể quên hết các danh từ phân loại phức tạp đi, chỉ cần theo đúng một nguyên tắc chung là: giảm bớt thịt, mỡ động vật, ăn nhiều rau trái cây và ăn cá hai lần một tuần. Như vậy đã là rất tốt cho sức khỏe rồi.

Chất béo Thay Thế

Vì thực phẩm béo vẫn là món ăn hấp dẫn với con người, nên đã có những cố gắng của khoa học để chế biến chất béo thay thế.

Trên thị trường hiện nay có vài loại chất béo thay thế như *Simplese*, *Olestra*. *Simplese* được chế biến từ chất đậm của thịt, trứng hoặc sữa. Khi ăn, nó cho một vị tương tự như mỡ nhưng không có acid béo và rất ít *calori*.

Simplese được dùng trong món tráng miệng đông lạnh; thay thế cho chất béo trong dầu trộn rau, mayonnaise, sữa chua, pho mát. *Simplese* không dùng để chiên, nấu vì nhiệt độ cao làm thay đổi cấu trúc của nó. Những người dị ứng với sữa, trứng không nên dùng chất béo thay thế này.

Olestra là một chất được tổng hợp bằng cách gắn acid béo vào đường *sucrose*. Khi ăn, *Olestra* không bị men tiêu hóa của người cũng như vi sinh vật trong ruột tiêu hóa, nên nó không sinh ra năng lượng. Hơn nữa, khi được bài tiết, nó lại kéo theo một số hợp chất có cholesterol, nên có thể hạ cholesterol trong máu.

Một trở ngại là *Olestra* giảm sự hấp thụ của ruột với các sinh tố hòa tan trong mỡ như E, D và A.

Chất béo thay thế này có thể dùng để nấu cũng như thay thế mỡ trong dầu giấm.

Việc phát minh ra các chất béo thay thế là một nỗ lực nhằm thỏa mãn khẩu vị con người mà vẫn đảm bảo sức khỏe. Tuy nhiên, việc cố gắng thay đổi thói quen ăn uống hợp lý, cân bằng dinh dưỡng từ các loại thực phẩm, giới hạn vừa phải về số lượng các món ăn vẫn là biện pháp tự nhiên tốt đẹp hơn nhiều.

www.bsnguyenyduc.com

Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.

VỀ MỤC LỤC

LỜI BIẾNG

LỜI TẠM BIỆT:



Nhân ngày giỗ 2 năm 01.9.2020
Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đốt ngọt chia tay chẳng kịp nói gì.
Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:
"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.
Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.**

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một
Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

LƯỠI BIẾNG

Lâu rồi, gã có đọc trên một vài tờ báo và đã lượm được một mẫu suy gẫm về cuộc sống hôm nay, đại khái như thế này :

Hiện giờ,

Chúng ta có nhà cao hơn, nhưng nhân cách lại nhỏ hơn.

Chúng ta có nhà to hơn, nhưng gia đình lại nhỏ hơn.

Chúng ta có nhà sang trọng hơn nhưng tổ ấm lại đổ vỡ nhiều hơn.

Chúng ta có đường phố rộng hơn, nhưng quan điểm lại hẹp hơn.

Chúng ta mua sắm nhiều hơn, nhưng hưởng thụ lại ít hơn.

Chúng ta có nhiều tiện nghi hơn, nhưng lại ít thời gian nhàn rỗi hơn.

Chúng ta có nhiều bằng cấp hơn, nhưng lại kém ý thức hơn.

Chúng ta hiểu biết nhiều hơn, nhưng lại kém suy xét hơn.

Chúng ta có nhiều nhân tài hơn, nhưng lại ít sáng tạo hơn.

Chúng ta có nhiều thuốc men hơn, nhưng sức khỏe lại kém hơn.

Chúng ta có nhiều của cải hơn, nhưng lại thiếu nhân bản hơn.

Chúng ta nói quá nhiều, nhưng lại yêu quá ít.

Chúng ta biết cách kiếm sống, nhưng không biết xây dựng cuộc đời.

Chúng ta sống thọ hơn, nhưng lại sống ít ý nghĩa hơn.

Chúng ta chinh phục được vũ trụ, nhưng không thắng được cõi lòng.

Chúng ta làm được những việc lớn hơn, chứ không phải là tốt hơn.

Chúng ta làm sạch không khí, nhưng lại gây ô nhiễm trong tâm hồn.

Chúng ta đã tách nguyên tử, chứ không loại bỏ được thành kiến.

Chúng ta viết nhiều hơn, nhưng học ít hơn.

Chúng ta dự tính nhiều hơn, nhưng thực hiện ít hơn.

Chúng ta chỉ biết vội vã, nhưng không biết chờ đợi.

Chúng ta có thu nhập cao, nhưng đạo đức lại thấp.

Chúng ta có nhiều thức ăn hơn, nhưng lại kém dinh dưỡng.

Chúng ta có nhiều thức ăn nhanh, nhưng lại tiêu hóa chậm.

Chúng ta chuộng số lượng, mà quên mất chất lượng.

Chúng ta có lắm lợi nhuận, nhưng quan hệ lại hời hợt.

Chúng ta có nhiều phương tiện giải trí, nhưng lại ít niềm vui.

Chúng ta có thu nhập gấp đôi, nhưng chia ly lại nhiều hơn.

Chúng ta bên ngoài thì hào nhoáng, nhưng bên trong lại rỗng tuếch.

Chúng ta cố võ cho hòa bình thế giới, nhưng nội chiến vẫn triền miên.

Chúng ta làm được những việc phức tạp, nhưng lại không làm được những việc đơn giản với đồng loại.

Chúng ta uống quá nhiều, hút quá mức, chi quá lố, cười quá ít, giận quá mau, thức quá muộn, dậy quá mệt, đọc quá ít, xem truyền hình quá nhiều và lái xe quá nhanh.

Chúng ta đã đi lên mặt trăng và quay trở về, nhưng lại cảm thấy phiền hà khi băng qua đường gặp người hàng xóm mới đến.

Chúng ta có nhiều máy tính để lưu trữ thông tin nhằm cung cấp những bản sao, nhưng lại ít liên lạc thân tình hơn.

Đây là thời của những chuyến du hí chớp nhoáng, của khăn dùng một lần, của buồng trôi đạo đức, của những chỗ dừng một đêm, của những cơ thể béo phì và của những loại thuốc kích thích, an thần để giết người.

Và rồi tác giả đã kết luận :

- Thời đại công nghệ mang lại cho bạn thông điệp này và cũng là thời đại bạn phải lựa chọn : hoặc là sống khác đi, hoặc là sẽ buông xuôi.

Riêng phần gã, trong bài này, gã muốn thêm một chi tiết nho nhỏ khác nữa, đó là :

- Hiện nay chúng ta có quá nhiều máy móc, nhưng lại lười và làm biếng hơn bao giờ hết.

Thực vậy, ngày xưa cha ông chúng ta cuộc bộ dẫm bầy cây số là chuyện nhỏ, còn ngày nay người ta đi vài ba trăm mét cũng phải vội leo lên xe. Ngày xưa người vợ hay người mẹ trong gia đình phải quét dọn và lau chùi nhà cửa, cũng như giặt giũ áo quần bỏ hơi tai, toát cả mồ hôi hột, còn ngày nay người ta chỉ cần mở máy hút bụi hay ném vào máy giặt...loáng một chốc là xong.

Chẳng thế mà trong một bài viết mang tựa đề là “Nghệ thuật làm biếng” trên báo Kiến thức Ngày Nay, thiên hạ đã đưa ra một nhận xét như sau :

“ Kỳ lạ nhất là trong lúc người có vẻ hoạt động hơn khi rỗi rảnh, thì khoa học kỹ thuật lại mang đến những cải thiện khuyến khích sự...lười biếng như máy giặt, máy rửa chén, máy hút bụi...Thậm chí kỹ thuật hiện đại đã tiêu diệt hoàn toàn những cố gắng ít nhất về sức lực : đi vài trăm mét cũng leo lên xe hơi chứ không đi bộ, dùng thang máy để lên lầu, dùng “remote control” điều khiển TV và video vì sợ phải di chuyển chỉ vài bước chân! Nhiều nhà xã hội học cho rằng con người càng lúc càng béo phì là do cuộc sống “chây lười” kiểu đó tạo ra.”

Vậy thế nào là lười biếng ?

Mở tự điển ra gã ghi nhận như sau :

- Lười là biếng nhác, ham ở không, sợ làm việc.

- Còn biếng là lười, trễ nải, uể oải, không thiết đến việc làm.

Tác giả đã trích dẫn một câu tục ngữ để minh chứng :

- Những người lêu lổng chơi bời,

Cùng là lười biếng, ta thời tránh xa.

Nói tóm lại, lười hay biếng thì cũng hao hao giống nhau, nghĩa là thích ở không, thích hưởng nhàn và ngại làm việc, ngay cả những việc cần thiết nhất như tắm rửa, vệ sinh thân thể của mình.

Tục ngữ ca dao Việt Nam đã đưa ra những nét chấm phá về họ như sau :

- Ăn như rồng cuốn,

Làm như cà cuống lội ngược.

- Ăn thì lựa những miếng ngon,

Làm thì chọn việc cón con mà làm.

Như thế còn đỡ, chứ như thế này thì quả thực là “siêu đẳng” :

- Ăn rồi nằm ngả nằm nghiêng,

Có ai lấy tớ, thì khiêng tớ về.

Còn người phương Tây cũng diễn tả về họ như thế này :

- Kẻ lười biếng, như con đà điểu, khi phải bay thì nói : tôi là một con lạc đà. Còn khi phải mang nặng thì bảo : tôi là một con chim.

Cách đây không lâu, báo Phụ Nữ Chủ Nhật có đưa ra một mẫu gương “điển hình tiên tiến” cho cái sự làm biếng. Nhân vật này quả thực đã “lười huyền” tới trình độ siêu đẳng mà có lẽ trong cả và thiên hạ không ai sánh bằng.

Mẫu tin ấy như sau :

“Làm biếng hết cỡ. Danh hiệu này có lẽ rất xứng đáng được trao cho gã thuê nhà của ông lão bảy mươi tám tuổi Camille de Roey ở thành phố Strombeek-Bever thuộc nước Bỉ.

Suốt mười bốn năm qua, gã thuê nhà bốn mươi tuổi này đã không hề quét dọn bất chấp lời kêu gọi hay đe dọa của ông chủ! Ông chủ nhà De Roey đã phải dùng biện pháp cắt điện từ năm 1992, nhưng vẫn không lay chuyển được tính...làm biếng của gã thuê nhà cứng đầu.

Cúp điện ư ? Gã ta nối dây với máy điều nhiệt ở hệ thống cung cấp khí nóng để xài đỡ.

Thậm chí ông chủ đã phải dùng đến biện pháp nhờ cậy hội đồng thành phố và cảnh sát làm áp lực “tống khứ gã thuê nhà ra khỏi cửa”, nhưng gã ta vẫn bình chân như vại.

Mãi tới ngày 28 tháng 4 năm 2002, “gã sống khắc khổ” ấy không còn đủ tiền để trả, nên đã tự động xách va-li ra khỏi nhà. Tuy nhiên, “tài sản” gã ấy để lại là đồng rác khổng lồ với hàng trăm chai rỗng, lon đồ hộp, thức ăn dư thừa và rác bẩn chất lên đến tận trần.”

Vậy sự lười biếng sẽ đem lại những hậu quả như thế nào ?

Nhìn dưới góc độ tích cực, sự lười biếng đôi khi cũng đem lại một chút hậu quả tốt đẹp và cần thiết cho con người.

Chẳng hạn, theo tác giả Lê Lộc, đối với những người bị “tress” do làm việc quá căng thẳng, thậm chí đối với những ai có nỗi buồn ray rứt, các bác sĩ khuyên họ hãy buông bỏ tất cả và hãy đi nghỉ hè như những cô cậu học trò. Đây là một nhu cầu có thật và hữu ích để giải tỏa tâm trí, thúc đẩy một nguồn sinh lực mới để đi tiếp trong cuộc sống.

Chẳng hạn, sau một buổi sáng miệt mài làm việc, thì giấc ngủ ban trưa cũng là điều cần thiết để được thanh thản và hăng say cho công việc ban chiều. Trong một bản nhạc, có nốt bổng thì cũng có nốt trầm, nếu cứ bổng mãi thì sẽ phải gân cổ ra mà hát. Sợi dây cung có lúc căng thì cũng phải có lúc chùng, nếu cứ căng mãi thì sẽ đứt...

Sau đệ nhị thế chiến, dân Nhật bản hùng hục xây dựng lại đất nước, làm ngày không đủ họ bèn tranh thủ làm đêm, thành thử đầu óc họ lúc nào cũng căng thẳng. Số người bị “tress” và tự tử ở đất Phù Tang này rất cao, mặc dầu cuộc sống vật chất của họ chất rất đầy đủ. Và thế là họ bèn mở mắt ra và quyết định làm việc ít thôi, còn dành thời giờ...làm biếng, để nghỉ ngơi và đi du lịch nơi này nơi khác cho cuộc sống được trở nên tươi hồng và đáng sống.

Tại thành phố Medellin nước Colombia, hàng năm người ta tổ chức “ngày làm biếng”. Đó là ngày mà chẳng ai muốn làm việc, một ngày hội được ra đời từ năm 1985, nhằm phản đối tình trạng thất nghiệp và công nhân bị đui việc tràn lan. Để ủng hộ cho “ngày lười biếng” này vào trung tuần

tháng tám vừa qua, các nghệ sĩ nổi tiếng của thành phố đã tham gia biểu diễn trên đường phố. Tiết mục biểu diễn của họ mang đúng ý nghĩa của ngày hội : không ai làm gì cả ngoài việc ngồi đọc báo!!!

Cũng trong chiều hướng ấy, cũng theo tác giả Lê Lộc trên báo Kiến Thức Ngày Nay, suốt thập niên 60, phong trào “hippie” của giới trẻ phương tây đã tẩy chay các hình thức lao động áp dụng trên toàn xã hội, để bày tỏ sự tự do và đời sống cá nhân phong phú.

Tại Pháp, trong làn sóng biểu tình phản đối nổi tiếng vào tháng 5 năm 1968, nhà xã hội học Paul Lafargue có đề ra “quyền được lười biếng”, rất được giới trẻ hoan nghênh. Không hiếm các kiến nghị của giới trẻ đòi hỏi làm việc mỗi ngày...hai tiếng đồng hồ, còn bao nhiêu thời giờ khác thì để nghỉ ngơi và giải trí.

Tuy nhiên, phong trào phản kháng này rất nhanh chóng bị phai mờ do cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1973 và nạn thất nghiệp gia tăng.

Hậu quả tích cực của chuyện làm biếng là như thế. Còn hậu quả tiêu cực thì sao ?

Hậu quả tiêu cực thứ nhất, sự lười biếng là nguồn gốc sinh ra những thói hư tật xấu về tinh thần, như các cụ ta ngày xưa đã bảo :

- Nhân cư vi bất thiện.

Chẳng riêng gì các cụ ta ngày xưa, mà hầu như cả và thiên hạ đều nói như vậy. Chẳng hạn người Tàu thì bảo :

- Lười biếng chính là mồi mả sống động vậy.

- Trăm chứng bệnh hư hỏng đều do lười biếng mà sinh ra.

Còn người Tây thì nói :

- Lười biếng là một người mẹ có một con trai là thằng ăn cắp và một con gái là cái đói nghèo.

- Một trí tuệ tầm thường mà chuyên cần có thể tiến xa hơn một trí tuệ thông minh nhưng lười biếng.

Kinh nghiệm đời thường cũng cho thấy : vì nhàn rỗi nên đồn ông mới tùm năm tùm bảy đề mà cờ bạc hay chè chén say xưa, còn đồn bà mới tùm hai tùm ba đề mà nói hành nói xấu người khác...Và mọi bất ổn đều bởi đó mà ra cả.

Hậu quả tiêu cực thứ hai, sự lười biếng là nguyên nhân dẫn tới tình trạng nghèo túng về vật chất, như các cụ ta ngày xưa cũng đã nói :

- Giàu đâu tới kẻ ngủ trưa,

Sang đâu tới kẻ say sưa tối ngày.

Thực vậy, không làm việc thì đào đâu ra tiền, giữa một thời buổi gạo châu củi quế. Và như vậy cái nghèo như đã được nắm chắc trong lòng bàn tay của những kẻ lười biếng. Đúng thế :

- Kẻ lười biếng đi chậm đến nỗi sự nghèo túng đuổi theo kịp.

- Kẻ lười biếng là anh ruột của tên ăn mày.

- Tuần lễ của người làm việc có bảy ngày hôm nay, còn tuần lễ của kẻ lười biếng của bảy ngày mai.

Khi lâm vào tình trạng nghèo túng, thì chính bản thân mình phải phấn đấu, phải chịu khó làm việc thì mới hòng thoát ra, chứ còn biếng nhác theo kiểu “há miệng chờ sung” thì chỉ có nước “khó rách áo ôm” mà thôi.

Hình như “Lã Phụng Tiên” có một câu chuyện ngụ ngôn kể lại rằng : ngày kia, chú nhái bén rớt vào một thùng sữa bò. Cứ sự thường thì chú sẽ bị chết chìm, thế nhưng chú vẫn ra sức vùng vẫy với một chút hy vọng le lói là sẽ được cứu thoát.

Và sự thật đã xảy ra đúng như chú mong ước. Nhờ sự vùng vẫy của chú mà thùng sữa bò bỗng đông đặc lại thành bơ và chú đã trèo ra một cách dễ dàng.

Vì thế mà người ta mới bảo :

- Hãy tự cứu lấy mình, rồi trời sẽ cứu.

Kẻ lười biếng đã lãng phí thời giờ của mình một cách vô ích. Mà thời giờ là một cái gì rất ư là quý giá. Người Tây thì bảo :

- Le temps, c'est l'argent. Thời giờ là bạc.

Còn người Tàu thì nói :

- Nhất thốn quang âm nhất thốn kim. Một tấc thời gian là một tấc vàng.

Trong thực tế, thời giờ có lẽ còn quý hơn cả vàng lẫn bạc. Mới đây, tác giả Nguyễn Tiến Hữu đã đưa ra vài con số “kinh hoàng” mà con người trên thế giới đã làm được trong một phút.

Phải, trong một phút người ta đã sản xuất ra :

- 61.000 lít rượu vang.

- 210.000 lít bia.

- 4 tấn ca cao.

- 11 tấn cà phê hạt.

Và đã nốc vào bụng 1,6 triệu tách cà phê.

Người ta ăn hết bao nhiêu trong một phút ? Không biết. Nhưng con người đã giết chết cơ man nào là súc vật lớn bé để sản xuất ra :

- 117 tấn cá.

- 314 tấn thịt đủ loại.

- 14 tấn xúc xích thịt heo.

Con người còn nhờ đàn gà đẻ giùm 1,7 triệu quả trứng để ăn với 680.000 ổ bánh mì ban sáng.

Tất cả chỉ trong một phút.

Không chỉ biết ăn, con người còn biết chơi. Và chơi cũng không kém phần vĩ đại. Chỉ trong một phút, họ cho ra lò :

- 165 chiếc xe đạp để đi.
- 62 chiếc ô tô để chạy.
- 178 chiếc tivi để xem.
- 281 chiếc radio để nghe.
- 7.935 đôi giày để mang.
- 126 máy điện thoại để nói chuyện thoải mái.

Con mắt, đôi chân, cái tay đều có điều kiện tiêu khiển, thì cái miệng nó ghen. Con người lại phải cật lực sản xuất thêm trong một phút :

- 15 tấn thuốc lá, tương đương với 21.000 điều xì gà bự và 10 triệu điều thuốc lá để phì phèo.

Hút thuốc chưa đủ, cái miệng còn đòi nhấm nháp lúc xem tivi. Và thế là cứ một phút cái miệng ngốn hết 252 ký đậu phộng! Nhưng so ra chẳng thấm vào đâu so với họ sản xuất được 45 tấn đậu phộng trong một phút.

Chưa hết chuyện, cái tóc con người vẫn tiếp tục mọc. Nó mọc đến 1,1 cây số chỉ trong một phút ngắn ngủi.

Từ những con số kinh hoàng kể trên, người Đức có câu tục ngữ khá sâu sắc :

- Ai không biết quý trọng một phút, người đó chẳng đáng sống một giờ.

Kẻ lười biếng luôn tiêu dùng những sản phẩm do tay người khác làm ra, như : gạo, trà, đường, sữa, xăng, dầu...thế mà hần lại chẳng làm ra được một chút gì cả, vì thế đối với xã hội, kẻ lười biếng chính là một tên ăn cắp chính hiệu con nai vàng ngơ ngác.

Tới đây, gã xin ghi lại một mẩu chuyện nho nhỏ :

“Ở dơ như hủi. Chỉ tắm một lần một tuần, nếu cần thiết. Một người tòi”.

Đó là lời tự quảng cáo để tìm bạn đời của ông Reason, 63 tuổi ở thành phố Aberdeen, nước Úc.

Thế nhưng, lời quảng cáo này lại hấp dẫn phái nữ mới lạ chứ.

Vô cùng ngạc nhiên vì chỉ sau một vài ngày những lời quảng cáo này được đăng trên mục tìm bạn bốn phương, ông đã nhận được không biết bao nhiêu thư điện tử.

Sau khi nói chuyện qua điện thoại và email qua lại, ông quyết định sẽ hẹn gặp mặt 7 người “dường như tâm đầu ý hợp” vào tháng chín.

Quý bà quý cô cho biết sở dĩ mình quyết định làm quen vì :

- Anh ấy có vẻ thật thà và có óc hài hước khi mô tả về mình”.

Ồi, cái làm biếng cũng có tí lợi đấy chứ và đờn bà con gái đúng là khó hiểu thật.

Để kết luận, gã xin trích một mẫu trong báo Kiến Thức Ngày Nay như sau :

“Lười biếng tạo ra các hậu quả sinh lý cho cơ thể con người và cho xã hội. Nhưng lười biếng không phải lúc nào cũng tiêu cực. Vấn đề là phải biết...lười cho đúng lúc.

Bạn đang “tấn công tình cảm ráo riết” một cô gái, cô ta sắp sửa xiêu lòng mà bạn lại lẩn ra ngủ và ngáy khò khò, thì quả thực bạn vừa lười lại vừa chẳng giống ai!

Tuy nhiên, khi mơ màng nhìn trăng sao mà suy nghĩ :

- Mình là ai ?

- Mình từ đâu mà đến ?

- Và mình sẽ đi về đâu ?

Ai dám bảo họ là kẻ lười biếng ?

Vì nếu như thế, thì tất cả các bậc hiền nhân quân tử cao quý xưa nay đều không được....siêng cho lắm.

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA